

lịch
VẠN SỰ
2018

初
賀
新
年



美
子
如
意

Mậu Tuất

Chúc mừng năm mới

LỊCH VẠN SỰ

NĂM MẬU TUẤT 2018

SAO: VỊ THỔ TRĨ

VIỆT VƯƠNG	:	HÀNH KHIỂN
NGŨ ÔN	:	CHI THẦN
NGUYỄN TÀO	:	PHÁN QUAN

Ngũ Hành nạp âm: Bình Địa Mộc (Cây Đồng Bằng)

Thuộc cung: Tôn Con nhà: Thanh Đế (Chủ Phú Quý)

Hướng - giờ tốt xuất hành, cầu tài

* Mồng Một Tết: Kỷ Mão
Hỷ Thần : Hướng Đông Bắc
Tài thần: Hướng Nam
Giờ tốt: Tý - Ngọ - Mùi - Dậu



* Mồng Hai Tết: Canh Thìn
Hỷ Thần : Hướng Tây Bắc
Tài thần: Hướng Tây Nam
Giờ tốt: Thìn - Thân - Dậu - Hợi

* Mồng Ba Tết: Tân Tỵ
Hỷ Thần: Hướng Tây Nam
Tài Thần: Hướng Tây Nam
Giờ tốt: Sửu - Thìn - Mùi - Tuất - Hợi

ẤN BẢN TẠI SÀI GÒN

LỊCH VẠN SỰ NĂM MẬU TUẤT 2018

Lịch vạn sự năm Mậu Tuất 2018 được xây dựng trên cơ sở lịch Việt - Nam (1898 - 2018) của nhà xuất bản khoa học kỹ thuật và nhiều sách ngọc khác như Chính tông, thông thư... Rất có giá trị của các nhà nho học lâu đời. Với sự kết hợp của nhiều môn: Âm Dương - Ngũ Hành, Thiên Can, Địa chi, Nhị thập bát tú, mười hai trực và hoà trực, ngày giờ tiết khí, trung khí, sao tốt, giờ tốt.

Cuốn sách nhỏ này nhằm phục vụ hữu ích cho con người trong sinh hoạt, đời sống. Những điều nên - kỵ đã được tính rất kỹ, có lợi trong việc chọn ngày lành tháng tốt, thiên thời địa lợi nhân hoà., Giúp cho việc làm nhà, kết hôn, kinh doanh, tang hiếu cho được thuận lợi.v.v...

Kính chúc quý vị đạt hiệu quả với cuốn sách nhỏ này.

HT

CON NHÀ THANH ĐẾ

Người có tính khí hòa nhã, điềm đạm, giàu trí tưởng tượng thích cảnh u nhàn tĩnh mịch, ham ngao du nơi non cao biển cả, ưu tư, mặc tướng một mình hay cảm động trước cảnh hoang tàn, rất cảm hứng với những áng văn chương tuyệt tác, mến yêu di tích cổ, quý loài vật, dễ cảm và tôn vinh những đền thờ miếu mạo, ưa xem sách triết lý, lý luận, đạo giáo.

Dáng hình yếu điệu, gương mặt tròn, da trắng, môi son, bàn tay mềm mại, ngón tay thông thả, mũi dọc dừa, đi đứng tinh tế, ăn nói nghiêm trang, giận mừng chẳng lộ ra mặt. Nếu là đàn ông thì phần nhiều thích nghề giáo sư, họa sỹ, nhạc sỹ, văn sỹ. Đa tình nhưng lại bạc số.

Là đàn bà thì đa cảm, yêu mến gia đình, nhút nhát, hay sầu não không có chí đấu tranh, thiếu kiên nhẫn, hay an phận thủ thường, sạch sẽ chín chắn, khéo léo không siêng năng lắm nhưng có trật tự, chung tình hay ghen ngầm, con cái đông.

Đa phần con nhà Thanh Đế ưa tôn giáo, ham chuộng thờ cúng tổ tiên, thích cặm cụi tỉ mỉ, làm việc nội trợ, thêu thùa khéo léo hay chưng diện cho con cái, biết trang trí cửa nhà, không ưa náo nhiệt, ghét cảnh rùng rợn, lòng tự ái, liêm chính. Ít gặp tai nạn.

Con nhà Thanh đế nếu chịu ảnh hưởng xấu, sinh trưởng trong các gia đình thiếu giáo dục, bố mẹ thiếu quan tâm đến con cái, chỉ ham tiền, ham quyền, ham chức, không gương mẫu thì dễ bị cám dỗ sa ngã. Lúc đó đàn ông sẽ rất quỷ quái, lừa đảo, gian ngoan, thường gạ gẫm rồi phụ bạc đàn bà. Đàn bà thì sa ngã, trác táng, đua đòi, gian dâm, coi thường phẩm hạnh.

Mọi tính xấu của con nhà Thanh đế không phải do tiền định mà là do tu dưỡng, giáo dục, rèn luyện của bản thân và gia đình thân chủ.

LUẬN CUNG TỐN

Cung Tốn thuộc hướng Đông Nam
Chính Bắc sinh khí thuận hòa bình an
Số này tuổi nhỏ gian nan
Nhiều lần tai ách nhờ trời lại an
Tính nóng dạ sáng khôn ngoan
Chiêm bao cũng trúng nghi ngờ cũng y
Thiếu niên lắm lúc gian nguy
Tơ duyên trở tráo, E khi đổi dời
Trở về tuổi lớn gặp thời
Làm ăn thịnh vượng, môn đình an khương
Cung này cũng được thọ trường
Số trên bảy chục hồn về Phương Tây
Bốn người con cháu khóc thương
Có nhạc, trống, phách hương lân ngậm ngùi

LUẬN CHỮ MẬU

Chữ Mậu biến thành chữ quả
Anh em thời ở cho xa mới gần
Hình xung tương khắc bề thân
Chẳng thời vò vò một thân cô thân
Mẹ cha cách trở dời chân
Việc làm đã được dần dần lại thôi
Mẹ cha cách trở quê khơi
Nửa chừng khó nhọc đau lòng nhiều phen
Số có thi thủ vẹn tuyền
Trước đã khó nhọc sau liền hưởng vinh.

CHỌN NGƯỜI XÔNG ĐẤT ĐẦU NĂM MẬU TUẤT 2018

Theo cổ truyền đầu năm người ta hay tìm người xông đất cho mình để năm đó được may mắn hơn.

Năm nay là năm Mậu Tuất người có hàng can sau đây đến xông đất cho chủ nhà thì cả năm chủ nhà sẽ làm ăn thịnh vượng.

A- ĐỐI VỚI CHỦ NHÀ LÀ NAM:

1- Chủ tuổi: Tý, Ngọ, Mão, Dậu chọn khách xông đất có hàng can Nhâm hoặc Ất, ví dụ: Nhâm Dần, Nhâm Tý, Ất Tỵ, Ất Mùi.v.v...

2- Chủ tuổi: Dần, Thân, Tỵ, Hợi chọn khách xông đất có hàng can Nhâm, Bính, Mậu. Thí dụ: Nhâm Tý, Nhâm Ngọ, Bính Tuất, Mậu Tý, Mậu Ngọ v.v...

3- Chủ tuổi: Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, chọn khách xông đất có hàng can Ất, Nhâm, Tân. Ví dụ: Ất Mùi, Ất Tỵ, Nhâm Tý, Nhâm Thìn, Tân Mão, Tân Sửu.v.v...

B- ĐỐI VỚI CHỦ NHÀ LÀ NỮ:

1- Chủ tuổi: Tý, Ngọ chọn khách xông đất có hàng can: Bính, Mậu, Tân. Thí dụ: Bính Ngọ, Bính Thân, Mậu Dần, Mậu Tuất, Tân Hợi, Tân Dậu.v.v...

2- Chủ tuổi: Mão, Dậu chọn khách xông đất có hàng can Nhâm hoặc Ất. Ví dụ: Nhâm Thìn, Nhâm Tý, Ất Mùi, Ất Tỵ .v.v...

3- Chủ nhà Tuổi: Dần, Thân, Tỵ, Hợi chọn khách xông đất có hàng can Nhâm, Bính, Mậu. Ví dụ: Nhâm Tý, Nhâm Ngọ, Bính Thân, Bính Ngọ, Mậu Thân v.v...

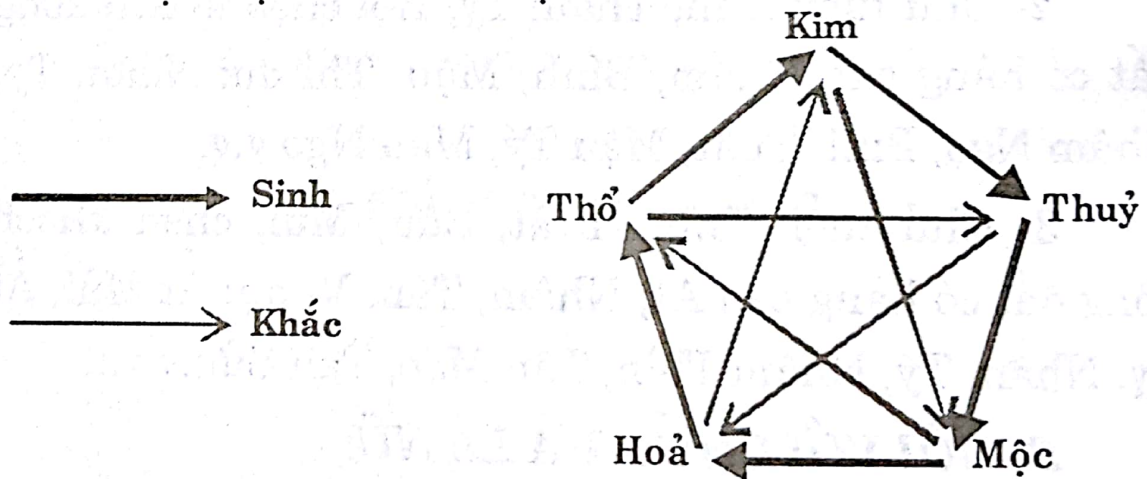
4- Chủ nhà tuổi: Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, chọn khách xông đất có hàng can: Ất, Tân. Thí dụ: Ất Mùi, Ất Dậu, Tân Dậu, Tân Mão v.v...

Ghi chú:

* Chỉ cần chú ý đến hàng can của khách đến xông đất, không cần chú ý đến chi tuổi người đó.

* Cần tránh những tuổi tuy được hàng can nhưng lại chính xung với chi tuổi của mình. Thí dụ: Tý xung với Ngọ, Mão xung với Dậu, Sửu xung với Mùi, Thìn xung với Tuất v.v...

* Chọn mệnh sinh bổ mệnh khắc theo sơ đồ sau:



* Ví dụ: Chủ nhà Mệnh Thủy nên chọn người xông đất có Mệnh là Kim (Kim Sinh Thủy).

* Muốn biết mệnh mình thuộc hành gì xem ở phần lục thập hoa giáp.

* Ví dụ: Tuổi Đinh Sửu nên chọn người xông đất tuổi Nhâm Thân, Nhâm Dần hoặc Nhâm Ngọ, Nhâm Tý.

• **Bạn cần biết: Khi luận đoán hàng chi cần nhớ**

Tam hợp:	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Thân} - \text{Tý} - \text{Thìn} \\ \text{Hợi} - \text{Mão} - \text{Mùi} \\ \text{Dần} - \text{Ngọ} - \text{Tuat} \\ \text{Tý} - \text{Dậu} - \text{Sửu} \end{array} \right.$
Tứ hành xung:	$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tý} - \text{Ngọ} - \text{Mão} - \text{Dậu} \\ \text{Thìn} - \text{Tuat} - \text{Sửu} - \text{Mùi} \\ \text{Dần} - \text{Thân} - \text{Tý} - \text{Hợi} \end{array} \right.$

Ghi nhớ: Nam xung, nữ hợp

Tam hợp biến Tam tai

*Tứ hành xung: (1) - Thiên di (2) Nhập mộ
(3) Trùng tang*

• **Chọn tuổi xông nhà Mồng một:**

Tuỳ theo hàng can của bạn mà chọn một người cho hợp

1) Hợp là tốt: Giáp hợp Kỷ
Ất hợp Canh
Bính hợp Tân
Đinh hợp Nhâm
Mậu hợp Quý

2) Phá là xấu: Giáp phá Mậu
Bính phá canh
Mậu phá Nhâm
Ất phá Kỷ
Đinh phá Tân
Kỷ phá Quý
Tân phá Ất
Quý phá Đinh

CÁCH CHỌN NGÀY TỐT

Muốn chọn ngày tốt để dùng , nên chú ý phân loại như sau:

1) Trước tiên phải bỏ *ngày xung tuổi mình*

2) Các ngày *nguyệt kỵ*, tức là 5, 14, 23.

Các ngày *nguyệt phá*, tức là Tháng 1 ngày *Thân* ; Tháng 2 ngày *Dậu*, Tháng 3 ngày *Tuất*, Tháng 4 ngày *Hợi*, Tháng 5 ngày *Tý*, tháng 6 ngày *Sửu*, tháng 7 ngày *Dần*, Tháng 8 ngày *Mão*, tháng 9 ngày *Thìn*, Tháng 10 ngày *Tỵ*, Tháng 11 ngày *Ngọ* , Tháng 12 ngày *Mùi* và các ngày *Sát chủ*, *Thụ tử*, *Tam nương* 3, 7, 13, 18, 22, 27.

3) Muốn kỹ hơn phải xem theo *tiết* . Ví dụ: Tháng *Giêng* tức là bắt đầu từ *Lập xuân* đến hết *Vũ thủy* mà không tính từ ngày 1 đến 30.

4) Các ngày có sao tốt như *Thiên Đức*; *Nguyệt Đức* ; *Thiên Y*; *Giải Thân*; *Đại Minh*; *Thiên Hỷ*; *Thanh Long Hoàng Đạo* v...v... thì không kể là ngày chẵn , ngày lẻ mà cứ theo hướng dẫn mà dùng ngày. Còn giờ tốt thì căn cứ như đã ghi mà tính ra (trong các giờ nên thận trọng dùng đúng như lịch đã ghi để tránh nhầm vào các giờ *Thụ Tử*, *Sát Chủ*, *Đại Sát* , *Đại Bại*).

5) *Đại sự* như *cưới hỏi* , *động thổ*, *khai trương*, *khởi công* , *nhập trạch* ...v...v... phải xem kỹ, tiểu sự chỉ các ngày nếu tránh trùng nhật để chỉ ngày có người chết dễ trùng tang

Sơ đồ 12 cung năm Mậu Tuất 2018

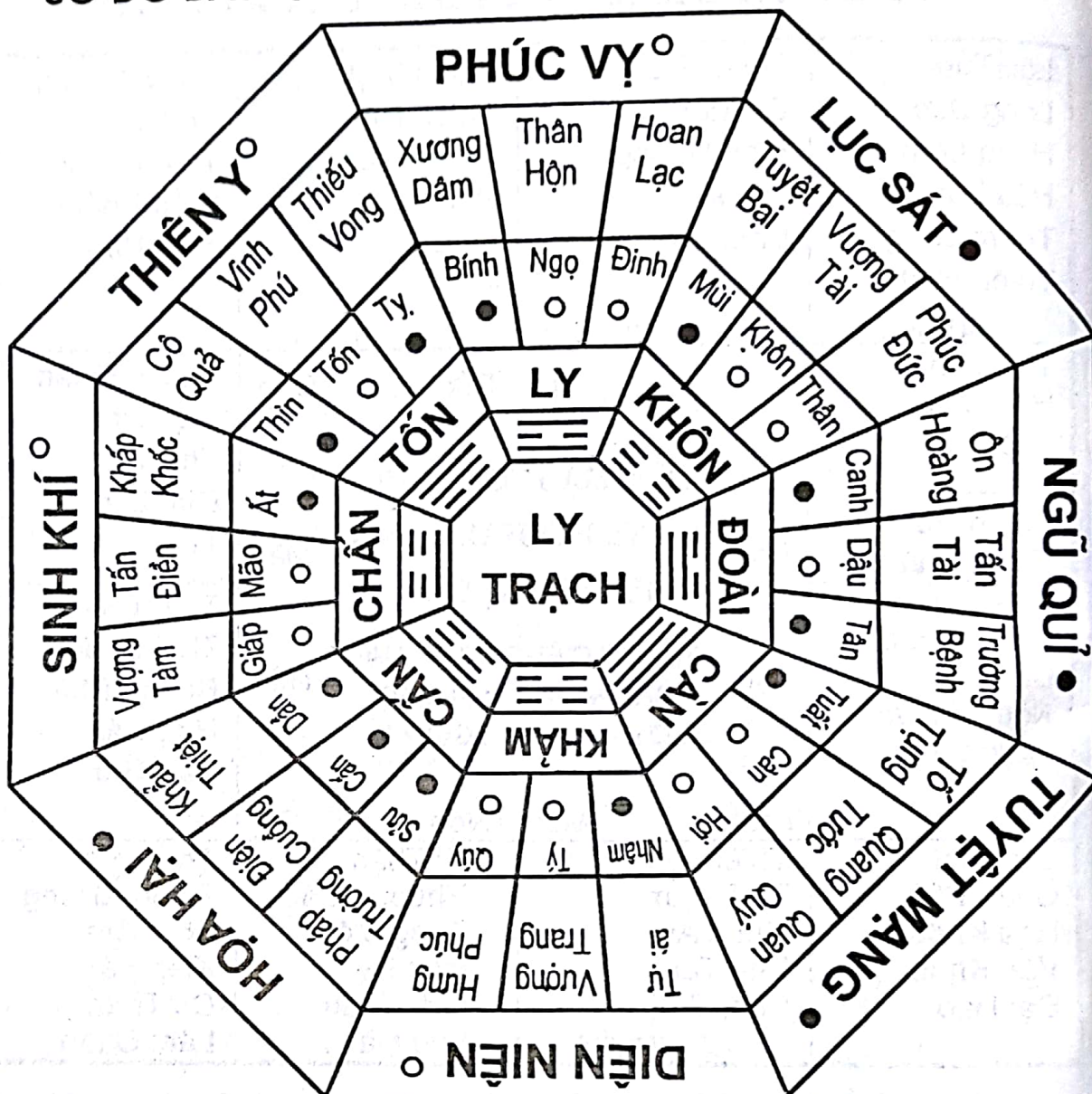
Lộc Tồn Long Đức Hồng Loan Hóa Lộc Tham Lang Thiên Hình TUẦN	Thiên Trù Cự Môn Kình Dương Lục sĩ Bạch Hổ	Thiên Việt Thiên Đức Thanh Long Phúc Đức Quả Tú	Thiên Lương Thiên Mã Thiên Khốc Điếu Khách Tiểu Hao
Thái Âm Hóa Quyền Tuế Phá Đà La Thiên Hư Quan Phủ	Hợi Tí Sửu Dần	NĂM MẬU TUẤT 2018 MỆNH: BÌNH ĐỊA MỘC THỦY NHỊ CỤC THÁNG GIÊNG : GIÁP DẦN MÔNG MỘT : KÌ MÃO GIỜ ĐẦU NĂM : GIÁP TÝ	
Thiên Quan Thiên Phúc Đào Hoa Nguyệt Đức Phục Bình	Tuất Dậu	Mão Thìn	Tướng Quân Trực Phủ Thiên Y Địa Kiếp Thất Sát Thái Tuế Thái Dương Đường Phủ Hoa Cái Tấu Thư
Long Trì Quan Phủ Hóa Khoa Văn Khúc Đại Hao	Thân Mùi Ngọ	Ty	Thiên Hỷ Thiên Không Phi Liêm Kiếp Sát Cô Thần Lâm Quan
	Thiên Khôi Thiên Âm Quốc Ấn Phá Toái Bệnh Phù TRIẾT	Hỉ Thần Phượng Các Tang Môn Hóa Kỵ Giải Thần Lưu Hà	

* Bản đồ bát quái 24 sơn hướng quy định mức độ tốt, xấu của từng sơn hướng. Việc làm nhà, trở cửa còn phụ thuộc vào địa lý cụ thể của từng nhà. Nhưng nên chọn hướng cung trạch.

* Làm nhà cần tránh tuổi phạm vào **Tứ Kim lâu** và tránh các ngày **Kim thần Thất sát** nên xem trong niên lịch để biết ngày nào có 7 ngôi sao sau đây thì không nên làm nhà **Sao Lâu, Sao Khuê, Sao Giác, Sao Cang, Sao Tinh, Sao Quỷ, Sao Ngưu**.

* Chú ý: phải hội cả 12 cung và Bản đồ bát quái mà tính

SƠ ĐỒ BÁT QUÁI CẨM TRẠCH NĂM MẬU TUẤT 2018



BẢNG CÁT, SƠN, HUNG (cát = lành, hung = dữ)

Giáp Sơn	Ất Sơn	Bính Sơn	Đinh Sơn	Mậu Sơn	Kỷ Sơn	Canh Sơn	Tân Sơn	Nhâm Sơn	Quý Sơn	Giáp Sơn	Ất Sơn
Tý Sơn	Sửu Sơn	Dần Sơn	Mão Sơn	Thìn Sơn	Ty Sơn	Ngọ Sơn	Mùi Sơn	Thân Sơn	Dậu Sơn	Tuất Sơn	Hợi Sơn

BẢNG XEM TUỔI NĂM MẬU TUẤT 2018

Năm sinh DL	Năm sinh Âm lịch	Tuổi	Năm sinh DL	Năm sinh Âm lịch	Tuổi
2018	Mậu Tuất	1	1993	Quý Dậu	26
2017	Đinh Dậu	2	1992	Nhâm Thân	27
2016	Bính Thân	3	1991	Tân Mùi	28
2015	Ất Mùi	4	1990	Canh Ngọ	29
2014	Giáp Ngọ	5	1989	Kỉ Ty	30
2013	Quý Ty	6	1988	Mậu Thìn	31
2012	Nhâm Thìn	7	1987	Đinh Mão	32
2011	Tân Mão	8	1986	Bính Dần	33
2010	Canh Dần	9	1985	Ất Sửu	34
2009	Kỉ Sửu	10	1984	Giáp Tý	35
2008	Mậu Tý	11	1983	Quý Hợi	36
2007	Đinh Hợi	12	1982	Nhâm Tuất	37
2006	Bính Tuất	13	1981	Tân Dậu	38
2005	Ất Dậu	14	1980	Canh Thân	39
2004	Giáp Thân	15	1979	Kỉ Mùi	40
2003	Quý Mùi	16	1978	Mậu Ngọ	41
2002	Nhâm Ngọ	17	1977	Đinh Ty	42
2001	Tân Ty	18	1976	Bính Thìn	43
2000	Canh Thìn	19	1975	Ất Mão	44
1999	Kỉ Mão	20	1974	Giáp Dần	45
1998	Mậu Dần	21	1973	Quý Sửu	46
1997	Đinh Sửu	22	1972	Nhâm Tý	47
1996	Bính Tý	23	1971	Tân Hợi	48
1995	Ất Hợi	24	1970	Canh Tuất	49
1994	Giáp Tuất	25	1969	Kỉ Dậu	50

Năm sinh DL	Năm sinh Âm lịch	Tuổi	Năm sinh DL	Năm sinh Âm lịch	Tuổi
1968	Mậu Thân	51	1943	Quý Mùi	76
1967	Đinh Mùi	52	1942	Nhâm Ngọ	77
1966	Bính Ngọ	53	1941	Tân Ty	78
1965	Ất Ty	54	1940	Canh Thìn	79
1964	Giáp Thìn	55	1939	Kỉ Mão	80
1963	Quý Mão	56	1938	Mậu Dần	81
1962	Nhâm Dần	57	1937	Đinh Sửu	82
1961	Tân Sửu	58	1936	Bính Tý	83
1960	Canh Tí	59	1935	Ất Hợi	84
1959	Kỉ Hợi	60	1934	Giáp Tuất	85
1958	Mậu Tuất	61	1933	Quý Dậu	86
1957	Đinh Dậu	62	1932	Nhâm Thân	87
1956	Bính Thân	63	1931	Tân Mùi	88
1955	Ất Mùi	64	1930	Canh Ngọ	89
1954	Giáp Ngọ	65	1929	Kỉ Ty	90
1953	Quý Ty	66	1928	Mậu Thìn	91
1952	Nhâm Thìn	67	1927	Đinh Mão	92
1951	Tân Mão	68	1926	Bính Dần	93
1950	Canh Dần	69	1925	Ất Sửu	94
1949	Kỉ Sửu	70	1924	Giáp Tý	95
1948	Mậu Tý	71	1923	Quý Hợi	96
1947	Đinh Hợi	72	1922	Nhâm Tuất	97
1946	Bính Tuất	73	1921	Tân Dậu	98
1945	Ất Dậu	74	1920	Canh Thân	99
1944	Giáp Thân	75	1919	Kỉ Mùi	100

ĐOÁN SAO KẾT HUNG

La Hầu tháng Bảy tháng Giêng
Coi chừng kéo gặp tai khiên đến mình
Thổ Tú, Thuỷ Diệu giữ mình
Tháng Tư tháng Tám động tình ai bi
Nhằm sao Thái Bạch ra chi
Tháng Năm trùng kỵ găng ghi đề phòng
Thái Dương chúa tể nhật cung
Tháng Mười tháng Sáu. Vận thông sắc tài
Gặp Văn Hồn tháng Hai
Cùng là tháng Tám xảy hoài thị phi
Kế Đô sao ấy đến kỳ
Tháng Ba, tháng Chín sầu bi khóc thảm
Nguyệt cung hoàng hậu Thái Âm
Tháng chín được tốt, tháng (11) một hay lâm khổ nạn
Tới sao Mộc Đức vui am
Nội trong tháng Chạp đăng quang phúc lành

ĐOÁN HẠN KẾT HUNG

Huỳnh Tuyền bịnh nặng nguy vong
Tam Kheo đau mắt, đề phòng chân tay
Ngũ Hộ hạn xấu tổn tài
Thiên Tinh mắc phải dạ tai ngục hình
Toán Tận nạn đến thành linh
Đàn ông rất kỵ bỏ mình nhiều khi
Thiên La bệnh ấy quái kỳ
Quý ma quấy phá tâm thì chẳng an
Địa Võng nhiều nỗi buồn than
Lời ăn tiếng nói xanh đoan rầy rà
Diêm Vương rất kỵ đàn bà
Rủi lâm sản nạn chắc là mạng vong

BẢNG COI SAO CHO NGƯỜI NAM - NỮ

<i>SAO NAM</i>	<i>SỐ TUỔI</i>	<i>SAO NỮ</i>
LA HẦU	10-19-28-37-46-55-64-73-82-91	KẾ ĐÔ
THỔ TÚ	11-20-29-38-47-56-65-74-83-92	VÂN HÓN
THỦY DIỆU	12-21-30-39-48-57-66-75-84-93	MỘC ĐỨC
THÁI BẠCH	13-22-31-40-49-58-67-76-85-94	THÁI ÂM
THÁI DƯƠNG	14-23-32-41-50-59-68-77-86-95	THỔ TÚ
VÂN HÓN	15-24-33-42-51-60-69-78-87-96	LA HẦU
KẾ ĐÔ	16-25-34-43-52-61-70-79-88-97	THÁI DƯƠNG
THÁI ÂM	17-26-35-44-53-62-71-80-89-98	THÁI BẠCH
MỘC ĐỨC	18-27-36-45-54-63-72-81-90-99	THỦY DIỆU

BẢNG COI HẠN CHO NGƯỜI NAM - NỮ

<i>TÊN HẠN NAM</i>	<i>TÊN HẠN NỮ</i>
TAM KHEO	THIÊN TINH
NGŨ HỘ	NGŨ HỘ
THIÊN TINH	TAM KHEO
TOÁN TẬN	HUYỀN TUYẾN
THIÊN LA	DIÊM VƯƠNG
ĐỊA VÔNG	ĐỊA VÔNG
DIÊM VƯƠNG	THIÊN LA
HUYỀN TUYẾN	TOÁN TẬN

LÝ TÍNH 9 SAO (CỬU DIỆU)

1. **La Hâu:** Sao chủ mồm miệng, cửa quan, tai mắt, máu huyết sản nạn buồn rầu.
2. **Thổ Tú:** Sao chủ tiểu nhân, xuất hành không thuận, nhà cửa không vui, chăn nuôi thua lỗ.
3. **Thủy Diệu:** Sao chủ Tài, Lộc, Hỷ. Chỉ phòng việc đi sông nước vả điều ăn tiếng nói.
4. **Thái Bạch:** Sao chủ hao tán tiền của, tiểu nhân, quan phụng, bệnh nội tạng.
5. **Thái Dương:** Sao chủ hưng vượng tài lộc.
6. **Vân Hán:** Sao chủ sự thủ cựu. Phòng thương tật ốm đau, sản nạn, nóng nảy, mồm miệng, quan tụng, giấy tờ
7. **Kế Đô:** Sao chủ hung dữ, ám muội, thị phi, buồn rầu.
8. **Thái âm:** Sao chủ sự toại nguyện về danh lợi. Nữ phòng ốm đau, tật ách, sản nạn.
9. **Mộc Đức:** Sao chủ hướng tới sự an vui hòa hợp.

CÁCH TIỀN SAO XẤU VÀ NGHINH SAO TỐT

(Theo âm lịch)

1. SAO THÁI DƯƠNG:

Bài vị (giấy vàng) Nhật ứng Thái Dương Thiên Tử Tinh Quân *Khẩn:* Cung thỉnh Thiên Đình uất Ly cung Đại thánh đang nguyên Hải. Nhật cung Thái Dương Tinh đang vị tiên
(Mỗi tháng cúng ngày 27, từ 21 đến 23 giờ, thắp 12 ngọn đèn hướng chính Đông) .

2. SAO THÁI ÂM:

Bài vị (giấy vàng) Nguyệt Cung Thái Âm Hoàng Hậu Tinh Quân *Khẩn:* Cung thỉnh: Thiên Đình Kết Lầu Cung Đại Thánh, Tổ Diệu Nguyệt-Phu Thái âm Tinh Quân Vị Tiên.
(Mỗi tháng cúng ngày 26, từ 19 đến 21 giờ, thắp 7 ngọn đèn hướng chính Tây)

3. SAO MỘC ĐỨC:

Bài vị (giấy xanh) Đông phương Giáp Ất Mộc - Đức Tinh Quân. *Khẩn:* Cung thỉnh: Thiên Đình thánh vân Cung Đại Thánh-Trùng-Quang Triều Nguyên Mộc-Đức Tinh Quân vị tiên.

(Mỗi tháng cúng ngày 25, từ 19 giờ đến 21 giờ thắp 20 ngọn đèn hướng Đông làm lễ) .

4. SAO VÂN HÁN:

Bài vị (giấy hồng) Nam Phương Bính, *Khấn*: cung thỉnh Thiên đình Minh Ly cung Đại Thánh hoá Đức Vân - Hán tinh quân vị tiên.

(Mỗi tháng cúng ngày 29 từ 21 giờ đến 23 giờ thắp 15 ngọn đèn hướng Nam làm lễ).

5. SAO THÁI BẠCH

Bài vị (giấy trắng) Tây-phương Canh Tân Kim Đức Thái Bạch Tinh Quân, *Khấn*: cung thỉnh : Thiên Đình Hạc Linh cung Đại Thánh Kim Đức, Thái Bạch Tinh Quân vị tiên.

(Mỗi tháng cúng ngày 15 từ 19 đến 21 giờ, thắp 8 ngọn đèn hướng Tây làm lễ) .

6. SAO THỦY ĐIỀU

Bài vị (giấy đen) Bắc Phương Nhâm Quý Thủy Đức Tinh Quân, *Khấn*: Cung thỉnh Thiên Đình thủy. Đức Kim Nữ cung Đại Thánh Bắc Phương Nhâm, Quý Thủy - Điều Tinh Quân vị tiên.

(Mỗi tháng cúng ngày 21 từ 19 giờ đến 21 giờ, thắp 7 ngọn đèn hướng Bắc làm lễ)

7. SAO THỔ TỬ

Bài vị (giấy vàng) Trung ương Mậu Kỷ Thổ - Đức Tinh Quân

Khấn: Cung thỉnh: Thiên Đình Hoàng Trung Đại Thánh Thổ Địa. Địa La Thổ tử Tinh Quân vị tiên.

(Mỗi tháng cúng ngày 19, từ 21 giờ đến 23 thắp 5 ngọn đèn hướng Bắc làm lễ)

8. SAO LA HẦU:

Bài vị (giấy vàng) Thiên Cung thần Thủ la Hầu Thần thủ Tinh quân vị tiên. *Khấn*: cung thỉnh thiên đình hoàng thân cung Đại thánh la Hầu thần thủ tinh quân vị tiên.

(Mỗi tháng cúng ngày 8, từ 21 giờ đến 23 giờ, thắp 9 ngọn đèn hướng Bắc làm lễ) .

9. SAO KẾ ĐÔ:

Bài vị (giấy vàng) Thiên cung Phán Vĩ Kế Đô Tinh Quân *Khấn*: Cung thỉnh : Thiên Đình Báo vĩ cung Đại Thánh Thần Vĩ Kế Đô tinh quân vị Tiên (Mỗi tháng cúng ngày 18, từ 21 giờ đến 23 giờ, thắp 21 ngọn đèn hướng Tây làm lễ).

Bảng ghi trực tuổi

Trực Kiến	Ất Sửu, Giáp Tuất, Quý mùi, Nhâm Thìn, Bính Thìn
Trực Trừ	Nhâm Dần, Đinh Tỵ, Quý Tỵ, Canh Thân, ất Hợi
Trực Mãn	Mậu Tý, Quý Mão, Bính Ngọ, Canh Ngọ, Tân Dậu
Trực Bình	Kỷ Sửu, Canh Thìn, Đinh Mùi, Tân Mùi, Mậu Tuất
Trực Định	Bính Dần, Tân Tỵ, Giáp Thân, Mậu Thân, Kỷ Hợi
Trực Chấp	Nhâm Tý, Đinh Mão, Giáp Ngọ, ất Dậu, Kỷ Dậu
Trực Phá	Quý Sửu, Giáp Thìn, ất mùi, Bính tuất, Nhâm Tuất
Trực Nguy	Canh Dần, ất Tỵ, Nhâm Thân, Đinh Hợi, Quý Hợi
Trực Thành	Bính Tý, Tân Mão, Mậu Ngọ, Canh Tý, Quý Dậu
Trực Thu	Đinh Sửu, Tân Sửu, Mậu Thìn, Kỷ Mùi, Canh Tuất
Trực Khai	Giáp Dần, Mậu Dần, Kỷ Tỵ, Bính Thân, Tân Hợi
Trực Bế	Ất Mão, Kỷ Mão, Nhâm Ngọ, Đinh Dậu, Giáp Tý

Ghi chú: Trước hết phải biết mình tuổi gì. Tìm xem tuổi đó nằm trong dòng nào. Nhìn sang bên trái xem mệnh mình thuộc Trực gì.

Xem giải đoán số mệnh theo trực ở phú bình giả 12 Trực

PHÚ BÌNH GIẢI 12 TRỰC

Trực Kiến (Thổ)

*Khai phá ruộng vườn thuộc kiến
Năm mươi nhà cửa mới bình yên
Của tiền cha mẹ không thừa hưởng
Thân tự lập thân, phụ tự viên*

Trực Trừ (Thủy)

*Trực trừ thuộc tính thâm trầm
Nhân hậu hiền hoà có thiện tâm
Tuổi trẻ nhiều phen còn lận đận
Về già hưởng phúc lộc do cần*

Trực mẫn (Thổ)

*Thông minh hào phóng tính trời cho
Gia thất, thê nhi thật khỏi lo
Người đẹp để sâu bao kẻ lụy
Sông kia bến cũ mấy con đò*

Trực Bình (Thủy)

*Trực Bình thuộc Thủy tính nước dương
Tài trí khôn ngoan đủ mọi đường
Gái đẹp, trai hiền mà thắng hẳn
Cháu đàn con lũ khéo lưu phương*

Trực Định (Mộc)

*Mộc tính trực định sống thanh thản
Dù gặp tai nguy cũng hoá an
Nữ mệnh lấy chồng, nam mệnh quý
Không giàu thì cũng thuộc nhà sang*

Trực Phá (Hỏa)

*Phá Hỏa đây là lửa cháy rừng
Suốt đời vì bạn phải gian truân
Lôi đình sấm dậy thê nhi khóc
Yêu ghét buồn vui nói thẳng thừng*

Trực Nguy (Thủy)

*Trực Nguy là nước chảy loanh quanh
Mưu chước đi đôi với bại thành
Đa mệnh, đa tài, đa hệ lụy
Phong lưu âu cũng số trời xanh*

Trực Thành (Kim)

*Trực Thành là kiếm của trời ban
Đời trai ngang dọc giữ giang san
Nữ nhi khuê các buồn tơ liễu
Nhưng lựa vàng son lệ vẫn tràn*

Trực Thu (Thủy)

*Trực Thu là nước ở hồ tiên
Là lã, là kho chứa bạc tiền
Gái giỏi tề gia ích phu tử
Trai vì khắc khổ hoạ đeo phiền*

Trực khai (Kim)

*Trực Khai sinh thuận giống vàng mười
Học giỏi, thông minh thích nói cười
Trai đỗ cao sang gái phận mỏng
Chồng ghen còn khổ kém vui tươi*

Trực Bế (Kim)

*Trực Bế bốn bên đóng lại rồi
Một mình tự lập, tự mình thôi
Tính Hoả nên thường hay nổi giận
Dang dở công danh lẫn lứa đôi*

Trực Chấp (Hoả)

*Khẩu xà tâm Phật, tính trượng Phi
Chấp Hỏa lời hoành nóng kẻ chi
Lận đận nhiều phen vì lửa giận
Năm mươi tài lộc phúc triều quy*

www.sachvui.com

THÁNG GIÊNG (Thiếu) Giáp Dần SAO GIÁC MẬU TUẤT 2018

16/02/2018 THỨ SÁU Ngày 01/01 ÂL

Ngày Kỷ Mão

Hành Thổ - Sao Cang - Trục Trừ

Thiên Phúc - Ngũ Hợp
Thiên Ân - Thiên Thụy

* Giờ tốt: Tí, Ngọ, Mùi, Dậu

* Tuổi xung: Tân Dậu - Ất Dậu

- Nên: Tế lễ, cầu phúc lộc, chúc tụng, giải oan

- Ky: Chôn cất, nhập trạch

17/02/2018 THỨ BẢY Ngày 02/01 ÂL

Ngày Canh Thìn

Hành Kim - Sao Đê - Trục Mãn

Kim Quỹ - Hoàng Đạo

Thiên Ân - Thổ Ôn

* Giờ tốt: Thìn, Thân, Dậu, Hợi

* Tuổi xung: Giáp Tuất - Mậu Tuất

- Nên: Tế tự, cầu phúc thọ, nạp tài, cưới gả

- Ky: Xây dựng, đào ao, đào giếng

18/02/2018 CHỦ NHẬT Ngày 03/01 ÂL

Ngày Tân Tỵ

Hành Kim - Sao Phòng - Trục Bình

Thiên Ân - Hoàng Đạo

Tam Nương - Sát Chủ

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất

* Tuổi xung: Ất Hợi - Kỷ Hợi

- Nên: Tế lễ, tạ ân, nạp tài, ban phát, yến tiệc

- Ky: Khai trương, khởi tạo, xuất hành

19/02/2018 THỨ HAI Ngày 04/01 ÂL

Ngày Nhâm Ngọ

Hành Mộc - Sao Tâm - Trục Định

Vũ Thủy

(Âm Uớt)

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Mão, Ngọ, Thân, Dậu

* Tuổi xung: Cầu tài lộc, hợp đồng, ký kết, nhận người làm

- Nên: Cầu tài lộc, hợp đồng, ký kết, nhận người làm

- Ky: Kiện cáo, tranh chấp, mai táng

20/02/2018 THỨ BA Ngày 05/01 ÂL

Ngày Quý Mùi

Hành Mộc - Sao Vĩ - Trục Chấp

Thiên Ân - Hoàng Đạo

Nguyệt Kỵ - Thiên Ôn

* Giờ tốt: Mão, Tỵ, Thân, Tuất, Hợi

* Tuổi xung: Ất Sửu - Tân Sửu

- Nên: Tế lễ, cầu phúc thọ, trao đổi, nhậm chức, kết thân

20- Ky: Xây dựng, lợp mái, đắp lò

THÁNG GIÊNG (Thiếu) Giáp Dần SAO GIÁC MẬU TUẤT 2018

21/02/2018 THỨ TƯ Ngày 06/01 ÂL Ngày Giáp Thân

Hành Thủy - Sao Cơ - Trục Phá

Nguyệt Giải - Giải Thần

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Tỵ, Tuất

Nguyệt Phá - Đại Hao

* Tuổi xung: Mậu Dần - Bính Dần

- Nên: Tế lễ, giải trừ, thanh lý, mua sắm, cắt tỉa

- Kỵ: Khai trương, kiến tạo, cưới hỏi

22/02/2018 THỨ NĂM Ngày 07/01 ÂL Ngày Ất Dậu

Hành Thủy - Sao Đẩu - Trục Nguy

Phúc Sinh - Cát Khánh

* Giờ tốt: Tí, Mão, Mùi, Dậu

Tam Nương - Huyền Vũ

* Tuổi xung: Kỉ Mão - Đinh Mão

- Nên: Chăn nuôi, gieo trồng, tha cá, hưng công

- Kỵ: Khởi tạo, mai táng, nhập trạch

23/02/2018 THỨ SÁU Ngày 08/01 ÂL Ngày Bính Tuất

Hành Thổ - Sao Ngưu - Trục Thành

Hoàng Ân - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Thìn, Tỵ, Thân, Dậu, Hợi

Nguyệt Đức - Thụ Tử

* Tuổi Mậu Thìn - Nhâm Thìn

- Nên: xung: Trao đổi, buôn bán, khen thưởng, gặp mặt

- Kỵ: Xuất hành, cưới hỏi, động thổ

24/02/2018 THỨ BẢY Ngày 09/01 ÂL Ngày Đinh Hợi

Hành Thổ - Sao Nữ - Trục Thu

Thiên Đức - Nguyệt Đức

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi

Câu Trần - Kiếp Sát

* Tuổi xung: Kỉ Tị - Quý Tị

- Nên: Nạp tài vật, nhận người làm, làm từ thiện, mua sắm

- Kỵ: Giao dịch, xuất hàng, giá thú, an táng

25/02/2018 CHỦ NHẬT Ngày 10/01 ÂL Ngày Mậu Tý

Hành Hỏa - Sao Hư - Trục Khai

Thanh Long - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tí, Mão, Ngọ, Thân, Dậu

Tiểu Không Vong - Thiên Hỏa

* Tuổi xung: Bính Ngọ - Giáp Ngọ

- Nên: Xuất hành, khai trương, xây dựng, mua bán, nhậm chức

- Kỵ: Xuất hàng, giao dịch, xây lò, lợp mái

THÁNG GIÊNG (Thiếu) Giáp Dần SAO GIÁC MẬU TUẤT 2018

26/02/2018 THỨ HAI Ngày 11/01 ÂL Ngày Kỷ Sửu

Hành Hỏa - Sao Ngự - Trục Bế Thiên Đức - Minh Đường

* Giờ tốt: Mão, Tỵ, Thân, Tuất, Hợi Nguyệt Sát - Nguyệt Hư

* Tuổi xung: Đinh Mùi - Ất Mùi

- Nên: Tế lễ, cầu phúc lộc, sửa chữa, nhập học, đơn từ

- Kỵ: Mở cửa hàng cửa hiệu, giá thú

27/02/2018 THỨ BA Ngày 12/01 ÂL Ngày Canh Dần

Hành Mộc - Sao Thất - Trục Kiến Thiên Thụy - Thiên Quý

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Tỵ Trùng Phục - Long Thần

* Tuổi xung: Nhâm Thân - Mậu Thân

- Nên: Kiến tạo, làm nhà, mở hiệu, hôn nhân, nhậm chức

- Kỵ: Tàu thuyền đóng mới, hạ thủy ra khơi

28/02/2018 THỨ TƯ Ngày 13/01 ÂL Ngày Tân Mão

Hành Mộc - Sao Bích - Trục Trù Nguyệt Đức Hợp - Ngũ Hợp

* Giờ tốt: Tí, Ngọ, Mùi, Dậu Tam Nương - Chu Tước

* Tuổi xung: Quý Dậu - Kỉ Dậu

- Nên: Cầu tài lộc, kinh doanh, làm nhà, lợp mái, hôn ước

- Kỵ: Khởi tạo, nhập trạch, khai trương

01/3/2018 THỨ NĂM Ngày 14/01 ÂL Ngày Nhâm Thìn

Hành Thủy - Sao Khuê - Trục Mãn Thiên Đức Hợp - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Thìn, Thân, Dậu, Hợi Nguyệt Kỵ - Hỏa Tinh

* Tuổi xung: Bính Tuất - Giáp Tuất

- Nên: Tế lễ, cầu phúc lộc, kinh doanh, nhậm chức, nạp tài vật

- Kỵ: Động thổ, mở cửa hàng, lợp mái, sửa âm phần

02/3/2018 THỨ SÁU Ngày 15/01 ÂL Ngày Quý Tỵ

Hành Thủy - Sao Lâu - Trục Bình Thiên Đức - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất Thiên Cương - Sát Chủ

* Tuổi xung: Đinh Hợi - Ất Hợi

- Nên: Cầu phúc thọ, trao đổi, mua sắm, săn bắt, làm từ thiện

22- Kỵ: Khai trương, khởi tạo, xuất hành

THÁNG GIÊNG (Thiếu) Giáp Dần SAO GIÁC MẬU TUẤT 2018

03/3/2018 THỨ BẢY Ngày 16/01 ÂL Ngày Giáp Ngọ

Hành Kim - Sao Vị - Trục Định Sát Công- Thiên Quý

* Giờ tốt: Sửu, Mão, Ngọ, Thân, Dậu Bạch Hổ - Trùng Tang

* Tuổi xung: Mậu Tý - Nhâm Tý

- Nên: Mua bán, giao kèo, ký kết, định ước, kết thân

- Kỵ: Mai táng, khởi công xây nhà, kiện cáo

04/3/2018 CHỦ NHẬT Ngày 17/01 ÂL Ngày Ất Mùi

Hành Kim - Sao Mão - Trục Cháp Thiên Quý-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Mão, Tỵ, Thân, Tuất, Hợi Tiểu Hao -Thiên Ôn

* Tuổi xung: Kỉ Sửu - Quý Sửu

- Nên: Tế tự, cầu an, sửa chữa, gặp mặt, cầu thầy trị bệnh

- Kỵ: Xây dựng, kinh doanh, cầu tài

05/3/2018 THỨ HAI Ngày 18/01 ÂL Ngày Bính Thân

Hành Hỏa - Sao Tất - Trục Cháp Kinh Trập

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Tỵ, Tuất (Sâu nở)

* Tuổi xung: Giáp Dần - Nhâm Dần

- Nên: Giải oan, thanh lý, gieo trồng, chăn nuôi, nạp tài vật

- Kỵ: Tranh chấp, kiện cáo, khai trương, mở hiệu

06/3/2018 THỨ BA Ngày 19/01 ÂL Ngày Đinh Dậu

Hành Hỏa - Sao Chủy - Trục Phá Thiên Đức - Cát Khánh

* Giờ tốt: Mão, Mùi, Dậu Huyền Vũ - Nhân Cách

* Tuổi xung: Ất Mão - Quý Mão

- Nên: Chuyển đổi, mua sắm, khai khẩn, thanh lý hợp đồng

- Kỵ: Cưới hỏi, nhậm chức, khởi tạo, an táng

07/3/2018 THỨ TƯ Ngày 20/01 ÂL Ngày Mậu Tuất

Hành Mộc - Sao Sâm - Trục Ngụy Nhân Chuyên - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Thìn, Tỵ, Thân, Dậu, Hợi Ly Sào - Thụ Tử

* Tuổi xung: Canh Thìn - Bính Thìn

- Nên: Săn bắt, thu nạp tài vật, kết giao, gặp mặt, hội họp

- Kỵ: Xuất hành, hôn thú, nhập trạch

THÁNG GIÊNG (Thiếu) Giáp Dần SAO GIÁC, MẬU TUẤT 2018

08/3/2018 THỨ NĂM Ngày 21/01 ÂL Ngày Kỉ Hợi

Hành Mộc - Sao Tinh - Trục Thành Mẫu Thương-Lục Hợp

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi Hà Khôi-Cầu Giảo

* Tuổi xung: Tân Tỵ - Đinh Tỵ

- Nên: Khai trương, cầu tài lộc, giao dịch, kinh doanh

- Kỵ: Khởi công xây nhà cửa, động thổ

09/3/2018 THỨ SÁU Ngày 22/01 ÂL Ngày Canh Tí

Hành Thổ - Sao Quí - Trục Thu Sinh Khí - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Mão, Ngọ, Thân, Dậu Tam Nương-Phi Ma Sát

* Tuổi xung: Nhâm Ngọ - Bính Ngọ

- Nên: Động thổ, làm nhà, sửa chữa nhà cửa, gieo trồng,

- Kỵ: Khởi tạo, nhập trạch, giá thú

10/3/2018 THỨ BẢY Ngày 23/01 ÂL Ngày Tân Sửu

Hành Thổ - Sao Liễu - Trục Khai Tuế Hợp - Minh Đường

* Giờ tốt: Mão, Tỵ, Thân, Tuất, Hợi Nguyệt Kỵ - Nguyệt Sát

* Tuổi xung: Quí Mùi - Đinh Mùi

- Nên: Đơn thư, nhập học, gặp mặt, lập hội đoàn, bài trí

- Kỵ: Mở cửa hàng hiệu, giá thú, đắp lò

11/3/2018 CHỦ NHẬT Ngày 24/01 ÂL Ngày Nhâm Dần

Hành Kim - Sao Tinh - Trục Bế Thiên Quí-Phúc Hậu

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Tỵ, Mùi, Tuất Vãng Vong-Thổ Kỵ

* Tuổi xung: Canh Thân - Bính Thân

- Nên: Cầu phúc lộc, ban ân, khen thưởng, nhậm chức

- Kỵ: Xuất hành, giá thú, động thổ, cầu tài lộc

12/3/2018 THỨ HAI Ngày 25/01 ÂL Ngày Quý Mão

Hành Kim - Sao Trương - Trục Kiến Trục Tinh - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tí, Ngọ, Mùi, Dậu Thổ Phủ-Thiên Hỏa

* Tuổi xung: Tân Dậu - Đinh Dậu

- Nên: Khai trương, mở cửa hiệu của hàng, cưới hỏi, nhập học

24- Kỵ: Xây dựng, động thổ, lợp nhà

THÁNG GIÊNG (Thiếu) Giáp Dần SAO GIÁC MẬU TUẤT 2018

13/3/2018 THỨ BA Ngày 26/01 ÂL

Ngày Giáp Thìn

Hành Hỏa - Sao Dực - Trục Trừ

Thiên Quý-Thiên Đức

* Giờ tốt: Thìn, Thân, Dậu, Hợi

Thiên Hình-Thiên Ôn

* Tuổi xung: Nhâm Tuất - Canh Tuất

- Nên: Tế lễ, giải trừ, ban ân, săn bắt, bài trí nhà cửa

- Kỵ: Tranh chấp, kiện tụng, làm nhà, cưới gả

14/3/2018 THỨ TƯ Ngày 27/01 ÂL

Ngày Ất Ty

Hành Hỏa - Sao Chấn - Trục Mãn

Thiên Phú-Lộc Khố

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất

Tam Nương-Sát Chủ

* Tuổi xung: Quý Hợi - Tân Hợi

- Nên: Kinh doanh, giao dịch, thăng quan, nhậm chức, nạp tài

- Kỵ: Xuất hành, giá thú, cầu tài lộc, động thổ

15/3/2018 THỨ NĂM Ngày 28/01 ÂL

Ngày Bính Ngọ

Hành Thủy - Sao Giác - Trục Bình

Kim Quỹ - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Sửu, Mão, Ngọ, Thân, Dậu

Hà Khôi - Lục Bát Thành

* Tuổi xung: Mậu Tý - Canh Tý

- Nên: Thi cử, nhậm chức, hôn nhân, nạp tài vật, kinh doanh

- Kỵ: Khởi công xây nhà cửa, sửa âm phần

16/3/2018 THỨ SÁU Ngày 29/01 ÂL

Ngày Đinh Mùi

Hành Thủy - Sao Cang - Trục Định

Mãn Đức Tinh-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Mão, Ty, Thân, Tuất, Hợi

Nhân Cách - Tứ Khí

* Tuổi xung: Kỉ Sửu- Tân Sửu

- Nên: Dựng kho, xây tường, mua sắm, giao kèo, nhập kho

- Kỵ: Đặt móng, chôn cất, hôn nhân, nhập trạch

THÁNG HAI (Đủ) Ất Mão SAO CANG MẬU TUẤT 2018

17/3/2018 THỨ BẢY Ngày 01/02 ÂL Ngày Mậu Thân
Hành Thổ - Sao Đê - Trục Cháp Thiên Phúc-Thiên Đức
* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Tuất Kiếp Sát - Bạch Hổ
* Tuổi xung: Canh Dần - Giáp Dần
- Nên: Tế lễ, Cầu phúc thọ, giải từ, chuyển đổi, ban ân
- Ky: Xuất hành, giá thú, xây dựng, an táng

18/3/2018 CHỦ NHẬT Ngày 02/02 ÂL Ngày Kỉ Dậu
Hành Thổ - Sao Phòng - Trục Phá Thiên Thành-Hoàng Đạo
* Giờ tốt: Tí, Dần, Mão, Mùi, Dậu Nguyệt Phá - Đại Hao
* Tuổi xung: Tân Mão - Ất Mão
- Nên: Gieo trồng, chăn nuôi, mua sắm, sửa chữa, trao đổi
- Ky: Giá thú, nhập trạch, xuất tiền hàng

19/3/2018 THỨ HAI Ngày 03/02 ÂL Ngày Canh Tuất
Hành Kim - Sao Tâm - Trục Ngụy Thiên Ân-Lục Hợp
* Giờ tốt: Dần, Thìn, Thân, Dậu, Hợi Tam Nương-Thiên Ôn
* Tuổi xung: Giáp Thìn - Mậu Thìn
- Nên: Tri ân, khen thưởng, làm từ thiện, nhóm bạn
- Ky: Xây dựng nhà cửa, kinh doanh, cưới hỏi

20/3/2018 THỨ BA Ngày 04/02 ÂL Ngày Tân Hợi
Hành Kim - Sao Vĩ - Trục Thành Thiên Hỷ - Sát Công
* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi Tú Ly - Thụ Tử
* Tuổi xung: Ất Ty - Kỷ Ty
- Nên: Kinh doanh, buôn bán, giao dịch, cầu tài lộc
- Ky: Xuất hành, nhập trạch, mai táng

21/3/2018 THỨ TƯ Ngày 05/02 ÂL Ngày Nhâm Tý
Hành Mộc - Sao Cơ - Trục Thu Xuân Phán
* Giờ tốt: Tí, Mão, Ngọ, Thân, Dậu Sát Chủ (Giữa Xuân)
* Tuổi xung: Giáp Ngọ - Canh Ngọ
- Nên: Cầu tài lộc, thu nhận người làm, nạp tài vật, thu hái
26- Ky: Khai trương, xuất hành, giá thú, nhập trạch

THÁNG HAI (Đủ) Ất Mão SAO CANG MẬU TUẤT 2018

22/3/2018 THỨ NĂM Ngày 06/02 ÂL Ngày Quý Sửu

Hành Mộc - Sao Đẩu - Trục Khai

Sinh Khí - Đại Hồng Sa

* Giờ tốt: Dần, Mão, Thân, Tuất, Hợi

Câu Trần - Ngũ Hư

* Tuổi xung: Ất Mùi - Tân Mùi

- Nên: Đông thổ, gieo trồng, làm nhà cửa, khai trương, tha cá

- Kỵ: Khởi tạo, an táng, tranh chấp

23/3/2018 THỨ SÁU Ngày 07/02 ÂL Ngày Giáp Dần

Hành Thủy - Sao Ngưu - Trục Bế

Thanh Long - Cát Khánh

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Mùi, Tuất

Tam Nương - Ngũ Quỷ

* Tuổi xung: Mậu Thân - Bính Thân

- Nên: Kinh doanh, cầu tài lộc, hưng công, nạp tài vật

- Kỵ: Xuất hành, khởi tạo, chiêm chích

24/3/2018 THỨ BẢY Ngày 08/02 ÂL Ngày Ất Mão

Hành Thủy - Sao Nữ - Trục Kiến

Minh Đường - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tí, Dần, Ngọ, Mùi, Dậu

Thần Cách - Trùng Tang

* Tuổi xung: Kỉ Dậu - Đinh Dậu

- Nên: Gặp mặt, thăng quan, tiến chức, hội họp, gặp mặt

- Kỵ: Tê tự, giá thú, an táng, khởi công xây nhà

25/3/2018 CHỦ NHẬT Ngày 09/02 ÂL Ngày Bính Thìn

Hành Thổ - Sao Hư - Trục Trừ

U Vi Tinh - Thủ Nhật

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất

Thụ Tử - Không Phòng

* Tuổi xung: Mậu Tuất - Nhâm Tuất

- Nên: Tế lễ, cầu an, giải trừ, săn bắt, tìm thầy trị bệnh

- Kỵ: Kiện tụng, khai trương, cưới hỏi, nhập trạch

26/3/2018 THỨ HAI Ngày 10/02 ÂL Ngày Đinh Tỵ

Hành Thổ - Sao Ngụy - Trục Mãn

Thiên Phú - Nguyệt Tài

* Giờ tốt: Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất, Hợi

Thổ Phù - Thổ Kỳ

* Tuổi xung: Kỉ Hợi - Quý Hợi

- Nên: Tế tự, cầu tài, cầu phúc, bái trí, thu nhận tài vật

- Kỵ: Động thổ, xây dựng, cải táng, sửa âm phần

THÁNG HAI (Đủ) Ất Mão SAO CANG MẬU TUẤT 2018

27/3/2018 THỨ BA Ngày 11/02 ÂL

Ngày Mậu Ngọ

Hành Hỏa - Sao Thất - Trục Bình

Thiên Tài - Kim Quĩ

* Giờ tốt: Sửu, Mão, Ngọ, Thân

Dương Công Kỳ - Hà Khôi

* Tuổi xung: Bính Tí - Giáp Tí

- Nên: Tu tạo, tậu trâu bò, mua điền sản, nạp tài vật

- Kỵ: Ký kết, hẹn ước, xuất tiền hàng

28/3/2018 THỨ TƯ Ngày 12/02 ÂL

Ngày Kỉ Mùi

Hành Hỏa - Sao Bích - Trục Định

Nguyệt Đức Hợp - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Mão, Thân, Tuất

Bát Chuyên - Huyết Kỳ

* Tuổi xung: Đinh Sửu - Ất Sửu

- Nên: Cầu tài, ký kết, lập hội, giao kèo, hưng công

- Kỵ: Châm chích, tố tụng, tranh chấp

29/3/2018 THỨ NĂM Ngày 13/02 ÂL

Ngày Canh Thân

Hành Mộc - Sao Khuê - Trục chấp

Thiên Mã - Thiên Giải

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Tuất

Tam Nương - Đại Không Vong

* Tuổi xung: Nhâm Dần - Mậu Dần

- Nên: Chuyển đổi, tôn tạo, tế lễ, giải trừ, đấu thầu thủy sản

- Kỵ: Xuất hành, giao dịch, xuất tài vật

30/3/2018 THỨ SÁU Ngày 14/02 ÂL

Ngày Tân Dậu

Hành Mộc - Sao Lâu - Trục Phá

Ngũ Hợp - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tí, Dần, Mão, Mùi, Dậu

Nguyệt Kị - Nguyệt Phá

* Tuổi xung: Quý Mão - Kỷ Mão

- Nên: Tu tạo, mua sắm, thu lượm, thanh lý, sửa chữa

- Kỵ: Đặt móng, cất nóc, kinh doanh, cưới gả

31/3/2018 THỨ BẢY Ngày 15/02 ÂL

Ngày Nhâm Tuất

Hành Thủy - Sao Vị - Trục Nguy

Minh Tinh - Lục Hợp

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Thân, Dậu, Hợi

Thiên Ôn - Nguyệt Sát

* Tuổi xung: Bính Thìn - Giáp Thìn

- Nên: Kinh doanh, mua bán, ký kết, định ước, gập mặt

28- Kỵ: Động thổ, xây cất, mở cửa cổng, cửa hiệu

THÁNG HAI (Đủ) Ất Mão SAO CANG MẬU TUẤT 2018

01/4/2018 CHỦ NHẬT Ngày 16/02 ÂL Ngày Quý Hợi

Hành Thủy - Sao Mão - Trục Thành

Ngũ Hợp - Tam Hợp

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Thân, Hợi

Thổ Cầm - Thụ Tử

* Tuổi xung: Đinh Tỵ - Ất Tỵ

- Nên: Khai trương, hưng công, gieo trồng, chăn nuôi

- Kỵ: Đào bới, mai táng, nhập trạch

02/4/2018 THỨ HAI Ngày 17/02 ÂL

Ngày Giáp Tý

Hành Kim - Sao Tất - Trục Thu

Tư Mệnh - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Mão, Ngọ, Thân, Dậu

Sát Chủ - Tội Chí

* Tuổi xung: Mậu Ngọ - Nhâm Ngọ

- Nên: Thu lượm, dựng kho, săn bắt, nạp tài, mừng công

- Kỵ: Xuất hành, giao dịch, xuất tài vật, kiện cáo

03/4/2018 THỨ BA Ngày 18/02 ÂL

Ngày Ất Sửu

Hành Kim - Sao Chủ - Trục Khai

Thiên Thương - Sinh Khí

* Giờ tốt: Dần, Mão, Thân, Tuất, Hợi

Tam Nương - Câu Trần

* Tuổi xung: Kỉ Mùi - Quý Mùi

- Nên: Động thổ, trồng cây, làm nhà, gia ân, nhập trạch

- Kỵ: Khởi tạo, mai táng, khởi kiện

04/4/2018 THỨ TƯ Ngày 19/02 ÂL

Ngày Bính Dần

Hành Hỏa - Sao Sâm - Trục Bế

Cát Khánh - Thanh Long

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Mùi, Tuất

Hoàng Sa - Ngủ Quí

* Tuổi xung: Giáp Thân - Nhâm Thân

- Nên: Khai trương, mở hiệu, làm nhà, nhập học, lập hội

- Kỵ: Xuất hành, cải táng, sửa âm phần

05/4/2018 THỨ NĂM Ngày 20/02 ÂL

Ngày Đinh Mão

Hành Hỏa - Sao Tinh - Trục Bế

Thanh Minh

* Giờ tốt: Tý, Dần, Ngọ, Mùi, Dậu

(Trong Sáng)

* Tuổi xung: Ất Dậu - Quý Dậu

- Nên: Khai khẩn ruộng nương, trồng cây, chăn nuôi, thu nạp

- Kỵ: Động thổ, xây cất, nhập trạch, chuyển đổi

THÁNG HAI (Đủ) Ất Mão SAO CANG MẬU TUẤT 2018

06/4/2018 THỨ SÁU Ngày 21/02 ÂL Ngày Mậu Thìn

Hành Mộc - Sao Quỷ - Trục Kiến Thiên Ân - Mãn Đức Tinh
Tam Tang - Thụ Tử

- * Giờ tốt: Dần, Thìn, Thân, Dậu, Hợi
- * Tuổi xung: Canh Tuất - Bính Tuất
- Nên: Tế lễ, cầu phúc, cầu tài lộc, gia ân, làm từ thiện
- Kỵ: Khởi tạo, giá thú, an táng, động thổ

07/4/2018 THỨ BẢY Ngày 22/02 ÂL Ngày Kỉ Tỵ

Hành Mộc - Sao Liễu - Trục Trừ Minh Đường - Hoàng Đạo
Tam Nương - Trùng tang

- * Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi
- * Tuổi xung: Tân Hợi - Đinh Hợi
- Nên: Cầu phúc tài, mua sắm, trấn thần, trị bệnh tật
- Kỵ: Khởi công xây dựng nhà, an táng, giá thú

08/4/2018 CHỦ NHẬT Ngày 23/02 ÂL Ngày Canh Ngọ

Hành Thổ - Sao Tinh - Trục Mãn Nguyệt Ân - Mậu Thương

- * Giờ tốt: Tí, Sửu, Mão, Ngọ, Thân
- * Tuổi xung: Nhâm Tí - Bính Tý
- Nên: Tế tự, cầu tài phúc, khai trương, mua bán, làm nhà
- Kỵ: Hôn thú, xây lò, rèn đúc, lợp mái nhà

09/4/2018 THỨ HAI Ngày 24/02 ÂL Ngày Tân Mùi

Hành Thổ - Sao Trương - Trục Bình Hoạt Diệu - Hoàng Đạo

- * Giờ tốt: Dần, Mão, Thân, Tuất
- * Tuổi xung: Quý Sửu - Đinh Sửu
- Nên: Mua bán thủy hải sản, trao đổi, sửa chữa, dựng kho
- Kỵ: Xuất hành, giao dịch, cưới hỏi, nhập trạch

10/4/2018 THỨ BA Ngày 25/02 ÂL Ngày Nhâm Thân

Hành Kim - Sao Dực - Trục Định Kim Quĩ - Hoàng Đạo

- * Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Tuất
- * Tuổi xung: Bính Dần - Canh Dần
- Nên: Cầu tài lộc, hưng công, cầu quan, ký kết, nhậm chức
- 30- Kỵ: Xuất hành, cưới hỏi, động thổ, yến tiệc

THÁNG HAI (Đủ) Ất Mão SAO CANG MẬU TUẤT 2018

11/4/2018 THỨ TƯ Ngày 26/02 ÂL Ngày Quý Dậu

Hành Kim - Sao Chẩn - Trục Cháp Nguyệt Đức - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tí, Dần, Mão, Mùi, Dậu Ngũ Hư - Ngũ Ly

* Tuổi xung: Đinh Mão - Tân Mão

- Nên: Xuất hành, làm phúc, cầu tài, kinh doanh, tiến chức

- Kỵ: Khởi tạo, an táng, chia tài, tố tụng

12/4/2018 THỨ NĂM Ngày 27/02 ÂL Ngày Giáp Tuất

Hành Hỏa - Sao Giác - Trục Phá Thiên Quý - Sát Công

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Thân, Dậu Tam Nương - Long Thần

* Tuổi xung: Nhâm Thìn - Canh Thìn

- Nên: Đơn thư, học tập, cầu phúc, thanh lý, cắt tỉa

- Kỵ: Tàu thuyền đóng mới hạ thủy ra khơi

13/4/2018 THỨ SÁU Ngày 28/02 ÂL Ngày Ất Hợi

Hành Hỏa - Sao Cang - Trục Nguy Thiên Thành - Mẫu Thương

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi Đại Không Vong - Thụ Tử

* Tuổi xung: Quý Tỵ - Tân Tỵ

- Nên: Khai trương, cầu tài lộc, sửa chữa, khai khẩu

- Kỵ: Xuất hành, giao dịch, động thổ, khởi tạo

14/4/2018 THỨ BẢY Ngày 29/02 ÂL Ngày Bính Tý

Hành Thủy - Sao Đê - Trục Thành Thiên Hỷ - Nguyệt Không

* Giờ tốt: Tí, Mão, Ngọ, Thân, Dậu Không phòng - Sát Chủ

* Tuổi xung: Canh Ngọ - Mậu Ngọ

- Nên: Mừng công, ban thưởng, trả công, kết thân, yến tiệc

- Kỵ: Xuất hành, động thổ, hôn nhân, ký kết

15/4/2018 CHỦ NHẬT Ngày 30/02 ÂL Ngày Đinh Sửu

Hành Thủy - Sao Phòng - Trục Thu Thiên - Nguyệt Đức Hợp

* Giờ tốt: Dần, Mão, Thân, Tuất, Hợi Huyền Vũ - Ngũ Hư

* Tuổi xung: Tân Mùi - Kỉ Mùi

- Nên: Xây cất, gieo trồng, chăn nuôi, thu hái, nạp tài

- Kỵ: Giá thú, khởi tạo, an táng

THÁNG BA (Thiếu) Bính Thìn SAO ĐỀ MẬU TUẤT 2018

16/4/2018 THỨ HAI Ngày 01/3 ÂL Ngày Mậu Dần

Hành Thổ - Sao Tâm - Trục Khai Thiên Xá - Sinh Khí

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Ty, Mùi, Tuất Xích Khẩu - Thiên Ôn

* Tuổi xung: Canh Thân - Giáp Thân

- Nên: Tế lễ, cầu phúc lộc, cầu tai, động thổ, nhập trạch

- Kỵ: Xây dựng, giao dịch, yến tiệc

17/4/2018 THỨ BA Ngày 02/3 ÂL Ngày Kỉ Mão

Hành Thổ - Sao Vĩ - Trục Bế Thiên Ân - Thiên Thụy

* Giờ tốt: Tí, Dần, Ngọ, Mùi, Dậu Câu Trần - Hắc Đạo

* Tuổi xung: Tân Dậu - Ất Dậu

- Nên: Gia ân, khen thưởng, cầu tài, hôn ước, kết thân, giao kèo

- Kỵ: Mai táng, khởi công xây dựng nhà mới

18/4/2018 THỨ TƯ Ngày 03/3 ÂL Ngày Canh Thìn

Hành Kim - Sao Cơ - Trục Kiến Thanh Long - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Dậu, Hợi Tam Nương - Long Thần

* Tuổi xung: Giáp Tuất - Mậu Tuất

- Nên: Tế lễ, cầu phúc lộc, kỵ Lê Đức Thánh Mẫu

- Kỵ: Tàu thuyền đóng mới hạ thủy ra khơi

19/4/2018 THỨ NĂM Ngày 04/3 ÂL Ngày Tân Ty

Hành Kim - Sao Đẩu - Trục Trừ Minh Đường - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất Ly Sao - Nhân Cách

* Tuổi xung: Ất Hợi - Kỉ Hợi

- Nên: Hưng công, mừng thọ, giải trừ, chăn nuôi, thả cá

- Kỵ: Giá thú, khởi tạo, nhập trạch

20/4/2018 THỨ SÁU Ngày 05/3 ÂL Ngày Nhâm Ngọ

Hành Mộc - Sao Ngưu - Trục Mãn Cốc Vũ

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Mão, Ngọ, Dậu (Mưa rào)

* Tuổi xung: Giáp Tí - Canh Tí

- Nên: Tế tự, cầu phúc tài, kết thân, hợp mặt, khen thưởng

32 - Kỵ: Xuất hành, cưới hỏi, kinh doanh, trồng trọt

THÁNG BA (Thiếu) Bính Thìn SAO ĐÊ MẬU TUẤT 2018

21/4/2018 THỨ BẢY Ngày 06/3 ÂL

Ngày Quý Mùi

Hành Mộc - Sao Nữ - Trục Bình

Thiên Ân - Sát Cống

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Tuất, Hợi

Sát Chủ - Nguyệt Sát

* Tuổi xung: Ất Sửu - Tân Sửu

- Nên: Ban ân, khen thưởng, thu nạp, thăm hỏi, săn bắt

- Kỵ: Giao dịch, cưới hỏi, mở cửa hiệu cửa hàng

22/4/2018 CHỦ NHẬT Ngày 07/3 ÂL

Ngày Giáp Thân

Hành Thủy - Sao Hư - Trục Định

Trục Tinh - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Mùi, Tuất Tam Nương - Xích Khẩu

* Tuổi xung: Mậu Dần - Bính Dần

- Nên: Cầu tài, ký kết, đính ước, lập hội, nhập tiền hàng

- Kỵ: Xuất hành, động thổ, giao dịch, yến tiệc

23/4/2018 THỨ HAI Ngày 08/3 ÂL

Ngày Ất Dậu

Hành Thủy - Sao Ngụy - Trục Cháp

Bảo Quang - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tí, Dần, Mão, Ngọ, Dậu

Hoang Vu - Ngũ Hư

* Tuổi xung: Kỉ Mão - Đinh Mão

- Nên: Làm phúc, công đức, cầu tài, nạp tài vật, thu nhận

- Kỵ: Khởi tạo, an táng, làm nhà mới, khai trương

24/4/2018 THỨ BA Ngày 09/3 ÂL

Ngày Bính Tuất

Hành Thổ - Sao Thất - Trục Phá

Thiên Mã - Phúc Sinh

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Tỵ, Dậu, Hợi

Nguyệt Phá - Bạch Hổ

* Tuổi xung: Mậu Thìn - Nhâm Thìn

- Nên: Xuất hành, giao dịch, cầu tài lộc, di dời, chuyển đổi

- Kỵ: Hạ móng, cất nóc, cưới gả, động thổ, mai táng

25/4/2018 THỨ TƯ Ngày 10/3 ÂL

Ngày Đinh Hợi

Hành Thổ - Sao Bích - Trục Ngụy

Cát Khánh - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi

Thổ Cấm - Thụ Tử

* Tuổi xung: Kỉ Tỵ - Quý Tỵ

- Nên: Đơn thư, giấy tờ, thi cử, cầu phúc, ký kết

- Kỵ: Xây dựng, an táng, động thổ, xuất hành

THÁNG BA (Thiếu) Bính Thìn SAO ĐÊ MẬU TUẤT 2018

26/4/2018 THỨ NĂM Ngày 11/3 ÂL

Ngày Mậu Tý

Hành Hỏa - Sao Khuê - Trục Thành

Thiên Hỷ - Tam Hợp

* Giờ tốt: Tí, Mão, Ngọ, Dậu

Thiên Lao - Hắc Đạo

* Tuổi xung: Bính Ngọ - Canh Ngọ

- Nên: Hưng công, nhập trạch, khởi tạo, nhậm chức, trần thần

- Kỵ: Xuất hành, đơn từ kiện cáo, tranh chấp

27/4/2018 THỨ SÁU Ngày 12/3 ÂL

Ngày Kỉ Sửu

Hành Hỏa - Sao Lâu - Trục Thu

Ích Hậu - Đại Hồng Sa

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Tuất, Hợi Trùng Tang - Trùng Phục

* Tuổi xung: Đinh Mùi - Ất Mùi

- Nên: Ký kết, tuyển người làm, phóng thủy, thu lượm

- Kỵ: Giá thú, an táng, khởi công xây dựng nhà cửa

28/4/2018 THỨ BẢY Ngày 13/3 ÂL

Ngày Canh Dần

Hành Mộc - Sao Vị - Trục Khai

Thiên Thụy - Sinh Khí

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Tỵ, Mùi, Tuất Tam Xương - Xích Khẩu

* Tuổi xung: Nhâm Thân - Mậu Thân

- Nên: Làm nhà, động thổ, trồng cây, khai trương, cưới gả

- Kỵ: Giao dịch, yến tiệc, khởi tạo

29/4/2018 CHỦ NHẬT Ngày 14/3 ÂL

Ngày Tân Mão

Hành Mộc - Sao Mão - Trục Bế

Thiên Quý - Yên An

* Giờ tốt: Tí, Dần, Ngọ, Mùi, Dậu

Nguyệt Kỵ - Nguyệt Hại

* Tuổi xung: Quý Dậu - Kỉ Dậu

- Nên: Tu tạo, sửa chữa, thăm thú, chuyển đổi, khai phá

- Kỵ: Làm nhà, cưới hỏi, nhậm chức, chăn nuôi

30/4/2018 THỨ HAI Ngày 15/3 ÂL

Ngày Nhâm Thìn

Hành Thủy - Sao Tất - Trục Kiến

Thanh Long - Hoàng Đức

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Dậu, Hợi

Nguyệt Hình - Ngũ Quỷ

* Tuổi xung: Bính Tuất - Giáp Tuất

- Nên: Khai trương, hưng công, cưới hỏi, nhậm chức

34 - Kỵ: Xuất hành, động thổ, xây cất

THÁNG BA (Thiếu) Bính Thìn SAO ĐÊ MẬU TUẤT 2018

01/5/2018 THỨ BA Ngày 16/3 ÂL

Ngày Quý Tỵ

Hành Thủy - Sao Chủy - Trục Trừ

Ngũ Phú - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất

Kiếp Sát - Ly Sào

* Tuổi xung: Đinh Hợi - Ất Hợi

- Nên: Khai trương, cầu tài, giao dịch, di chuyển, kinh doanh

- Kỵ: Xuất hành, giá thú, xây dựng

02/5/2018 THỨ TƯ Ngày 17/3 ÂL

Ngày Giáp Ngọ

Hành Kim - Sao Sâm - Trục Mãn

Thiên Quý - Thiên Phú

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Mão, Ngọ, Dậu

Thiên Hỏa - Thiên Ngục

* Tuổi xung: Mậu Tí - Nhâm Tí

- Nên: Tế tự, cầu phúc lộc, khai trương, mở hiệu, thi cử

- Kỵ: Xây lò, lợp mái, tranh chấp, kiện tụng

03/5/2018 THỨ NĂM Ngày 18/3 ÂL

Ngày Ất Mùi

Hành Kim - Sao Tinh - Trục Bình

Thiên Quý - Hoat Diệu

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Tuất, Hợi

Tam Nương - Sát Chủ

* Tuổi xung: Kỉ Sửu - Quý Sửu

- Nên: Thi cử, làm nhà, trồng trọt, chăn nuôi, săn bắt

- Kỵ: Khởi tạo, khai trương, mở hiệu, giá thú

04/5/2018 THỨ SÁU Ngày 19/3 ÂL

Ngày Bính Thân

Hành Hỏa - Sao Quỷ - Trục Định

Thiên Tài - Kim Quỹ

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Tỵ, Tuất

Vãng Vong - Tứ Nguyệt

* Tuổi xung: Giáp Dần - Nhâm Dần

- Nên: Tế lễ, trấn trị, giao kèo, ký kết, thu nạp tài vật

- Kỵ: Xuất hành, giá thú, giao dịch, động thổ

05/5/2018 THỨ BẢY Ngày 20/3 ÂL

Ngày Đinh Dậu

Hành Hỏa - Sao Liễu - Trục Định

Lập Hạ

* Giờ tốt: Tí, Dần, Mão, Ngọ, Mùi, Dậu

(Vào Hè)

* Tuổi xung: Ất Mão - Quý Mão

- Nên: Cầu tài, ký kết, làm phúc, định ước, làm công đức

- Kỵ: Xuất hành, giao dịch, giao tài vật

THÁNG BA (Thiếu) Bính Thìn SAO ĐÊ MẬU TUẤT 2018

06/5/2018 CHỦ NHẬT Ngày 21/3 ÂL

Ngày Mậu Tuất

Hành Mộc - Sao Tinh - Trục Cháp

Thiên Mã - Giải Thải

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Tỵ, Dậu, Hợi

Nguyệt Phá - Đại Hại

* Tuổi xung: Canh Thìn - Bính Thìn

- Nên: Xuất hành, giao dịch, cầu tài lộc, sửa chữa, giải oan

- Kỵ: Khai trương, xuất tiền hàng, sửa âm phần

07/5/2018 THỨ HAI Ngày 22/3 ÂL

Ngày Kỷ Hợi

Hành Mộc, Sao Trương, Trục Phá

Hoàng Đạo - Cát Khảm

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi

Tam Nương - Thụ T

* Tuổi xung: Tân Tỵ - Đinh Tỵ

- Nên: Khai trương, cầu tài lộc, nhập học, kinh doanh, tang ma

- Kỵ: Khởi tạo, xuất hành, giá thú

08/5/2018 THỨ BA Ngày 23/3 ÂL

Ngày Canh T

Hành Thổ - Sao Dực - Trục Nguy

Tam Hợp - Thiên H

* Giờ tốt: Tí, Mão, Ngọ, Dậu

Nguyệt Kỵ - Hoàng S

* Tuổi xung: Nhâm Ngọ - Bính Ngọ

- Nên: Khai trương, cầu tài lộc, hưng công, mừng thọ

- Kỵ: Xuất hành, cưới hỏi, làm nhà

09/5/2018 THỨ TƯ Ngày 24/3 ÂL

Ngày Tân Sửu

Hành Thổ - Sao Chấn - Trục Thành

Sát Công - U Vi Tỉn

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Tuất

Tiểu Không Vong - Huyền V

* Tuổi xung: Quý Mùi - Đinh Mùi

- Nên: Cầu tài, kinh doanh, thăng quan, nhậm chức, buôn bán

- Kỵ: Xuất hành, giao dịch, chia tài, tổ tụng

10/5/2018 THỨ NĂM Ngày 25/3 ÂL

Ngày Nhâm D

Hành Kim - Sao Giác - Trục Thu

Trục Tinh - Hoàng Đ

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Tỵ, Mùi, Tuất

Xích Khẩu - Huyết

* Tuổi xung: Canh Thân - Bính Thân

- Nên: Đơn từ, học tập, thi cử, cưới hỏi, nhậm chức

36 - Kỵ: Châm chích, giao dịch, hội họp, yến tiệc

THÁNG BA (Thiếu) Bính Thìn SAO ĐÊ MẬU TUẤT 2018

11/5/2018 THỨ SÁU Ngày 26/3 ÂL Ngày Quý Mão

Hành Kim - Sao Cang - Trục Khai

Thiên Quý - Ngũ Hợp

* Giờ tốt: Tí, Dần, Ngọ, Mùi, Dậu

Câu Trần-Nguyệt Hỏa

* Tuổi xung: Tân Dậu - Đinh Dậu

- Nên: Kinh doanh, khởi tạo, nhập trạch, chuyển đổi, gieo trồng

- Kỵ: Lợp nhà, làm bếp, mai táng

12/5/2018 THỨ BẢY Ngày 27/3 ÂL Ngày Giáp Thìn

Hành Hỏa - Sao Đê - Trục Bế

Thiên Quý-Thanh Long

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Dậu, Hợi Tam Nương-Long Thần Hành

* Tuổi xung: Nhâm Tuất - Canh Tuất

- Nên: Hưng công, cầu tài lộc, trao đổi, kết thân, ký kết

- Kỵ: Tàu thuyền đóng mới hạ thủy ra khơi

13/5/2018 CHỦ NHẬT Ngày 28/3 ÂL Ngày Ất Tỵ

Hành Hỏa - Sao Phòng - Trục Kiến

Thiên Ân-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất, Hợi Câu Trần-Thụ Tử

* Tuổi xung: Quý Hợi - Tân Hợi

- Nên: Chăn nuôi, gieo trồng, mua bán, săn bắt, gia ân

- Kỵ: Khởi tạo, động thổ, xây cất, mai táng

14/5/2018 THỨ HAI Ngày 29/3 ÂL Ngày Bính Ngọ

Hành Thủy - Sao Tâm - Trục Trừ

Thanh Long-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Mão, Ngọ, Dậu

Hoàng Sa-Ly Sàng

* Tuổi xung: Mậu Tí- Canh Tí

- Nên: Tế tự, trấn trừ, cầu phúc, cầu an, gia ân, làm phúc

- Kỵ: Xuất hành, cưới hỏi, khai trương, mở hiệu

THÁNG TƯ (Đủ) Đinh Tỵ SAO PHÒNG MẬU TUẤT 2018

15/5/2018 THỨ BA Ngày 01/4 ÂL

Ngày Đinh Mùi

Hành Thủy - Sao Vĩ - Trục Mãn

Minh Đường - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Thân, Tuất

Thổ Ôn - Nguyệt Yếm

* Tuổi xung: Kỉ Sửu - Tân Sửu

- Nên: Gặp mặt, cầu quan, khai trương, kinh doanh, giao dịch

- Ky: Xây dựng, đào ao, giếng, xuất hành

16/5/2018 THỨ TƯ Ngày 02/4 ÂL

Ngày Mậu Thân

Hành Thổ - Sao Cơ - Trục Bình

Nguyệt Đức-Lục Hợp

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Tỵ, Tuất

Thiên Hình - Ngũ Hư

* Tuổi xung: Canh Dần - Giáp Dần

- Nên: Tu tạo, sửa chữa, cầu tài lộc, mở cửa hiệu, ký kết

- Ky: Khởi tạo, tranh chấp, kiện tụng, xây lò

17/5/2018 THỨ NĂM Ngày 03/4 ÂL

Ngày Kỉ Dậu

Hành Thổ - Sao Đẩu - Trục Định

Nguyệt Ân-Nguyệt Giải

* Giờ tốt: Tí, Dần, Mão, Mùi

Tam Nương-Đại Không Vong

* Tuổi xung: Tân Mão - Ất Mão

- Nên: Khai trương, cầu tài, cầu phúc, giải oan, định ước

- Ky: Xuất hành, giao dịch, giao tài vật, khởi tạo

18/5/2018 THỨ SÁU Ngày 04/4 ÂL

Ngày Canh Tuất

Hành Kim - Sao Ngưu - Trục Cháp

Kim Quĩ-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Tỵ, Thân, Dậu, Hợi

Địa Tặc - Tiểu Hao

* Tuổi xung: Giáp Thìn - Mậu Thìn

- Nên: Cầu tài lộc, nạp tài vật, gia ân, khen thưởng, thả cá

- Ky: Xuất hành, động thổ, khởi tạo, kinh doanh

19/5/2018 THỨ BẢY Ngày 05/4 ÂL

Ngày Tân Hợi

Hành Kim - Sao Nữ - Trục Phá

Thiên Ân - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Sửu, Mùi, Tuất, Hợi

Nguyệt Ky - Vãng Vong

* Tuổi xung: Ất Tỵ - Kỉ Tỵ

- Nên: Gia ân, làm từ thiện, chúc tụng, trả công người làm

38- Ky: Xuất hành, giá thú, động thổ, cầu tài lộc

THÁNG TƯ (Đủ) Đinh Tỵ SAO PHÒNG MẬU TUẤT 2018

20/5/2018 CHỦ NHẬT Ngày 06/4 ÂL Ngày Nhâm Tý

Hành Mộc - Sao Hư - Trục Nguy

Thiên Mã - Thiên Giải

* Giờ tốt: Tí, Mão, Ngọ, Thân, Dậu

Tứ Phế - Trùng Phúc

* Tuổi xung: Giáp Ngọ - Canh Ngọ

- Nên: Tế lễ, giải trừ, giao dịch, chuyển đổi, cầu tài lộc, cắt tỉa

- Kỵ: Xuất hành, khai trương, cưới gả, nhập trạch

21/5/2018 THỨ HAI Ngày 07/4 ÂL

Ngày Quý Sửu

Hành Mộc - Sao Nguy - Trục Thành

Tiểu Mãn

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Thân, Tuất, Hợi

(Kết Hạt)

* Tuổi xung: Ất Mùi - Tân Mùi

- Nên: Soạn thảo văn bản, học tập, thi cử, cầu quan, thu nạp

- Kỵ: Đơn từ, kiện cáo, khởi tạo

22/5/2018 THỨ BA Ngày 08/4 ÂL

Ngày Giáp Dần

Hành Thủy - Sao Thất - Trục Thu Mâu Thương-Nguyệt Không

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Tỵ, Mùi, Tuất Long Thần Hành - Thổ Cầm

* Tuổi xung: Mậu Thân - Bính Thân

- Nên: Cầu tài lộc, cầu quan, xây dựng, thu nạp tài vật

- Kỵ: Tàu thuyền đóng mới hạ thủy ra khơi

23/5/2018 THỨ TƯ Ngày 09/4 ÂL

Ngày Ất Mão

Hành Thủy - Sao Bích - Trục Khai Sinh Khí-Nguyệt Đức Hợp

* Giờ tốt: Tí, Dần, Ngọ, Mùi, Dậu

Huyền Vũ - Sát Chủ

* Tuổi xung: Kỉ Dậu - Đinh Dậu

- Nên: Động thổ, gieo trồng, làm nhà, cầu tài lộc, khai khẩn

- Kỵ: Khởi tạo, cưới hỏi, nhập trạch, xây lò

24/5/2018 THỨ NĂM Ngày 10/4 ÂL

Ngày Bính Thìn

Hành Thổ - Sao Khuê - Trục Bé

Cát Khánh-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Thân, Dậu, Hợi

Nguyệt Hự-Nguyệt Sát

* Tuổi xung: Mậu Tuất - Nhâm Tuất

- Nên: Tế lễ, cầu phúc lộc, giao dịch, hôn ước, kết thân gia

- Kỵ: Mở cửa công, cửa hàng cửa hiệu, xây cất

THÁNG TƯ (Đủ) Đinh Tỵ SAO PHÒNG MẬU TUẤT 2018

25/5/2018 THỨ SÁU Ngày 11/4 ÂL Ngày Đinh Tỵ

Hành Thổ - Sao Lâu - Trục Kiến

Thiên Quý-Đại Hồng Sa

* Giờ tốt: Sửu, Ngọ, Mùi, Tuất, Hợi Đại Không Vong-Thụ Tử

* Tuổi xung: Kỉ Hợi - Quý Hợi

- Nên: Tu tạo, sửa chữa, mua sắm, gặp mặt, nhận người làm

- Kỵ: Xuất hành, giao dịch, giao tài vật, cưới hỏi

26/5/2018 THỨ BẢY Ngày 12/4 ÂL Ngày Mậu Ngọ

Hành Hỏa - Sao Vị - Trục Trừ

Thanh Long-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Mão, Ngọ, Thân, Dậu Hoàng Sa - Ly Sào

* Tuổi xung: Bính Tý - Giáp Tý

- Nên: Tế tự, giải oan, tạo tác, kinh doanh, ký kết, trao đổi

- Kỵ: Xuất hành, giá thú, xây cất cầu cống

27/5/2018 CHỦ NHẬT Ngày 13/4 ÂL Ngày Kỉ Mùi

Hành Hỏa - Sao Mão - Trục Mãn

Tuế Đức Hợp-Minh Đường

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Thân, Tuất

Tam Nương-Quả Tú

* Tuổi xung: Đinh Sửu - Ất Sửu

- Nên: Chăn nuôi, gieo trồng, mừng công, ban thưởng, gặp mặt

- Kỵ: Khởi tạo, giá thú, an táng, xây dựng

28/5/2018 THỨ HAI Ngày 14/4 ÂL Ngày Canh Thân

Hành Mộc -Sao Tất - Trục Bình

Ngũ Phú-Lục Hợp

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Tỵ, Tuất

Nguyệt Kị-Lôi Công

* Tuổi xung: Nhâm Dần - Mậu Dần

- Nên: Cầu tài lộc, nạp tài vật, tậu trâu bò điền sản, trao đổi

- Kỵ: Xây dựng nhà cửa, tranh chấp, ngăn phòng

29/5/2018 THỨ BA Ngày 15/4 ÂL Ngày Tân Dậu

Hành Mộc - Sao Chủy - Trục Định

Thiên Đức - Nguyệt Đức

* Giờ tốt: Tý, Dần, Mão, Mùi, Dậu

Tử Khí - Chu Tước

* Tuổi xung: Quý Mão - Kỉ Mão

- Nên: Tế lễ, cầu phúc thọ, ký kết, hợp đồng, nhập tiền hàng

40- Kỵ: Động thổ, nhập trạch, khai trương

THÁNG TƯ (ĐỦ) Đinh Tỵ SAO PHÒNG MẬU TUẤT 2018

30/5/2018 THỨ TƯ Ngày 16/4 ÂL Ngày Nhâm Tuất

Hành Thủy - Sao Sâm - Trục Cháp

Kim Quĩ - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Tỵ, Thân, Dậu, Hợi

Địa Tạc - Trùng Phục

* Tuổi xung: Bính Thìn - Giáp Thìn

- Nên: Kinh doanh, mua bán, giao dịch, mở cửa hiệu, cầu tài

- Ky: Xuất hành, động thổ, khởi tạo, an táng

31/5/2018 THỨ NĂM Ngày 17/4 ÂL Ngày Quý Hợi

Hành Thủy - Sao Tinh - Trục Phá

Thiên Đức - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Sửu, Mùi, Tuất, Hợi

Vãng Vong - Thộ Kỳ

* Tuổi xung: Đinh Tỵ - Ất Tỵ

- Nên: Cầu phúc thọ, gia ân, ban phát, làm công đức, từ thiện

- Ky: Xuất hành, giá thú, cầu tài lộc, động thổ

01/6/2018 THỨ SÁU Ngày 18/4 ÂL Ngày Giáp Tý

Hành Kim - Sao Quĩ - Trục Ngụy

Thiên Ân - Thiên Mã

* Giờ tốt: Tý, Mão, Ngọ, Thân, Dậu

Tam Nương - Ngũ Hư

* Tuổi xung: Mậu Ngọ - Nhâm Ngọ

- Nên: Xuất hành, giao dịch, cầu tài lộc, gia ân, giải oan

- Ky: Khởi tạo, an táng, giá thú

02/6/2018 THỨ BẢY Ngày 19/4 ÂL Ngày Ất Sửu

Hành Kim - Sao Liễu - Trục Thành

Thiên Thành - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Thân, Tuất

Đại Không Vong - Tội Chi

* Tuổi xung: Kỉ Mùi - Quý Mùi

- Nên: Mua sắm, sửa chữa, nhận người làm, dựng kho, thả cá

- Ky: Tế tự, kiện cáo, xuất hành, giao dịch, giao tài vật

03/6/2018 CHỦ NHẬT Ngày 20/4 ÂL Ngày Bính Dần

Hành Hỏa - Sao Tinh - Trục Thu

Thiên Ân - Thiên Quý

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Tỵ, Mùi, Tuất

Thiên Ôn - Thổ Cầm

* Tuổi xung: Giáp Thân - Nhâm Thân

- Nên: Cầu phúc thọ, cầu quan, phó nhậm, nhập học

- Ky: Động thổ, xây dựng, giá thú, chôn cất

THÁNG TƯ (Đủ) Đinh Tỵ SAO PHÒNG MẬU TUẤT 2018

04/6/2018 THỨ HAI Ngày 21/4 ÂL

Ngày Đinh Mão

Hành Hỏa - Sao Trương-Trực Khai

Phổ Hộ-Mẫu Thượng

* Giờ tốt: Tý, Dần, Mão, Ngọ, Mùi, Dậu

Tai Sát-Sát Ch

* Tuổi xung: Ất Dậu - Quý Dậu

- Nên: Làm phúc, kahi trương, cầu tài lộc, mở hàng hiệu

- Kỵ: Nhập trạch, xuất hành, giá thú, khởi tạo

05/6/2018 THỨ BA Ngày 22/4 ÂL

Ngày Mậu Thìn

Hành Mộc - Sao Dực - Trực Bế

Cát Khánh-Hoàng Đa

* Giờ tốt: Dần, Thân, Dậu, Hợi

Tam Nương-Ly Sà

* Tuổi xung: Canh Tuất - Bính Tuất

- Nên: Hưng công, cầu tài lộc, cầu quan, mua sắm, giao dịch

- Kỵ: Khởi tạo, giá thú, làm nhà

06/6/2018 THỨ TƯ Ngày 23/4 ÂL

Ngày Kỷ T

Hành Mộc - Sao Chấn - Trực Bế

Mang Chửn

* Giờ tốt: Sửu, Ngọ, Mùi, Tuất, Hợi

(Tua Rua) Thụ T

* Tuổi xung: Tân Hợi - Đinh Hợi

- Nên: Làm công đức, gia ân, giải oan, ban thưởng, thanh lý

- Kỵ: Động thổ, xây dựng, xuất hành, cưới gả

07/6/2018 THỨ NĂM Ngày 24/4 ÂL

Ngày Canh Ng

Hành Thổ - Sao Giác - Trực Kiến

Tư Mệnh-Hoàng Đa

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Mão, Thân, Dậu

Thổ Phủ-Thiên Ô

* Tuổi xung: Nhâm Tí - Bính Tí

- Nên: Đơn từ, thi cử, cầu quan, cưới gả, gặp mặt

- Kỵ: Động thổ, xây dựng, sửa âm phần

08/6/2018 THỨ SÁU Ngày 25/4 ÂL

Ngày Tân Mù

Hành Thổ - Sao Cang - Trực Trừ

Nguyệt Đức-Hoàng Đa

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Thân, Tuất

Tam Tang-Không Phòng

* Tuổi xung: Quý Sửu - Đinh Sửu

- Nên: Tế tự, giải oan, trấn trừ, gia ân, thanh lý hợp đồng

42- Kỵ: Khởi tạo, nhập trạch, giá thú, an táng

THÁNG TƯ (Đủ) Đinh Tỵ SAO PHÒNG MẬU TUẤT 2018

09/6/2018 THỨ BẢY Ngày 26/4 ÂL Ngày Nhâm Thân

Hành Kim - Sao Đê - Trục Mãn

Thanh Long-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Tỵ, Tuất

Sát Chủ - Ngũ Hư

* Tuổi xung: Bính Dần - Canh Dần

- Nên: Hưng công, ban thưởng, cầu tài lộc, hội họp, yến tiệc

- Kỵ: Xuất hành, khởi tạo, giá thú, động thổ

10/6/2018 CHỦ NHẬT Ngày 27/4 ÂL Ngày Quý Dậu

Hành Kim - Sao Phòng - Trục Bình

Minh Đường-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Mão, Mùi, Dậu

Tam Nương-Địa Tặc

* Tuổi xung: Đinh Mão - Tân Mão

- Nên: Cầu phúc tài, kinh doanh, cửa hỏi, chăn nuôi, gieo trồng

- Kỵ: Xuất hành, khởi tạo, động thổ, nhập trạch

11/6/2018 THỨ HAI Ngày 28/4 ÂL Ngày Giáp Tuất

Hành Hỏa - Sao Tâm - Trục Định

Nguyệt Giải-Tam Hợp

* Giờ tốt: Dần, Tỵ, Thân, Dậu, Hợi

Thiên Hình-Tử Khí

* Tuổi xung: Nhâm Thân - Canh Thìn

- Nên: Tế lễ, cầu phúc, cầu an, ký kết, nạp tài vật, dựng kho

- Kỵ: Tranh chấp, kiện tụng, động thổ, nhập trạch

12/6/2018 THỨ BA Ngày 29/4 ÂL Ngày Ất Hợi

Hành Hỏa - Sao Vĩ - Trục Cháp

Sát Công-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Sửu, Mùi, Tuất, Hợi

Xích Khẩu-Tiểu Hao

* Tuổi xung: Quý Tỵ - Tân Tỵ

- Nên: Khởi công xây dựng, khai trương, nhập trạch, hôn ước

- Kỵ: Kinh doanh, xuất tài vật, giao dịch, yến tiệc

13/6/2018 THỨ TƯ Ngày 30/4 ÂL Ngày Bính Tí

Hành Thủy - Sao Cơ - Trục Phá

Trục Tinh - Thiên Tài

* Giờ tốt: Tí, Mão, Ngọ, Thân

Bạch Hổ Hắc Đạo-Nguyệt Phá

* Tuổi xung: Canh Ngọ - Mậu Ngọ

- Nên: Nạp tài vật, mua sắm, săn bắt, thả cá, thanh lý hợp đồng

- Kỵ: Xuất hành, làm nhà, cưới hỏi, nhậm chức

THÁNG NĂM (Thiếu) Mậu Ngọ SAO TÂM MẬU TUẤT 2014

14/6/2018 THỨ NĂM Ngày 01/5 ÂL

Ngày Đinh Sửu

Hành Thủy - Sao Đẩu - Trục Nguy

Thánh Tâm - Cát Khánh

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Thân, Tuất

Nguyệt Hỏa - Độc Hỏa

* Tuổi xung: Tân Mùi - Kỉ Mùi

- Nên: Tế lễ, cầu phúc lộc, hôn nhân, chăn nuôi, gieo trồng

- Kỵ: Xây lò, rèn đúc, làm bếp, lợp mái

15/6/2018 THỨ SÁU Ngày 02/5 ÂL

Ngày Mậu Dần

Hành Thổ - Sao Ngưu - Trục Thành

Thiên Hỷ - Tam Hợp

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Tỵ, Mùi, Tuất

Tội Chí - Hoàng Sa

* Tuổi xung: Canh Thân - Giáp Thân

- Nên: Khai trương, cầu tài lộc, cưới hỏi, nhập trạch, hưng công

- Kỵ: Tế tự, kiện cáo, xây dựng, xuất hành

16/6/2018 THỨ BẢY Ngày 03/5 ÂL

Ngày Kỉ Mão

Hành Thổ - Sao Nữ - Trục Thu

Nhân Chuyên - Hoàng Đa

* Giờ tốt: Tí, Dần, Ngọ, Mùi

Tan Nương - Vãng Vong

* Tuổi xung: Tân Dậu - Ất Dậu

- Nên: Khai trương, cầu tài lộc, mua sắm, hôn ước, thu nạp

- Kỵ: Xuất hành, động thổ, giá thú, giao dịch

17/6/2018 CHỦ NHẬT Ngày 04/5 ÂL

Ngày Canh Thìn

Hành Kim - Sao Hư - Trục Khai

Thiên Ân - Thiên Phú

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Thân, Hợi

Hoang Vu - Ngũ H

* Tuổi xung: Giáp Tuất - Mậu Tuất

- Nên: Khai trương, kinh doanh, săn bắt, bài trí, làm từ thiện

- Kỵ: Giá thú, khởi tạo, ký kết, sửa âm phần

18/6/2018 THỨ HAI Ngày 05/5 ÂL

Ngày Tân T

Hành Kim - Sao Nguy - Trục Bé

Thiên Thụy - Nguyệt Đức Hợp

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi

Xích Khẩu - Dương Công K

* Tuổi xung: Ất Hợi - Kỉ Hợi

- Nên: Bài trí, mua sắm, gia ân, ban thưởng, trả công

44- Kỵ: Xuất hành, giá thú, khởi tạo, giao dịch, yến tiệc

THÁNG NĂM (Thiếu) Mậu Ngọ SAO TÂM MẬU TUẤT 2018

19/6/2018 THỨ BA Ngày 06/5 ÂL Ngày Nhâm Ngọ

Hành Mộc- Sao Thất - Trục Kiến Tư Mệnh - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Mão, Ngọ, Thân Tiểu Không Vong-Thô Phủ

* Tuổi xung: Giáp Tí - Canh Tí

- Nên: Khai trương, mở hiệu, cầu quan, cưới hỏi, làm nhà

- Kỵ: Xuất hành, giao dịch, giao tài vật, động thổ

20/6/2018 THỨ TƯ Ngày 07/5 ÂL Ngày Quý Mùi

Hành Mộc - Sao Bích - Trục Trừ Thiên Ân - Lục Hợp

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Thân, Tuất, Hợi Tứ Ly - Tam Tang

* Tuổi xung: Ất Sửu- Tân Sửu

- Nên: Tế tự, giải oan, trấn trị, cầu tài, cầu phúc, trả công

- Kỵ: Xuất hành, khởi tạo, giá thú, nhập trạch

21/6/2018 THỨ NĂM Ngày 08/5 ÂL Ngày Giáp Thân

Hành Thủy - Sao Khuê - Trục Mãn Hạ Chí

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Tỵ, Tuất (Giữa Hè) Sát Chủ

* Tuổi xung: Mậu Dần - Bính Dần

- Nên: Tế tự, cầu tài phúc, săn bắt, đấu thầu điền thổ

- Kỵ: Xuất hành, khai trương, cưới hỏi, nhập trạch

22/6/2018 THỨ SÁU Ngày 09/5 ÂL Ngày Ất Dậu

Hành Thủy - Sao Lâu - Trục Bình Minh Đường-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tí, Dần, Mão, Mùi Thần Cách-Long Thần Hành

* Tuổi xung: Kỉ Mão - Đinh Mão

- Nên: Cầu quan, nhậm chức, hôn nhân, làm nhà, lợp mái

- Kỵ: Tàu thuyền đóng mới hạ thủy ra khơi

23/6/2018 THỨ BẢY Ngày 10/5 ÂL Ngày Bính Tuất

Hành Thổ - Sao Vị - Trục Định Thiên Quý-Nguyệt Đức

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Tỵ, Thân, Hợi Thiên Hình-Chu Tước

* Tuổi xung: Mậu Thìn - Nhâm Thìn

- Nên: Tạo tác, kinh doanh, mua bán, cưới hỏi, làm nhà

- Kỵ: Động thổ, xuất hành, giao dịch, kiện tụng

THÁNG NĂM (Thiếu) Mậu Ngọ SAO TÂM MẬU TUẤT 2018

24/6/2018 CHỦ NHẬT Ngày 11/5 ÂL

Ngày Đinh Hợi

Hành Thổ - Sao Mão - Trục Cháp

Thiên Quý - Ngũ Phúc

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi

Kiếp Sát - Trùng Tang

* Tuổi xung: Kỉ Ty - Quý Ty

- Nên: Cầu tài lộc, chăn nuôi, gieo trồng, mừng công, khai khẩu

- Kỵ: Xuất hành, giá thú, xây dựng, an táng

25/6/2018 THỨ HAI Ngày 12/5 ÂL

Ngày Mậu Tý

Hành Hỏa - Sao Tất - Trục Phá

Thiên Tài - Nguyệt Ân

* Giờ tốt: Tí, Mão, Ngọ, Thân

Thụ Tử - Nguyệt Phá

* Tuổi xung: Bính Ngọ - Giáp Ngọ

- Nên: Tế lễ, cầu phúc lộc, gia ân, nạp tài vật, thu nhận người

- Kỵ: Động thổ, nhập trạch, cưới hỏi, làm nhà mới

26/6/2018 THỨ BA Ngày 13/5 ÂL

Ngày Kỉ Sửu

Hành Hỏa - Sao Chủ - Trục Nguy

Cát Khánh - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Mão, Ty, Thân, Tuất

Tam Nương - Nguyệt Sát

* Tuổi xung: Đinh Mùi - Ất Mùi

- Nên: Hưng công, cầu phúc lộc, gia ân, thương lượng, giao kèo

- Kỵ: Xây cất, đơn từ, kiện cáo, cưới hỏi

27/6/2018 THỨ TƯ Ngày 14/5 ÂL

Ngày Canh Dần

Hành Mộc - Sao Sâm - Trục Thành

Thiên Thụy - Thiên Hỷ

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Ty, Mùi, Tuất

Nguyệt Kị - Tội Chi

* Tuổi xung: Nhâm Thân - Mậu Thân

- Nên: Khai trương, mở hiệu, cầu quan, nhậm chức, nhập học

- Kỵ: Tế tự, kiện cáo, cưới hỏi, sửa âm phần

28/6/2018 THỨ NĂM Ngày 15/5 ÂL

Ngày Tân Mão

Hành Mộc - Sao Tinh - Trục Thu

Mẫu Thương - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tí, Dần, Ngọ, Mùi

Hà Khôi - Thổ Kỵ

* Tuổi xung: Quý Dậu - Kỉ Dậu

- Nên: Khai trương, cầu tài lộc, trồng trọt, chăn nuôi

46- Kỵ: Xuất hành, động thổ, giá thú, xây nhà

THÁNG NĂM (Thiếu) Mậu Ngọ SAO TÂM MẬU TUẤT 2018

29/6/2018 THỨ SÁU Ngày 16/5 ÂL Ngày Nhâm Thìn

Hành Thủy - Sao Quỷ - Trục Khai

Thiên Quý-Minh Tinh

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Thân, Hợi

Hoang Vu - Ngũ Hư

* Tuổi xung: Bính Tuất - Giáp Tuất

- Nên: Động thổ, làm nhà, sửa nhà, trồng cây, sửa âm phần

- Kỵ: Khởi tạo, giá thú, xuất hành

30/6/2018 THỨ BẢY Ngày 17/5 ÂL

Ngày Quý Tỵ

Hành Thủy - Sao Liễu - Trục Bế

Sát Công-Phúc Hậu

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất

Trùng Phục-Huyền Vũ

* Tuổi xung: Đinh Hợi - Ất Hợi

- Nên: Cầu phúc tài, kinh doanh, hẹn ước, kết thân, sửa chữa

- Kỵ: An táng, cưới hỏi, xây cất

01/7/2018 CHỦ NHẬT Ngày 18/5 ÂL

Ngày Giáp Ngọ

Hành Kim - Sao Tinh - Trục Kiến

Kim Đường-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Mão, Ngọ

Đại Không Vong-Nguyệt Yêm

* Tuổi xung: Mậu Tí - Nhâm Tí

- Nên: Cầu tài, cầu quan, phó nhậm, làm nhà, ngăn phòng

- Kỵ: Xuất hành, giá thú, giao dịch, giao tài vật

02/7/2018 THỨ HAI Ngày 19/5 ÂL

Ngày Ất Mùi

Hành Kim - Sao Trương - Trục Trừ

Tuế Đức Hợp - Lục Hợp

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Thân

Tam Tang- Không Phòng

* Tuổi xung: Kí Sửu- Quý Sửu

- Nên: Tế tự, hưng công, khai trương, mở cửa hiệu cửa hàng

- Kỵ: Khởi tạo, giá thú, mai táng

03/7/2018 THỨ BA Ngày 20/5 ÂL

Ngày Bính Thân

Hành Hỏa - Sao Dục - Trục Mãn

Thanh Long-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Tỵ, Tuất

Ngũ Hư- Sát Chủ

* Tuổi xung: Giáp Dần - Nhâm Dần

- Nên: Hưng công, kinh doanh, cầu quan, đấu thầu thủy sản

- Kỵ: Xuất hành, khởi tạo, giá thú, đào giếng

THÁNG NĂM (Thiếu) Mậu Ngọ SAO TÂM MẬU TUẤT 2018

04/7/2018 THỨ TƯ Ngày 21/5 ÂL

Ngày Đinh Dậu

Hành Hỏa - Sao Chẩn - Trục Bình

Hoàng Ân - Hoàng Đạo

Thiên Tặc - Địa Tặc

* Giờ tốt: Tý, Dần, Mão, Mùi

* Tuổi xung: Ất Mão - Quý Mão

- Nên: Cầu quan, nhậm chức, kinh doanh, cưới hỏi, ban ân

- Ky: Động thổ, nhập trạch, khởi tạo, khai trương

05/7/2018 THỨ NĂM Ngày 22/5 ÂL

Ngày Mậu Tuất

Hành Mộc - Sao Giác - Trục Định

Nguyệt Ân - Tam Hợp

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Tỵ, Thân Tam Nương - Tiểu Không Vong

* Tuổi xung: Canh Thìn - Bính Thìn

- Nên: Cầu tài, ký kết, lập hội, nạp tài vật, đính ước, dựng kho

- Ky: Xuất hành, giao dịch, khởi tạo, trồng cây

06/7/2018 THỨ SÁU Ngày 23/5 ÂL

Ngày Kỷ Hợi

Hành Mộc - Sao Cang - Trục Chấp

Thiên Đức - Nguyệt Đức

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi

Nguyệt Kỵ - Tứ Củng

* Tuổi xung: Tân Tỵ - Đinh Tỵ

- Nên: Làm phúc, gia ân, cầu tài lộc, chuyển đổi nhóm bạn

- Ky: Xuất hành, giá thú, an táng, xây dựng

07/7/2018 THỨ BẢY Ngày 24/5 ÂL

Ngày Canh Thìn

Hành Thổ - Sao Đê - Trục Chấp

Tiểu Thủ

* Giờ tốt: Tí, Mão, Ngọ, Thân

(Năng ời) Thụ Tử

* Tuổi xung: Nhâm Ngọ - Bính Ngọ

- Nên: Tế lễ, cầu phúc thọ, giải oan, cầu siêu, làm từ thiện

- Ky: Xuất hành, giá thú, nhập trạch, xây cất

08/7/2018 CHỦ NHẬT Ngày 25/5 ÂL

Ngày Tân Sửu

Hành Thổ - Sao Phòng - Trục Phá

Thánh Tâm - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Thân, Tuất

Nguyệt Sát - Nguyệt Hại

* Tuổi xung: Quý Mùi - Đinh Mùi

Cát Khánh

- Nên: Tế tự, cầu phúc lộc, gieo trồng, chăn nuôi, thả cá

48- Ky: Mở cửa cổng, cửa hiệu, cưới gả, làm nhà, lợp mái

THÁNG NĂM (Thiếu) Mậu Ngọ SAO TÂM MẬU TUẤT 2018

09/7/2018 THỨ HAI Ngày 26/5 ÂL Ngày Nhâm Dần

Hành Kim - Sao Tâm - Trục Ngụy

Thiên Tài-Thiên Mã

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Tỵ, Mùi Tội Chí - Đại Không Vong

* Tuổi xung: Canh Thân - Bính Thân

- Nên: Khai trương, cầu tài lộc, chuyển đổi, di dời, hưng công

- Kỵ: Tể tự, kiện cáo, xuất hành, giao dịch, xuất tiền hàng

10/7/2018 THỨ BA Ngày 27/5 ÂL Ngày Quý Mão

Hành Kim - Sao Vĩ - Trục Thành

U Vi Tinh-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tí, Dần, Ngọ, Mùi

Tam Nương-Trùng Phục

* Tuổi xung: Tân Dậu - Đinh Dậu

- Nên: Đơn thư, giấy tờ, nhập học, cầu quan, làm nhà

- Kỵ: Xuất hành, giá thú, động thổ, mai táng

11/7/2018 THỨ TƯ Ngày 28/5 ÂL Ngày Giáp Thìn

Hành Hỏa - Sao Cơ - Trục Thu

Sinh Khí - Minh Tinh

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Thân, Hợi

Thiên Lao-Ngũ Hư

* Tuổi xung: Nhâm Tuất - Canh Tuất

- Nên: Địa thổ, trồng cây, làm nhà, nhập trạch, phong thủy

- Kỵ: Khởi tạo, giá thú, xuất hành

12/7/2018 THỨ NĂM Ngày 29/5 ÂL Ngày Ất Tỵ

Hành Hỏa - Sao Đẩu - Trục Khai

Thiên Khu-Phúc Hậu

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Hợi Huyền Vũ - Xích Khẩu

* Tuổi xung: Quý Hợi - Tân Hợi

- Nên: Chăn nuôi, gieo trồng, tha cá, khai khẩu, làm từ thiện

- Kỵ: Xuất hành, khai trương, giá thú, yến tiệc

THÁNG SÁU (Thiếu) Kỉ Mùi SAO VĨ MẬU TUẤT 2018

13/7/2018 THỨ SÁU Ngày 01/6 ÂL

Ngày Bính Ngọ

Hành Thủy - Sao Ngưu - Trục Bế

Thiên Quan-Thiên Quý

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Ngọ, Thân, Dậu Nguyệt Hình-Nguyệt Yếm

* Tuổi xung: Mậu Tý- Canh Tí

- Nên: Tế lễ, cầu phúc tài, hợp mặt, đắp đê, ngăn nước

- Kỵ: Xuất hành, giá thú, động thổ, xây dựng

14/7/2018 THỨ BẢY Ngày 02/6 ÂL

Ngày Đinh Mùi

Hành Thủy - Sao Nữ - Trục Kiến

Thánh Tâm-Thiên Quý

* Giờ tốt: Dần, Tỵ, Thân, Tuất, Hợi

Thổ Phủ-Tam Tang

* Tuổi xung: Kỉ Sửu- Tân Sửu

- Nên: Tế tự, cầu phúc lộc, cầu tự, giải oan, tậu trâu bò

- Kỵ: Động thổ, xây dựng, giá thú, giao dịch

15/7/2018 CHỦ NHẬT Ngày 03/6 ÂL

Ngày Mậu Thân

Hành Thổ - Sao Hư - Trục Trừ

Thiên Quan - Tư Mệnh

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Tỵ, Tuất Tam Nương-Dương Công Ky

* Tuổi xung: Canh Dần - Giáp Dần

- Nên: Giải oan, trấn trị, mừng thọ, ban ân, chăn giết

- Kỵ: Xuất hành, động thổ, giá thú, xây dựng

16/7/2018 THỨ HAI Ngày 04/6 ÂL

Ngày Kỉ Dậu

Hành Thổ - Sao Ngưu - Trục Mãn

Thiên Phú-Phúc Đức

* Giờ tốt: Tý, Dần, Ngọ, Mùi, Dậu

Xích Khẩu-Quả Tú

* Tuổi xung: Tân Mão - Ất Mão

- Nên: Tế tự, cầu phúc tài, cầu tự, bài trí, thu nạp người làm

- Kỵ: Giá thú, giao dịch, yến tiệc, xây dựng

17/7/2018 THỨ BA Ngày 05/6 ÂL

Ngày Canh Tuất

Hành Kim - Sao Thất - Trục Bình

Thanh Long-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Tỵ, Thân, Dậu

Nguyệt Ky - Sát Chủ

* Tuổi xung: Giáp Thìn - Mậu Thìn

- Nên: Giải oan, cầu siêu, cầu quan, tu tạo, tậu trâu bò

50- Kỵ: Động thổ, xây dựng, xuất hành, cưới hỏi, giao dịch

THÁNG SÁU (Thiếu) Kỉ Mùi SAO VĨ MẬU TUẤT 2018

18/7/2018 THỨ TƯ Ngày 06/6 ÂL

Ngày Tân Hợi

Hành Kim - Sao Bích - Trục Định

Trục Tinh - Minh Đường

* Giờ tốt: Thìn, Mùi, Tuất, Hợi

Lôi Công-Tử Khí

* Tuổi xung: Ất Tỵ - Kỉ Tỵ

- Nên: Hưng công, cầu tài lộc, kinh doanh, nhậm chức, ký kết

- Kỵ: Xây dựng nhà cửa, trồng cây, nhập trạch

19/7/2018 THỨ NĂM Ngày 07/6 ÂL

Ngày Nhâm Tí

Hành Mộc - Sao Khuê - Trục Cháp

Thiên Ân-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tỵ, Ngọ, Thân, Dậu

Tam Nương-Thiên Hình

* Tuổi xung: Giáp Ngọ- Canh Ngọ

- Nên: Tế tự, cầu an, ban phát, hôn ước, tôn tạo, thất lười

- Kỵ: Tranh giành, chia cửa, kiện tụng, chông cát

20/7/2018 THỨ SÁU Ngày 08/6 ÂL

Ngày Quý Sửu

Hành Mộc - Sao Lâu - Trục Phá

Thiên Ân-Lục Bát Thành

* Giờ tốt: Dần, Tỵ, Thân, Tuất, Hợi

Nguyệt Phá-Đại Hao

* Tuổi xung: Ất Mùi - Tân Mùi

- Nên: Gia ân, khen thưởng, sửa chữa, thanh lý hợp đồng

- Kỵ: Động thổ, làm nhà, kinh doanh, cưới hỏi

21/7/2018 THỨ BẢY Ngày 09/6 ÂL

Ngày Giáp Dần

Hành Thủy - Sao Vĩ - Trục Nguy

Kim Quĩ- Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Tỵ

Bát Chuyên-Long Thần Hành

* Tuổi xung: Mậu Thân - Bính Thân

- Nên: Khai trương, xuất hành, hôn nhân, làm nhà, nhậm chức

- Kỵ: Tàu thuyền đóng mới hạ thủy ra khơi

22/7/2018 CHỦ NHẬT Ngày 10/6 ÂL

Ngày Ất Mão

Hành Thủy - Sao Mão - Trục Thành

Hoàng Ân - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tỵ, Dần, Ngọ, Mùi, Dậu

Lỗ Ban Sát-Xích Khẩu

* Tuổi xung: Kỉ Dậu - Đinh Dậu

- Nên: Xuất hành, mở hiệu, nhập trạch, cưới hỏi, hưng công

- Kỵ: Khởi tạo, giao dịch, chia tài, tranh chấp

THÁNG SÁU (Thiếu) Kỉ Mùi SAO VĨ MẬU TUẤT 2018

23/7/2018 THỨ HAI Ngày 11/6 ÂL

Ngày Bính Thìn

Hành Thổ - Sao Tất - Trục Thu

Đại Thử
(Nắng gắt)

- * Giờ tốt: Dần, Thìn, Thân, Dậu, Hợi
- * Tuổi xung: Mậu Tuất - Nhâm Tuất
- Nên: Giải trừ, xuất hành, giao dịch, cầu tài lộc, thu nhận
- Kỵ: Khởi tạo, chôn cất, giá thú, mở cửa công

24/7/2018 THỨ BA Ngày 12/6 ÂL

Ngày Đinh Tỵ

Hành Thổ - Sao Chủy - Trục Khai

Sinh Khí - Ngọc Đường

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất

Nguyệt Yêm - Âm Thác

* Tuổi xung: Kỉ Hợi - Quý Hợi

- Nên: Động thổ, làm nhà, trồng cây, khai trương, mua sắm
- Kỵ: Xuất hành, giá thú, chôn cất

25/7/2018 THỨ TƯ Ngày 13/6 ÂL

Ngày Mậu Ngọ

Hành Hỏa - Sao Sâm - Trục Bế

Mẫu Thương - Cát Khánh

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Ngọ, Thân, Dậu

Tam Nương - Thụ Tử

* Tuổi xung: Bính Tý - Giáp Tý

- Nên: Khai trương, cầu tài lộc, mở hiệu, kinh doanh
- Kỵ: Xuất hành, giá thú, động thổ, khởi tạo

26/7/2018 THỨ NĂM Ngày 14/6 ÂL

Ngày Kỉ Mùi

Hành Hỏa - Sao Tỉnh - Trục Kiến

Thiên - Nguyệt Đức Hợp

* Giờ tốt: Dần, Tỵ, Thân, Tuất

Nguyệt Kỵ - Trùng Tang

* Tuổi xung: Đinh Sửu - Ất Sửu

- Nên: Học tập, thi cử, trồng trọt, chăn nuôi, cầu quan
- Kỵ: Khởi công xây dựng nhà cửa, cưới hỏi, mai táng

27/7/2018 THỨ SÁU Ngày 15/6 ÂL

Ngày Canh Thân

Hành Mộc - Sao Quý - Trục Trừ

Tư Mệnh - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Tỵ, Tuất

Địa Tặc - Kiếp Sát

* Tuổi xung: Nhâm Dần - Mậu Dần

- Nên: Khai trương, cầu tài lộc, giao dịch, chuyển đổi
- 52- Kỵ: Động thổ, xuất hành, giá thú, xây dựng

THÁNG SÁU (Thiếu) Kỉ Mùi SAO VĨ MẬU TUẤT 2018

28/7/2018 THỨ BẢY Ngày 16/6 ÂL Ngày Tân Dậu

Hành Mộc - Sao Liễu - Trục Mãn

Nguyệt Ân - Ngũ Hợp

* Giờ tốt: Tí, Dần, Mùi, Dậu

Thiên Cầu-Thiên Hỏa

* Tuổi xung: Quý Mão - Kỉ Mão

- Nên: Khai trương, cầu tài lộc, giao dịch, nạp tài vật, cắt tỉa

- Kỵ: Tể tự, xây dựng làm bếp, lợp mái, đào ao giếng

29/7/2018 CHỦ NHẬT Ngày 17/6 ÂL Ngày Nhâm Tuất

Hành Thủy - Sao Tinh - Trục Bình

Thiên Quý-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Tỵ, Thân, Dậu, Hợi

Sát Chủ - Ly Sào

* Tuổi xung: Bính Thìn- Giáp Thìn

- Nên: Kết thân, gặp mặt, mua bán, hưng công, săn bắt

- Kỵ: Khai trương, mở hiệu, giá thú, nhập trạch, làm nhà

30/7/2018 THỨ HAI Ngày 18/6 ÂL

Ngày Quý Hợi

Hành Thủy - Sao Trương - Trục Định

Nguyệt Tài-Minh Đường

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi

Tứ Phế-Hỏa Tinh

* Tuổi xung: Đinh Tỵ - Ất Tỵ

- Nên: Cầu quan, tiến chúc, ký kết, nhận tiền hàng, cầu tài lộc

- Kỵ: Khởi tạo, giá thú, gieo trồng, làm bếp, lợp mái

31/7/2018 THỨ BA Ngày 19/6 ÂL

Ngày Giáp Tý

Hành Kim - Sao Dục - Trục Cháp

Thiên Ân-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Ngọ, Thân, Dậu

Thiên Hình-Thiên Ôn

* Tuổi xung: Mậu Ngọ - Nhâm Ngọ

- Nên: Tể tự, giải oan, cầu tài lộc, gia ân, làm từ thiện

- Kỵ: Xuất hành, xây dựng, đơn từ, kiện cáo

01/8/2018 THỨ TƯ Ngày 20/6 ÂL

Ngày Ất Sửu

Hành Kim - Sao Chấn - Trục Phá

Thiên Ân-Sát Cống

* Giờ tốt: Dần, Tỵ, Thân, Tuất, Hợi

Chu Tước - Nguyệt Phá

* Tuổi xung: Kỉ Mùi - Quý Mùi

- Nên: Gia ân, ban phát, cầu quan, hội họp, trả công

- Kỵ: Kinh doanh, cầu tài lộc, làm nhà mới

THÁNG SÁU (Thiếu) Kỉ Mùi SAO VĨ MẬU TUẤT 2018

02/8/2018 THỨ NĂM Ngày 21/6 ÂL

Ngày Bính Dần

Hành Hỏa - Sao Giác - Trục Nguy

Kim Quỹ-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Tỵ, Mùi

Thổ Cầm-Tiểu Không Vong

* Tuổi xung: Giáp Thân - Nhâm Thân

- Nên: Thi cử, nhậm chức, hôn nhân, cầu tài lộc, khai trương

- Kỵ: Động thổ, xuất hành, giao dịch, giao tài vật

03/8/2018 THỨ SÁU Ngày 22/6 ÂL

Ngày Đinh Mão

Hành Hỏa - Sao Cang - Trục Thành

Thiên Hỷ-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Dần, Ngọ, Mùi, Dậu

Tam Nương-Xích Khẩu

* Tuổi xung: Ất Dậu - Quý Dậu

- Nên: Khai trương, cầu tài lộc, trồng cây, chăn nuôi,

- Kỵ: Giao dịch, yến tiệc, khởi tạo, cất nóc

04/8/2018 THỨ BẢY Ngày 23/6 ÂL

Ngày Mậu Thìn

Hành Mộc - Sao Đê - Trục Thu

Thiên Ân-Thiên Mã

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Thân, Dậu

Nguyệt Kỵ-Bạch Hổ

* Tuổi xung: Canh Tuất - Bính Tuất

- Nên: Xuất hành, giao dịch, cầu tài lộc, di chuyển, nạp tài

- Kỵ: Khởi tạo, an táng, hôn nhân, động thổ

05/8/2018 CHỦ NHẬT Ngày 24/6 ÂL

Ngày Kỉ Tỵ

Hành Mộc - Sao Phòng - Trục Khai

Ngọc Đường-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi

Trùng Tang-Trùng Nhật

* Tuổi xung: Tân Hợi - Đinh Hợi

- Nên: Đơn thư, giấy tờ, học tập, khai trương, gieo trồng

- Kỵ: Động thổ, khởi công xây dựng nhà cửa, mai táng

06/8/2018 THỨ HAI Ngày 25/6 ÂL

Ngày Canh Ngọ

Hành Thổ - Sao Tâm - Trục Khai

Lục Hợp-Mẫu Thương

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Ngọ, Thân, Dậu

Tứ Tuyệt-Thụ Tử

* Tuổi xung: Nhâm Tí - Bính Tí

- Nên: Khai trương, cầu tài lộc, sửa chữa, trồng cây, khai khẩn

54- Kỵ: Xuất hành, giao dịch, giá thú, động thổ

THÁNG SÁU (Thiếu) Kỉ Mùi SAO VĨ MẬU TUẤT 2018

07/8/2018 THỦ BA Ngày 26/6 ÂL

Ngày Tân Mùi

Hành Thổ - Sao Vĩ - Trục Bế

Lập Thu

* Giờ tốt: Dần, Tỵ, Thân, Tuất, Hợi

(Sang Thu)

* Tuổi xung: Quý Sửu - Đinh Sửu

- Nên: Kinh doanh, mua bán, sửa chữa, bài trí, đắp đê

- Kỵ: Động thổ, xây cất, giá thú, khởi tạo

08/8/2018 THỨ TƯ Ngày 27/6 ÂL

Ngày Nhâm Thân

Hành Kim - Sao Cơ - Trục Kiến

Nguyệt Đức - Nguyệt Ân

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Tỵ

Tam Nương - Long Thần Hành

* Tuổi xung: Bính Dần - Canh Dần

- Nên: Mở cửa công, cửa hiệu, làm nhà, cưới hỏi, sửa âm phần

- Kỵ: Kỵ tàu thuyền, đóng mối hạ thủy ra khơi

09/8/2018 THỨ NĂM Ngày 28/6 ÂL

Ngày Quý Dậu

Hành Kim - Sao Đẩu - Trục Trừ

Thiên Đức - Âm Đức

* Giờ tốt: Tý, Dần, Mùi, Dậu

Huyền Vũ - Không Vong

* Tuổi xung: Đinh Mão - Tân Mão

- Nên: Tế tự, cầu phúc, giải oan, cầu siêu, gia ân, công đức

- Kỵ: Xuất hành, động thổ, mai táng, cưới hỏi, nhập trạch

10/8/2018 THỨ SÁU Ngày 29/6 ÂL

Ngày Giáp Tuất

Hành Hỏa - Sao Ngưu - Trục Mãn

Thiên Phúc - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Tỵ, Thân

Dương Công Kỵ - Nguyệt Tận

* Tuổi xung: Nhâm Thìn - Canh Thìn

Sát Chủ

- Nên: Gia ân, ban thưởng, thả lưới, gặp mặt, yến tiệc

- Kỵ: Xuất hành, khai trương, giá thú, khởi tạo

THÁNG BẢY (Đủ) Canh Thân SAO CỎ MẬU TUẤT 2018

11/8/2018 THỨ BẢY Ngày 01/7 ÂL Ngày Ất Hợi
Hành Hỏa - Sao Nữ - Trục Bình Thiên Phúc-Nguyệt Giải
* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi Ngũ Hư-Nguyệt Hỏa
* Tuổi xung: Quý Tỵ - Tân Tỵ
- Nên: Tế tự, cầu phúc lộc, giải trừ, thu nạp, tậu trâu bò
- Kỵ: Khởi tạo, giá thú, lợp nhà, làm bếp

12/8/2018 CHỦ NHẬT Ngày 02/7 ÂL Ngày Bính Tý
Hành Thủy - Sao Hư - Trục Định Sát Công-Thanh Long
* Giờ tốt: Tý, Mão, Ngọ, Thân, Dậu Ngũ Hư- Dương Công Kỵ
* Tuổi xung: Canh Ngọ - Mậu Ngọ
- Nên: Hưng công, kinh doanh, ký kết, giao kèo
- Kỵ: Xuất hành, khởi tạo, giá thú, gieo trồng

13/8/2018 THỨ HAI Ngày 03/7 ÂL Ngày Đinh Sửu
Hành Thủy - Sao Nguy - Trục Cháp Minh Đường-Hoàng Đạo
* Giờ tốt: Mão, Tỵ, Thân, Tuất, Hợi Thụ Tử-Sát Chủ
* Tuổi xung: Tân Mùi - Kỉ Mùi
- Nên: Gặp mặt, thăm hỏi, mua sắm, thu nhận người làm
- Kỵ: Khai trương, xuất hành, cưới hỏi, làm nhà mới

14/8/2018 THỨ BA Ngày 04/7 ÂL Ngày Mậu Dần
Hành Thổ - Sao Thất - Trục Phá Thiên Thụy-Thiên Đức Hợp
* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Tỵ Nguyệt Phá-Tiểu Không Vong
* Tuổi xung: Canh Thân - Giáp Thân
- Nên: Khai trương, mở cửa hiệu hàng, cầu quan, hôn ước
- Kỵ: Xây dựng nhà cửa, xuất hành, giao dịch

15/8/2018 THỨ TƯ Ngày 05/7 ÂL Ngày Kỉ Mão
Hành Thổ - Sao Bích - Trục Nguy Thiên Ân-Cát Khánh
* Giờ tốt: Tý, Ngọ, Mùi, Dậu Nguyệt Kỵ- Chu Tước
* Tuổi xung: Tân Dậu - Ất Dậu
- Nên: Hưng công, cầu phúc lộc, kinh doanh, cưới hỏi
56- Kỵ: Khai trương, nhập trạch, đông thổ, xây dựng

THÁNG BẢY (Đủ) Canh Thân SAO CƠ MẬU TUẤT 2018

16/8/2018 THỨ NĂM Ngày 06/7 ÂL Ngày Canh Thìn

Hành Kim - Sao Khuê - Trục Thành Nhân Chuyên-Kim Quĩ

* Giờ tốt: Thìn, Thân, Dậu, Hợi Nguyễn Kiên-Hỏa Tai

* Tuổi xung: Giáp Tuất - Mậu Tuất

- Nên: Khai trương, khởi tạo, cưới hỏi, làm nhà, đầu thầu

- Kỵ: Động thổ, xuất hành, làm bếp, đắp lò

17/8/2018 THỨ SÁU Ngày 07/7 ÂL Ngày Tân Ty

Hành Kim - Sao Lâu - Trục Thu Lục Hợp-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất Tam Nương-Kiếp Sát

* Tuổi xung: Ất Hợi - Kỷ Hợi

- Nên: Cầu quan, nhậm chức, thu nạp tài vật, nhận người làm

- Kỵ: Xuất hành, giá thú, xây dựng, động thổ

18/8/2018 THỨ BẢY Ngày 08/7 ÂL Ngày Nhâm Ngọ

Hành Mộc - Sao Vị - Trục Khai Nguyệt Ân-Nguyệt Đức

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Mão, Ngọ, Thân, Dậu Bạch Hổ-Tai Sát

* Tuổi xung: Giáp Tý - Canh Tý

- Nên: Tế tự, giải trừ, mua bán, khai trương, cầu tài lộc

- Kỵ: Nhập trạch, cưới hỏi, xuất hành, mai táng

19/8/2018 CHỦ NHẬT Ngày 09/7 ÂL Ngày Quý Mùi

Hành Mộc - Sao Mão - Trục Bế Tuế Hợp-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Mão, Ty, Thân, Tuất, Hợi Thiên Tặc-Xích Khẩu

* Tuổi xung: Ất Sửu - Tân Sửu

- Nên: Cầu tài lộc, khen thưởng, hội họp, soạn thảo văn bản

- Kỵ: Khai trương, động thổ, nhập trạch, giao dịch, yến tiệc

20/8/2018 THỨ HAI Ngày 10/7 ÂL Ngày Giáp Thân

Hành Thủy - Sao Tất - Trục Kiến Minh Tinh-Phúc Hậu

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ty, Tuất Thiên Lao-Trùng Phục

* Tuổi xung: Mậu Dần - Bính Dần

- Nên: Tế lễ, cầu phúc lộc, tu tạo, gieo trồng, chăn nuôi

- Kỵ: Mai táng, giá thú, động thổ, xây cất

THÁNG BẢY (Đủ) Canh Thân SAO CƠ MẬU TUẤT 2018

21/8/2018 THỨ BA Ngày 11/7 ÂL

Ngày Ất Dậu

Hành Thủy - Sao Chủy - Trục Trừ

Sát Công - Thiên Phúc
Nhân Cách - Thổ Kỳ

* Giờ tốt: Tý, Mão, Mùi, Dậu

* Tuổi xung: Kỷ Mão - Đinh Mão

- Nên: Cầu phúc, gia ân, thương lượng, trấn trị, trị bệnh

- Kỳ: Xuất hành, động thổ, giá thú, xây dựng

22/8/2018 THỨ TƯ Ngày 12/7 ÂL

Ngày Bính Tuất

Hành Thổ - Sao Sâm - Trục Mãn

Trục Tinh - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Thìn, Tỵ, Thân, Dậu

Tiểu Không Vong-Thiên Ôn

* Tuổi xung: Mậu Thìn - Nhâm Thìn

- Nên: Cầu phúc tài, khai trương, cưới hỏi, nhập học

- Kỳ: Xuất hành, xây dựng, giao dịch, giao tài vật

23/8/2018 THỨ NĂM Ngày 13/7 ÂL

Ngày Đinh Hợi

Hành Thổ - Sao Tinh - Trục Bình

Xử Thủ

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi

(Mưa ngâu)

* Tuổi xung: Kỉ Tỵ - Quý Tỵ

- Nên: Nhập học, thi cử, trồng trọt, chăn nuôi, làm nhà

- Kỳ: Khởi tạo, mai táng, cưới hỏi, làm bếp

24/8/2018 THỨ SÁU Ngày 14/7 ÂL

Ngày Mậu Tý

Hành Hỏa - Sao Quỷ - Trục Định

Thanh Long-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Mão, Ngọ, Thân, Dậu

Nguyệt Kỳ - Ngũ Hư

* Tuổi xung: Bính Ngọ - Giáp Ngọ

- Nên: Hợp đồng, ký kết, kết thân, mua sắm, hưng công

- Kỳ: Khởi tạo, cưới hỏi, xây cất, làm bếp

25/8/2018 THỨ BẢY Ngày 15/7 ÂL

Ngày Kỉ Sửu

Hành Hỏa - Sao Liễu - Trục Cháp

Tuế Đức

* Giờ tốt: Mão, Tỵ, Thân, Tuất, Hợi

Sát Chủ - Thụ Tử

* Tuổi xung: Đinh Mùi - Ất Mùi

- Nên: Mua sắm, bài trí, hành lễ vu lan báo hiếu

58- Kỳ: Tàu thuyền đóng mới hạ thủy ra khơi

THÁNG BẢY (Đủ) Canh Thân SAO CƠ MẬU TUẤT 2018

26/8/2018 CHỦ NHẬT Ngày 16/7 ÂL Ngày Canh Dần

Hành Mộc - Sao Tinh - Trục Phá Thiên Thụy-Thiên Quý

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Tỵ, Mùi, Tuất Nguyệt Phá - Đại Hao

* Tuổi xung: Nhâm Thân - Mậu Thân

- Nên: Tế lễ, giải oan, sửa chữa, mua sắm, cắt tỉa

- Kỵ: Xây nhà cửa, cưới hỏi, kinh doanh, xuất vốn

27/8/2018 THỨ HAI Ngày 17/7 ÂL Ngày Tân Mão

Hành Mộc - Sao Trương - Trục Ngụy Cát Khánh-Thiên Quý

* Giờ tốt: Tý, Ngọ, Mùi, Dậu Thổ Phù - Không Phòng

* Tuổi xung: Quý Dậu - Kỉ Dậu

- Nên: Hưng công, nhậm chức, mở hiệu, tôn tạo, khai khẩu

- Kỵ: Khởi tạo, giá thú, động thổ, nhập trạch

28/8/2018 THỨ BA Ngày 18/7 ÂL Ngày Nhâm Thìn

Hành Thủy - Sao Dực - Trục Thành Kim Quĩ - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Thìn, Thân, Dậu, Hợi Tam Nương-Nguyệt Yếm

* Tuổi xung: Bính Tuất - Giáp Tuất

- Nên: Hưng công, cầu tài lộc, cầu quan, kinh doanh, chúc tụng

- Kỵ: Xuất hành, động thổ, xây lò rèn đúc

29/8/2018 THỨ TƯ Ngày 19/7 ÂL Ngày Quý Tỵ

Hành Thủy - Sao Chấn - Trục Thu Bảo Quang-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi Long Thần Hành-Thổ Cầm

* Tuổi xung: Đinh Hợi - Ất Hợi

- Nên: Kinh doanh, buôn bán, cầu quan, cưới hỏi, sửa âm phần

- Kỵ: Tàu thuyền đóng mới hạ thủy ra khơi

30/8/2018 THỨ NĂM Ngày 20/7 ÂL Ngày Giáp Ngọ

Hành Kim - Sao Giác - Trục Khai Thiên Mã - Thiên Giải

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Mão, Ngọ Tiểu Không Vong-Thiên Hỏa

* Tuổi xung: Mậu Tí - Nhâm Tí

- Nên: Học tập, thi cử, đơn từ, cầu quan, nhậm chức

- Kỵ: Xuất hành, giao dịch, lợp mái, sửa âm phần

THÁNG BẢY (Đủ) Canh Thân SAO CỎ MẬU TUẤT 2018

Ngày Ất Mùi

31/8/2018 THỨ SÁU Ngày 21/7 ÂL

Hành Kim - Sao Cang - Trục Bế

Thiên Thành-Thiên Phúc

Thiên Tặc - Xích Khẩu

* Giờ tốt: Mão, Tỵ, Thân, Tuất, Hợi

* Tuổi xung: Kỉ Sửu - Quý Sửu

- Nên: Cầu tài lộc, sửa chữa, khánh thành, mở cửa công

- Kỵ: Động thổ, khai trương, nhập trạch, giao dịch, yến tiệc

01/9/2018 THỨ BẢY Ngày 22/7 ÂL

Ngày Bính Thân

Hành Hỏa - Sao Đê - Trục Kiến

Nguyệt Không-Mãn Đức Tinh

Tam Nương - Thổ Phủ

* Giờ tốt: Tỵ, Sửu, Thìn, Tỵ, Tuất

* Tuổi xung: Giáp Dần - Nhâm Dần

- Nên: Cầu phúc thọ, chuyển đổi, chăn nuôi, đầu thầu thủy sản

- Kỵ: Xuất hành, kinh doanh, ký kết, động thổ

02/9/2018 CHỦ NHẬT Ngày 23/7 ÂL

Ngày Đinh Dậu

Hành Hỏa - Sao Phòng - Trục Trừ

Nguyệt Đức Hợp-Tuế Đức Hợp

* Giờ tốt: Mão, Mùi, Dậu

Nguyệt Kỵ - Nhân Cách

* Tuổi xung: Ất Mão - Quý Mão

- Nên: Hưng công, kinh doanh, gieo trồng, chăn nuôi, thu nhận

- Kỵ: Xuất hành, động thổ, cưới hỏi, khởi tạo

03/9/2018 THỨ HAI Ngày 24/7 ÂL

Ngày Mậu Tuất

Hành Mộc - Sao Tâm - Trục Mãn

Thiên Đức Hợp-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Thìn, Tỵ, Thân, Dậu

Đại Không Vong-Thiên Ôn

* Tuổi xung: Canh Thìn - Bính Thìn

- Nên: Khai trương, cầu tài lộc, cầu an, nạp tài vật, nhậm chức

- Kỵ: Xây cất, xuất hành, giao dịch, xuất tiền hàng

04/9/2018 THỨ BA Ngày 25/7 ÂL

Ngày Kỉ Hợi

Hành Mộc - Sao Vĩ - Trục Bình

Nguyệt Giải-Hoạt Diệu

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi

Nguyệt Hỏa-Độc Hỏa

* Tuổi xung: Tân Tỵ - Đinh Tỵ

- Nên: Tế tự, giải oan, kinh doanh, cầu quan, nhậm chức

60- Kỵ: Lợp mái, làm bếp, khởi tạo, mai táng

THÁNG BẢY (Đủ) Canh Thân SAO CƠ MẬU TUẤT 2018

05/9/2018 THỨ TƯ Ngày 26/7 ÂL Ngày Canh Tí

Hành Thổ - Sao Cơ - Trục Định

Thanh Long-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Mão, Ngọ, Thân, Dậu Ngũ Hư-Trùng Tang

* Tuổi xung: Nhâm Ngọ - Bính Ngọ

- Nên: Hưng công, khai trương, cầu quan, nhậm chức, ký kết

- Kỵ: Khởi tạo, an táng, giá thú

06/9/2018 THỨ NĂM Ngày 27/7 ÂL Ngày Tân Sửu

Hành Thổ - Sao Đẩu - Trục Chấp

Tuế Đức-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Mão, Tỵ, Thân, Tuất, Hợi Sát Chủ-Thụ Tử

* Tuổi xung: Quý Mùi - Đinh Mùi

- Nên: Cầu tài lộc, mua bán, chăn nuôi, thả cá, gieo trồng

- Kỵ: Xuất hành, khai trương, cưới hỏi, nhập trạch

07/9/2018 THỨ SÁU Ngày 28/7 ÂL Ngày Nhâm Dần

Hành Kim - Sao Ngưu - Trục Phá

Ngũ Phú - Dịch Mã

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Tỵ Nguyệt Phá-Tiểu Không Vong

* Tuổi xung: Canh Thân - Bính Thân

- Nên: Cầu tài lộc, chuyển đổi, giao lưu, nạp tài, thất lưới

- Kỵ: Kinh doanh, cưới hỏi, xuất hành, làm nhà mới

08/9/2018 THỨ BẢY Ngày 29/7 ÂL Ngày Quý Mão

Hành Kim - Sao Nữ - Trục Phá

Bạch Lộ-Cát Khánh

* Giờ tốt: Tý, Ngọ, Mùi, Dậu (Nắng nhạt)

* Tuổi xung: Tân Dậu - Đinh Dậu

- Nên: Mua sắm, thu nạp, tậu trâu bò, khai khẩn, thanh lý

- Kỵ: Tạo tác, hôn nhân, ký kết, sửa âm phần

09/9/2018 CHỦ NHẬT Ngày 30/7 ÂL Ngày Giáp Thìn

Hành Hỏa - Sao Hư - Trục Nguy

Tam Hợp-Thiên Tài

* Giờ tốt: Thìn, Tỵ, Thân, Dậu, Hợi Nguyệt Yếm-Đại Sát

* Tuổi xung: Nhâm Tuất - Canh Tuất

- Nên: Cầu tài lộc, nạp tài vật, mua sắm, chăn nuôi, săn bắt

- Kỵ: Xuất hành, giá thú, nhập trạch, xây nhà mới 61

THÁNG TÁM (Thiếu) Tân Dậu SAO ĐẤU MẬU TUẤT 2018

10/9/2018 THỨ HAI Ngày 01/8 ÂL

Ngày Ất Tỵ

Hành Hỏa - Sao Ngụy - Trục Thành

Thiên Đức - Thiên Phúc

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất

Địa Phá - Thổ Cầm

* Tuổi xung: Quý Hợi - Tân Hợi

- Nên: Khai trương, cầu quan, nhậm chức, hưng công, thu nhận

- Kỵ: Động thổ, xây dựng, mở cửa cổng

11/9/2018 THỨ BA Ngày 02/8 ÂL

Ngày Bính Ngọ

Hành Thủy - Sao Thất - Trục Thu

Thiên Giải - Nguyệt Tài

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Mão, Ngọ, Thân, Dậu

Hoàng Sa - Bạch Hổ

* Tuổi xung: Mậu Tý - Canh Tý

- Nên: Tế tự, cầu phú lộc, cầu quan, nhậm chức, cưới hỏi

- Kỵ: Xuất hành, nhập trạch, sửa âm phần

12/9/2018 THỨ TƯ Ngày 03/8 ÂL

Ngày Đinh Mùi

Hành Thủy - Sao Bích - Trục Khai

Thiên Thành - Mẫu Thương

* Giờ tốt: Dần, Mão, Thân, Tuất, Hợi

Tam Nương - Thụ Tử

* Tuổi xung: Kỉ Sửu - Tân Sửu

- Nên: Công văn, giấy tờ, nhậm chức, khai trương, cầu tài lộc

- Kỵ: Khởi tạo, giao dịch, cưới hỏi, yến tiệc

13/9/2018 THỨ NĂM Ngày 04/8 ÂL

Ngày Mậu Thân

Hành Thổ - Sao Khuê - Trục Bế

Minh Tinh - Cát Khánh

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Tuất

Tiểu Không Vong - Lục Bát Thành

* Tuổi xung: Canh Dần - Giáp Dần

- Nên: Tế tự, cầu phúc thọ, sửa chữa, khai thác, thủy hải sản

- Kỵ: Xuất hành, giao dịch, xây dựng, xuất tài vật

14/9/2018 THỨ SÁU Ngày 05/8 ÂL

Ngày Kỉ Dậu

Hành Thổ - Sao Lâu - Trục Kiến

Thiên Ân - Ngọc Đường

* Giờ tốt: Tý, Dần, Mão, Mùi, Dậu

Nguyệt Kỵ - Thổ Ôn

* Tuổi xung: Tân Mão - Ất Mão

- Nên: Đơn thư, nhập học, cầu quan, hôn nhân, nhậm chức

62- Kỵ: Động thổ, xây nhà mới, nhập trạch, lợp mái

THÁNG TÁM (Thiếu) Tân Dậu SAO ĐẤU MẬU TUẤT 2018

15/9/2018 THỨ BẢY Ngày 06/8 ÂL Ngày Canh Tuất

Hành Kim - Sao Vi - Trục Trừ

Thiên Quý-Nguyệt Đức

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Thân, Dậu, Hợi Nguyệt Hỏa-Nguyệt Hại

* Tuổi xung: Giáp Thìn - Mậu Thìn

- Nên: Kinh doanh, mua sắm, cầu tài lộc, hôn ước, làm công đức

- Kỵ: Làm bếp, lợp mái, xây dựng nhà cửa, nhập trạch

16/9/2018 CHỦ NHẬT Ngày 07/8 ÂL Ngày Tân Hợi

Hành Kim - Sao Mão - Trục Mãn

Thiên Phúc-Thiên Phú

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi Trùng Tang-Sát Chủ

* Tuổi xung: Ất Tỵ - Kỷ Tỵ

- Nên: Chăn nuôi, gieo trồng, ban công, khen thưởng,

- Kỵ: Xuất hành, giá thú, xây cất nhà mới, mai táng

17/9/2018 THỨ HAI Ngày 08/8 ÂL Ngày Nhâm Tí

Hành Mộc - Sao Tất - Trục Bình

Thiên Thụy-Tư Mệnh

* Giờ tốt: Tý, Mão, Ngọ, Thân, Dậu Long Thần Hành-Thổ Kỵ

* Tuổi xung: Giáp Ngọ - Canh Ngọ

- Nên: Hưng công, khởi tạo, khai trương, cưới hỏi, làm nhà

- Kỵ: Tàu thuyền đóng mới hạ thủy ra khơi

18/9/2018 THỨ BA Ngày 09/8 ÂL Ngày Quý Sửu

Hành Mộc - Sao Chủy - Trục Định

Thiên Ân - Nguyệt Ân

* Giờ tốt: Dần, Mão, Thân, Tuất, Hợi Câu Trần - Hắc Đạo

* Tuổi xung: Ất Mùi - Tân Mùi

- Nên: Gia ân, cầu phúc, giao kèo, cầu tài lộc, ký hợp đồng

- Kỵ: Đơn từ, kiện cáo, tranh chấp, sửa âm phần

19/9/2018 THỨ TƯ Ngày 10/8 ÂL Ngày Giáp Dần

Hành Thủy - Sao Sâm - Trục Chấp

Thanh Long-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Mùi, Tuất Không Phòng-Kiếp Sát

* Tuổi xung: Mậu Thân - Bính Thân

- Nên: Cầu quan, tiến chức, mở cửa hiệu hàng, hưng công

- Kỵ: Xuất hành, giá thú, xây dựng

THÁNG TÁM (Thiếu) Tân Dậu SAO ĐẤU MẬU TUẤT 2018

Ngày Ất Mão

20/9/2018 THỨ NĂM Ngày 11/8 ÂL

Hành Thủy - Sao Tinh - Trục Phá Nhân Chuyên-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tí, Dần, Dậu, Ngọ, Mùi Trùng Phục-Nguyệt Phá

* Tuổi xung: Kỉ Dậu - Đinh Dậu

- Nên: Học tập, thi cử, trồng trọt, chăn nuôi, cầu quan

- Kỵ: Xây dựng nhà cửa, cưới hỏi, mai táng, xuất hành

21/9/2018 THỨ SÁU Ngày 12/8 ÂL

Ngày Bính Thìn

Hành Thổ - Sao Quí - Trục Nguy

Mẫu Thương-Lục Hợp

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Thân, Dậu, Hợi Nguyệt Hư-Nguyệt Sát

* Tuổi xung: Mậu Tuất - Nhâm Tuất

- Nên: Tế lễ, tang ma, sửa âm phần, cầu tài lộc, trấn thần

- Kỵ: Mở cửa hàng, cửa hiệu, cưới hỏi, làm nhà mới

22/9/2018 THỨ BẢY Ngày 13/8 ÂL

Ngày Đinh Tỵ

Hành Thổ - Sao Liễu - Trục Thành

Thiên Hỷ-Tam Hợp

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất, Hợi Tam Lương-Tứ Ly

* Tuổi xung: Kỉ Hợi - Quí Hợi

- Nên: Hưng công, chúc tụng, cầu phúc tài, kinh doanh

- Kỵ: Khai trương, nhập trạch, giá thú, động thổ

23/9/2018 CHỦ NHẬT Ngày 14/8 ÂL

Ngày Mậu Ngọ

Hành Hỏa - Sao Tinh - Trục Thu

Thu Phân

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Mão, Ngọ, Thân, Dậu

(Giữa Thu)

* Tuổi xung: Bính Tí - Giáp Tí

- Nên: Cầu quan, nhậm chức, nhập học, kinh doanh, thu nạp

- Kỵ: Động thổ, khai trương, nhập trạch, cưới gả

24/9/2018 THỨ HAI Ngày 15/8 ÂL

Ngày Kí Mùi

Hành Hỏa - Sao Trương - Trục Khai

Sinh Khí-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Mão, Thân, Tuất

Thụ Tử - Đại Không Vong

* Tuổi xung: Đinh Sửu - Ất Sửu

- Nên: Động thổ, trồng cây, làm nhà, cầu tài lộc, mở đường

64- Kỵ: Khởi tạo, giá thú, xuất hành, giao dịch

THÁNG TÁM (Thiếu) Tân Dậu SAO ĐẪU MẬU TUẤT 2018

25/9/2018 THỨ BA Ngày 16/8 ÂL Ngày Canh Thân

Hành Mộc - Sao Dực - Trục Bế

Thiên Mã-Cát Khánh

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Tuất

Thiên Ôn - Lôi Công

* Tuổi xung: Nhâm Dần - Mậu Dần

- Nên: Xuất hành, giao dịch, cầu tài lộc, hưng công

- Kỵ: Xây dựng nhà mới, sửa âm phần

26/9/2018 THỨ TƯ Ngày 17/8 ÂL Ngày Tân Dậu

Hành Mộc - Sao Chấn - Trục Kiến

Ngọc Đường-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tí, Dần, Mão, Mùi, Dậu

Thổ Ôn-Thổ Phủ

* Tuổi xung: Quý Mão - Kỉ Mão

- Nên: Cầu quan, nhậm chức, khai trương, cưới hỏi, kinh doanh

- Kỵ: Động thổ, xây dựng, đào ao, đào giếng

27/9/2018 THỨ NĂM Ngày 18/8 ÂL Ngày Nhâm Tuất

Hành Thủy - Sao Giác - Trục Trừ

Minh Tinh - U Vi Tinh

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Thân, Dậu, Hợi

Tam Nương-Nguyệt Hỏa

* Tuổi xung: Bính Thìn - Giáp Thìn

- Nên: Đơn từ, học tập, thi cử, gặp quý nhân, trị bệnh

- Kỵ: Khởi công xây dựng nhà cửa, nhập trạch

28/9/2018 THỨ SÁU Ngày 19/8 ÂL Ngày Quý Hợi

Hành Thủy - Sao Cang - Trục Mãn

Nguyệt Giải - Yên An

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất

Tiểu Không Vong-Sát Chủ

* Tuổi xung: Đinh Tỵ - Ất Tỵ

- Nên: Tế tự, giải oan, cầu tài lộc, sửa chữa, săn bắt, cắt tỉa

- Kỵ: Xuất hành, động thổ, cưới hỏi, xuất tài vật

29/9/2018 THỨ BẢY Ngày 20/8 ÂL Ngày Giáp Tý

Hành Kim - Sao Đê - Trục Bình

Tư Mệnh - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Mão, Ngọ, Thân, Dậu

Xích Khẩu - Hà Khôi

* Tuổi xung: Mậu Ngọ - Nhâm Ngọ

- Nên: Hưng công, cầu quan, cầu tài lộc, di dời, chuyển đổi

- Kỵ: Động thổ, xuất hành, cưới hỏi, yến tiệc

THÁNG TÁM (Thiếu) Tân Dậu SAO ĐẤU MẬU TUẤT 2018

30/9/2018 CHỦ NHẬT Ngày 21/8 ÂL

Ngày Ất Sửu

Hành Kim - Sao Phòng - Trục Định

Thiên Ân - Tam Hợp

Tử Khí - Quan Phù

* Giờ tốt: Dần, Mão, Thân, Tuất, Hợi

* Tuổi xung: Kỉ Mùi - Quý Mùi

- Nên: Cầu phúc tài, dựng kho, hôn ước, ký kết hợp đồng

- Kỵ: Động thổ, xây cất, gieo trồng, sửa âm phần

01/10/2018 THỨ HAI Ngày 22/8 ÂL

Ngày Bính Dần

Hành Hỏa - Sao Tâm - Trục Cháp

Thanh Long-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Mùi, Tuất

Tam Nương - Kiếp Sát

* Tuổi xung: Giáp Thân - Nhâm Thân

- Nên: Hưng công, cầu phúc thọ, cầu siêu, làm từ thiện

- Kỵ: Xuất hành, cưới hỏi, xây dựng, kinh doanh

02/10/2018 THỨ BA Ngày 23/8 ÂL

Ngày Đinh Mão

Hành Hỏa - Sao Vĩ - Trục Phá

Thiên Ân - Trục Tinh

* Giờ tốt: Tý, Dần, Ngọ, Mùi, Dậu

Nguyệt Kỵ - Nguyệt Phá

* Tuổi xung: Ất Dậu - Quý Dậu

- Nên: Gia ân, ban thưởng, cầu quan, tiến chức, mua sắm

- Kỵ: Xây dựng nhà cửa, xuất hành, xuất tài vật

03/10/2018 THỨ TƯ Ngày 24/8 ÂL

Ngày Mậu Thìn

Hành Mộc - Sao Cơ - Trục Ngụy

Thiên Ân-Lục Hợp

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Thân, Dậu

Nguyệt Hư - Nguyệt Sát

* Tuổi xung: Canh Tuất - Bính Tuất

- Nên: Tế tự, giải oan, ân xá, mừng thọ, giao dịch, sửa chữa

- Kỵ: Mở cửa hiệu, cửa hàng, giá thú, chia tài vật

04/10/2018 THỨ NĂM Ngày 25/8 ÂL

Ngày Kỉ Ty

Hành Mộc - Sao Đẩu - Trục Thành

Thiên Hỷ - Thiên Y

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất

Chu Tước - Thổ Cấm

* Tuổi xung: Tân Hợi - Đinh Hợi

- Nên: Chúc thọ, may vá, chăn nuôi, gieo trồng, hôn nhân

66- Kỵ: Động thổ, khai trương, nhập trạch

THÁNG TÁM (Thiếu) Tân Dậu SAO ĐẤU MẬU TUẤT 2018

05/10/2018 THỨ SÁU Ngày 26/8 ÂL Ngày Canh Ngọ
Hành Thổ - Sao Ngưu - Trục Thu Thiên Tài- Kim Quý
* Giờ tốt: Tý, Sửu, Mão, Ngọ, Thân, Dậu Địa Phá-Địa Tắc
* Tuổi xung: Nhâm Tý- Bính Tí
- Nên: Ân xá, ban ân, khen thưởng, cầu tài lộc, nạp tài vật
- Kỵ: Khai trương, xuất hành, động thổ, xây dựng

06/10/2018 THỨ BẢY Ngày 27/8 ÂL Ngày Tân Mùi
Hành Thổ - Sao Nữ - Trục Khai Sinh Khí -Đại Hồng Sa
* Giờ tốt: Dần, Mão, Thân, Tuất, Hợi Tam Nương -Thụ Tử
* Tuổi xung: Quý Sửu - Đinh Sửu
- Nên: Gieo trồng, thả cá, cầu quan, khai khẩn, săn bắt
- Kỵ: Xuất hành, cầu tài, khai trương, cưới hỏi

07/10/2018 CHỦ NHẬT Ngày 28/8 ÂL Ngày Nhâm Thân
Hành Kim - Sao Hư -Trục Bế Cát Khánh - Thiên Mã
* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Tuất Ly Sào - Ngũ Ly
* Tuổi xung: Bính Dần - Canh Dần
- Nên: Hưng công, xuất hành, giao dịch, cầu tài lộc
- Kỵ: Xây dựng nhà cửa, cưới hỏi

08/10/2018 THỨ HAI Ngày 29/8 ÂL Ngày Quý Dậu
Hành Kim - Sao Ngưu - Trục Bế Hàn Lộ
* Giờ tốt: Tý, Dần, Mão, Mùi, Dậu (Mát mẻ)
* Tuổi xung: Đinh Mão - Tân Mão
- Nên: Bài trí, mua sắm, thu nạp tài vật, thương lượng
- Kỵ: Xây dựng, đào giếng, đắp lò, cưới hỏi

THÁNG CHÍN (Thiều) Nhâm Tuất SAO NGƯỜI MẬU TUẤT 2018

09/10/2018 THỨ BA Ngày 01/9 ÂL

Ngày Giáp Tuất

Hành Hỏa- Sao Thất - Trục Kiến

Sát Công - Thiên Mã

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Tỵ, Dậu, Hợi

Thổ Phủ- Xích Khẩu

* Tuổi xung: Nhâm Thìn - Canh Thìn

- Nên: Xuất Hành, Cầu tài lộc, cầu quan, cưới hỏi, mở hiệu

- Ky: Động thổ, xây dựng, giao dịch, yến tiệc

10/10/2018 THỨ TƯ Ngày 02/9 ÂL

Ngày Ất Hợi

Hành Hỏa - Sao Bích - Trục Trừ

Trục Tinh-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất

Ngũ Hư - Tiểu Không Vong

* Tuổi xung: Quý Tỵ - Tân Tỵ

- Nên: Công văn, giấy tờ, cưới hỏi, làm nhà, lợp mái, kinh doanh

- Ky: Khởi tạo, xuất hành, giao dịch, giao tài vật

11/10/2018 THỨ NĂM Ngày 03/9 ÂL

Ngày Bính Tí

Hành Thủy - Sao Khuê - Trục Mãn

Thiên Đức-Nguyệt Đức

* Giờ tốt: Tí, Mão, Ngọ, Dậu

Tam Nương- Hoàng Sa

* Tuổi xung: Canh Ngọ - Mậu Ngọ

- Nên: Khai trương, giao dịch, cầu tài lộc, cầu quan, công đức

- Ky: Xuất hành, làm nhà, đơn từ, kiện cáo

12/10/2018 THỨ SÁU Ngày 04/9 ÂL

Ngày Đinh Sửu

Hành Thủy - Sao Lâu - Trục Bình

Phúc Sinh - Mẫu Thương

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Tuất, Hợi

Huyền Vũ-Nguyệt Hư

* Tuổi xung: Tân Mùi - Kỉ Mùi

- Nên: Cầu tài lộc, lợp mái, nhậm chức, thu nhận người làm

- Ky: Mở cửa hiệu, cửa hàng, xuất tiền hàng, sửa âm phần

13/10/2018 THỨ BẢY Ngày 05/9 ÂL

Ngày Mậu Dần

Hành Thổ - Sao Vị - Trục Định

Tam Hợp - Ngũ Hợp

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Tỵ, Mùi, Tuất

Nguyệt Ky - Thụ Tử

* Tuổi xung: Canh Thân - Giáp Thân

- Nên: Kinh doanh, ký kết, thương lượng, dựng kho, nạp tài

68- Ky: Xuất hành, cưới hỏi, xây dựng

THÁNG CHÍN (Thiếu) Nhâm Tuất SAO NGƯỜU MẬU TUẤT 2018

14/10/2018 CHỦ NHẬT Ngày 06/9 ÂL Ngày Kỷ Mão
Hành Thổ - Sao Mão - Trục Cháp Thiên Ân - Thiên Thụy
* Giờ tốt: Tí, Dần, Ngọ, Mùi, Dậu Trùng Tang-Trùng Phục
* Tuổi xung: Tân Dậu - Ất Dậu
- Nên: Tế tự, cầu phúc thọ, cầu siêu, ân xá, làm từ thiện
- Kỵ: Giá thú, an táng, khởi công xây nhà cửa

15/10/2018 THỨ HAI Ngày 07/9 ÂL Ngày Canh Thìn
Hành Kim - Sao Tất - Trục Phá Giải Thần-ThanhLong
* Giờ tốt: Dần, Thìn, Dậu, Hợi Tam Nương-Vãng Vong
* Tuổi xung: Giáp Tuất - Mậu Tuất
- Nên: Tế tự, tổ tụng, giải oan, trấn trị, tậu trâu bò
- Kỵ: Xuất hành, động thổ, giá thú, cầu tài lộc

16/10/2018 THỨ BA Ngày 08/9 ÂL Ngày Tân Ty
Hành Kim - Sao Chủy - Trục Nguy Cát Khánh-Nguyệt Đức Hợp
* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất, Hợi Thiên Ôn-Địa Tắc
* Tuổi xung: Ất Hợi - Kỉ Hợi
- Nên: Hưng công, khai trương, cưới hỏi, nhập trạch, cầu tài
- Kỵ: Động thổ, xuất hành, mai táng, xây dựng

17/10/2018 THỨ TƯ Ngày 09/9 ÂL Ngày Nhâm Ngọ
Hành Mộc - Sao Sâm - Trục Thành Thiên Ân - Thiên Quý
* Giờ tốt: Tí, Sửu, Mão, Ngọ, Dậu Ly Sào- Sát Chủ
* Tuổi xung: Giáp Tí - Canh Tí
- Nên: Ban ân, khen thưởng, giao dịch, cầu phúc lộc, mua sắm
- Kỵ: Xuất hành, khởi tạo, cưới hỏi, nhập trạch

18/10/2018 THỨ NĂM Ngày 10/9 ÂL Ngày Quý Mùi
Hành Mộc - Sao Tỉn Trục Thu Đại Hồng Sa-Sát Công
* Giờ tốt: Dần, Mão, Tuất Chu Tước-Tiểu Không Vong
* Tuổi xung: Ất Sửu - ân Sửu
- Nên: Thi cử, cầu quan, làm nhà, cưới hỏi, trồng trọt
- Kỵ: Khai trương, nhập trạch, xuất hành, giao dịch

THÁNG CHÍN (Thiếu) Nhâm Tuất SAO NGƯU MẬU TUẤT 2018

19/10/2018 THỨ SÁU Ngày 11/9 ÂL Ngày Giáp Thân

Hành Thủy - Sao Quý - Trục Khai Sinh Khí - Trục Tinh

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Tỵ, Tuất Long Thần Hành-Ngũ Vỵ

* Tuổi xung: Mậu Dần - Bính Dần

- Nên: Động thổ, trồng cây, làm nhà, cưới hỏi, giao dịch

- Kỵ: Tàu thuyền đóng mới hạ thủy ra khơi

20/10/2018 THỨ BẢY Ngày 12/9 ÂL Ngày Ất Dậu

Hành Thủy - Sao Liễu - Trục Bế Bảo Quang - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Dần, Mão, Mùi, Dậu Nguyệt Hỏa - Nguyệt Hại

* Tuổi xung: Kỉ Mão - Đinh Mão

- Nên: Sửa chữa, cầu phúc tài, giao dịch, chuyển đổi, nạp tài

- Kỵ: Xây lò, làm bếp, lợp mái, động thổ

21/10/2018 CHỦ NHẬT Ngày 13/9 ÂL Ngày Bính Tuất

Hành Thổ - Sao Tinh - Trục Kiến Mẫu Thương - Lộc Mã

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Tỵ, Dậu, Hợi Tam Nương - Xích Khẩu

* Tuổi xung: Mậu Thìn - Nhâm Thìn

- Nên: Xuất hành, cầu tài lộc, chuyển đổi, cầu quan

- Kỵ: Khởi tạo, giá thú, mai táng, giao dịch, yến tiệc

22/10/2018 THỨ HAI Ngày 14/9 ÂL Ngày Đinh Hợi

Hành Thổ - Sao Trương - Trục Trừ Nhân Chuyên-Thiên Thành

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi Nguyệt Kỵ - Thổ Phú

* Tuổi xung: Kỉ Tỵ - Quý Tỵ

- Nên: Công văn, giấy tờ, nhập học, mở hàng, nhậm chức

- Kỵ: Động thổ, xây dựng, xuất hành, giao dịch

23/10/2018 THỨ BA Ngày 15/9 ÂL Ngày Mậu Tý

Hành Hỏa - Sao Dực - Trục Mãn

* Giờ tốt: Tí, Mão, Ngọ, Dậu

* Tuổi xung: Bính Ngọ- Giáp Ngọ

- Nên: Khai trương, giao dịch, cầu tài lộc, cầu quan

70- Kỵ: Nhập trạch, giá thú, xây dựng, kiện cáo

THÁNG CHÍN (Thiếu) Nhâm Tuất SAO NGƯỜI MẬU TUẤT 2018

24/10/2018 THỨ TƯ Ngày 16/9 ÂL Ngày Kỷ Sửu

Hành Hỏa - Sao Chẩn - Trục Bình Mầu Thương-Hoạt Diệu

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Tuất, Hợi Trùng Tang-Trùng Phục

* Tuổi xung: Đinh Mùi - Ất Mùi

- Nên: Cầu phúc tài, cầu quan, nhậm chức, nhập học

- Kỵ: Giá thú, mai táng, xây dựng, mở cửa, mở hàng

25/10/2018 THỨ NĂM Ngày 17/9 ÂL Ngày Canh Dần

Hành Mộc - Sao Giác - Trục Định Thiên Thụy-Tâm Hợp

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Tỵ, Mùi, Tuất Thụ Tử-Nguyệt Yếm

* Tuổi xung: Nhâm Thân - Mậu Thân

- Nên: Cầu tài lộc, ký kết, lập hội, khế ước, kết thân

- Kỵ: Xuất hành, khai trương, cưới gả, xây dựng

26/10/2018 THỨ SÁU Ngày 18/9 ÂL Ngày Tân Mão

Hành Mộc - Sao Cang - Trục Cháp Ngũ Hợp-Lục Hợp

* Giờ tốt: Tí, Dần, Ngọ, Mùi Tam Nương-Tiểu Không Vong

* Tuổi xung: Quý Dậu - Kỉ Dậu

- Nên: Tế tự, cầu phúc lộc, chăn nuôi, phong thủy, thả cá

- Kỵ: Khởi tạo, mai táng, xuất hành, cưới hỏi

27/10/2018 THỨ BẢY Ngày 19/9 ÂL Ngày Nhâm Thìn

Hành Thủy - Sao Đê - Trục Phá Thanh Long-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Tỵ, Dậu, Tuất Xích Khẩu-Vãng Vong

* Tuổi xung: Bính Tuất - Giáp Tuất

- Nên: Tế tự, tố tụng, giải oan, cầu tài lộc, hưng công

- Kỵ: Xuất hành, giao dịch, cưới hỏi, yến tiệc

28/10/2018 CHỦ NHẬT Ngày 20/9 ÂL Ngày Quý Tỵ

Hành Thủy - Sao Phòng - Trục Nguy Minh Đường-Cát Khánh

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất Thổ Cầm - Địa Tặc

* Tuổi xung: Đinh Hợi - Ất Hợi

- Nên: Gặp quý nhân, cầu quan, nhậm chức, thu nhận tài

- Kỵ: Xuất hành, động thổ, khởi tạo

THÁNG CHÍN (Thiếu) Nhâm Tuất SAO NGƯU MẬU TUẤT 2018

29/10/2018 THỨ HAI Ngày 21/9 ÂL

Ngày Giáp Ngọ

Hành Kim - Sao Tâm - Trục Thành

Thiên Quý - Tam Hợp
Không Phòng-Sát Chủ

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Mão, Ngọ, Dậu

* Tuổi xung: Mậu Tý - Nhâm Tý

- Nên: Cầu phúc, cầu an, tôn tạo, hội họp, săn bắt

- Ky: Xuất hành, ăn hỏi, cưới xin, kinh doanh

30/10/2018 THỨ BA Ngày 22/9 ÂL

Ngày Ất Mùi

Hành Kim - Sao Vĩ - Trục Thu

Mẫu Thương-U Vi Tinh

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Tuất

Tam Nương-Đại Không Vong

* Tuổi xung: Kỉ Sửu - Quý Sửu

- Nên: Khai trương, cầu tài lộc, cầu quan, nhậm chức, thu nạp

- Ky: Khởi tạo, xuất hành, giao dịch, giao tài vật

31/10/2018 THỨ TƯ Ngày 23/9 ÂL

Ngày Bính Thân

Hành Hỏa - Sao Cơ - Trục Khai

Kim Quĩ - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Tỵ, Tuất

Nguyệt Kỵ-Yêm đối

* Tuổi xung: Giáp Dần - Nhâm Dần

- Nên: Khai trương, xuất ngoại, nhậm chức, cưới gả, kinh doanh

- Ky: Khởi tạo, động thổ, khai ao giếng

01/11/2018 THỨ NĂM Ngày 24/9 ÂL

Ngày Đinh Dậu

Hành Hỏa - Sao Đẩu - Trục Bế

Thiên Đức-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Dần, Mão, Mùi, Dậu

Nguyệt Hỏa-Độc Hỏa

* Tuổi xung: Ất Mão - Quý Mão

- Nên: Làm nhà, tha cá, chăn nuôi, cưới hỏi, chuyển dịch

- Ky: Xây lò, làm bếp, lợp mái

02/11/2018 THỨ SÁU Ngày 25/9 ÂL

Ngày Mậu Tuất

Hành Mộc - Sao Ngưu - Trục Kiến

Thiên Mã-Thiên Giải

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Tỵ, Dậu

Dương Công Kỵ-Xích Khẩu

* Tuổi xung: Canh Thìn - Bính Thìn

- Nên: Xuất hành, cầu tài lộc, giải trừ, thăm hỏi, thất lưới

72- Ky: Xây dựng, giao dịch, cưới hỏi, mai táng

THÁNG CHÍN (Thiều) Nhâm Tuất SAO NGƯỜU MẬU TUẤT 2018

03/11/2018 THỨ BẢY Ngày 26/9 ÂL

Ngày Kỷ Hợi

Hành Mộc - Sao Nữ - Trục Trừ

Nhân Chuyên-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi

Kiếp Sát - Trùng Tang

* Tuổi xung: Tân Ty - Đinh Ty

- Nên: Tế lễ, giải trừ, cầu tài lộc, nạp tài vật, nhận người làm

- Ky: Xuất hành, giá thú, an táng, xây dựng

04/11/2018 CHỦ NHẬT Ngày 27/9 ÂL

Ngày Canh Tí

Hành Thổ - Sao Hư - Trục Mãn

Thiên Phú-Thiên Quý

* Giờ tốt: Tí, Mão, Ngọ, Dậu

Tam Nương-Tứ Kỳ

* Tuổi xung: Nhâm Ngọ - Bính Ngọ

- Nên: Cầu tài lộc, kinh doanh, họp mặt, thu hái, chăn nuôi

- Ky: Khởi tạo, nhập trạch, giá thú, xuất hành

05/11/2018 THỨ HAI Ngày 28/9 ÂL

Ngày Tân Sửu

Hành Thổ - Sao Ngụy - Trục Bình

Thiên-Nguyệt Đức Hợp

* Giờ tốt: Dần, Mão, Ty, Thân, Tuất

Huyền Vũ-Nguyệt Hư

* Tuổi xung: Quý Mùi - Đinh Mùi

- Nên: Hưng công, cầu tài lộc, nhậm chức, kinh doanh,

- Ky: Mở cửa công, mở cửa hàng, giá thú, chôn cất

06/11/2018 THỨ BA Ngày 29/9 ÂL

Ngày Nhâm Dần

Hành Kim - Sao Thất - Trục Định

Thiên Quan-Tam Hợp

* Giờ tốt: Tí, Sửu, Thìn, Ty, Mùi, Tuất

Tứ Tuyệt-Thụ Tử

* Tuổi xung: Canh Thân - Bính Thân

- Nên: Cầu quan, buôn bán, ký kết, kết thân, lập hội

- Ky: Xuất hành, giá thú, động thổ, làm nhà mới

THÁNG MƯỜI (Đủ) Quý Hợi SAO NỮ MẬU TUẤT 2018

07/11/2018 THỨ TƯ Ngày 01/10 ÂL

Ngày Quý Mão
Lập Đông
(Sang Đông)

Hành Kim - Sao Bích - Trục Định

* Giờ tốt: Tý, Dần, Ngọ, Mùi, Dậu

* Tuổi xung: Tân Dậu - Đinh Dậu

- Nên: Tu sửa, cầu phúc thọ, mua sắm, đầu thầu thủy sản

- Kỵ: Xuất hành, khai trương, giá thú, khởi tạo

08/11/2018 THỨ NĂM Ngày 02/10 ÂL

Ngày Giáp Thìn

Hành Hỏa - Sao Khuê - Trục Cháp

Giải Thần-Ích Hậu

* Giờ tốt: Dần, Tỵ, Thân, Dậu, Hợi

Xích Khẩu-Vãng Vong

* Tuổi xung: Nhâm Tuất - Canh Tuất

- Nên: Tế tự, tố tụng, giải oan, thăm hỏi, cầu tài lộc

- Kỵ: Xuất hành, giá thú, động thổ, giao dịch

09/11/2018 THỨ SÁU Ngày 03/10 ÂL

Ngày Ất Tỵ

Hành Hỏa - Sao Lâu - Trục Phá

Tuế Hợp-Dịch Mã

* Giờ tốt: Sửu, Ngọ, Mùi, Tuất, Hợi

Thiên Ôn-Tiểu Không Vong

* Tuổi xung: Quý Hợi - Tân Hợi

- Nên: Cầu tài lộc, cầu quan, lợp mái, sửa chữa, thu nhận

- Kỵ: Động thổ, xuất hành, giao dịch, khởi tạo

10/11/2018 THỨ BẢY Ngày 04/10 ÂL

Ngày Bính Ngọ

Hành Thủy - Sao Vị - Trục Nguy

Thiên Đức-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Mão, Ngọ, Thân, Dậu

Tam Nương-Sát Chủ

* Tuổi xung: Mậu Tí - Canh Tí

- Nên: Kinh doanh, mua bán, săn bắt, thương lượng, công đức

- Kỵ: Khởi tạo, nhập trạch, cưới gả

11/11/2018 CHỦ NHẬT Ngày 05/10 ÂL

Ngày Đinh Mùi

Hành Thủy - Sao Mão - Trục Thành

Mẫu Thương-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Thân, Tuất

Chu Tước-Băng Tiêu

* Tuổi xung: Kỉ Sửu - Tân Sửu

- Nên: Cầu tài lộc, sửa chữa, gieo trồng, khai phá ruộng nương

74- Kỵ: Khai trương, nhập trạch, khởi tạo

THÁNG MƯỜI (Đủ) Quý Hợi SAO NỮ MẬU TUẤT 2018

12/11/2018 THỨ HAI Ngày 06/10 ÂL Ngày Mậu Thân

Hành Thổ - Sao Tất - Trục Thu

Thiên Xá-Thiên Ân

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Tỵ, Tuất

Nguyệt Kỵ-Thụ Tử

* Tuổi xung: Canh Dần - Giáp Dần

- Nên: Hưng công, mở hiệu, ăn xá, nạp tài vật, làm từ thiện

- Kỵ: Khởi công, xuất hành, sửa âm phần

13/11/2018 THỨ BA Ngày 07/10 ÂL

Ngày Kỉ Dậu

Hành Thổ - Sao Chủ-Trục Khai

Thiên Ân - Thiên Đức

* Giờ tốt: Tí, Dần, Mão, Mùi, Dậu Đại Không Vong-Sát Chủ

* Tuổi xung: Tân Mão - Ất Mão

- Nên: Gia ân, ban thưởng, khai trương, nhập trạch, cầu phúc

- Kỵ: Xuất hành, giá thú, khởi công làm nhà cửa

14/11/2018 THỨ TƯ Ngày 08/10 ÂL

Ngày Canh Tuất

Hành Kim - Sao Sâm - Trục Bế

Thiên Ân - Cát Khánh

* Giờ tốt: Dần, Tỵ, Thân, Dậu, Hợi Tam Nương-Dương Thác

* Tuổi xung: Giáp Thìn - Mậu Thìn

- Nên: Ban phát, làm từ thiện, cầu tài lộc, chuyển đổi

- Kỵ: Xuất hành, khởi tạo, cưới hỏi, động thổ

15/11/2018 THỨ NĂM Ngày 09/10 ÂL

Ngày Tân Hợi

Hành Kim - Sao Tinh - Trục Kiến

Thiên Đức - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Sửu, Mùi, Tuất, Hợi Ngũ Quỷ - Long Thần Hành

* Tuổi xung: Ất Tỵ - Kỉ Tỵ

- Nên: Khai trương, thi cử, chăn nuôi, cấy trồng, nhậm chức

- Kỵ: Tàu thuyền đóng mới hạ thủy ra khơi

16/11/2018 THỨ SÁU Ngày 10/10 ÂL

Ngày Nhâm Tý

Hành Mộc - Sao Quỷ - Trục Trừ

Thiên Thụ-Sát Cống

* Giờ tốt: Tý, Mão, Ngọ, Thân, Dậu Trùng Tang-Trùng Phục

* Tuổi xung: Giáp Ngọ - Canh Ngọ

- Nên: Xuất hành, giao dịch, cầu tài lộc, tìm thầy trị bệnh

- Kỵ: Giá thú, mai táng, khởi công xây nhà

THÁNG MƯỜI (Đủ) Quý Hợi SAO NỮ MẬU TUẤT 2018

17/11/2018 THỨ BẢY Ngày 11/10 ÂL

Ngày Quý Sửu

Hành Mộc - Sao Liễu - Trục Mãn

Trục Tinh - Ngọc Đường

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Thân, Tuất

Nguyệt Yêm - Âm Thắc

* Tuổi xung: Ất Mùi - Tân Mùi

- Nên: Đơn thư, giấy tờ, khai trương, giao dịch, cầu tài lộc

- Kỵ: Xuất hành, giá thú, mai táng, xây dựng

18/11/2018 CHỦ NHẬT Ngày 12/10 ÂL

Ngày Giáp Dần

Hành Thủy - Sao Tinh - Trục Bình

Nguyệt Đức - Kim Đường

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Tỵ, Mùi, Tuất

Ngũ Hư - Hà Khố

* Tuổi xung: Mậu Thân - Bính Thân

- Nên: Cầu quan, nhậm chức, cầu tài lộc, kết bạn, nạp tài

- Kỵ: Giá thú, khởi tạo, tranh chấp, chia tài

19/11/2018 THỨ HAI Ngày 13/10 ÂL

Ngày Ất Mão

Hành Thủy - Sao Trương - Trục Định

Thiên Đức - Tam Hợp

* Giờ tốt: Tý, Dần, Dậu, Ngọ, Mùi

Huyền Vũ - Xích Khố

* Tuổi xung: Kỉ Dậu - Đinh Dậu

- Nên: Định công, khen thưởng, kết thân, tu tạo, mở cửa hiệu

- Kỵ: Giao dịch, yến tiệc, sửa âm phần

20/11/2018 THỨ BA Ngày 14/10 ÂL

Ngày Bính Thìn

Hành Thổ - Sao Dực - Trục Cháp

Tư Mệnh - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Thân, Dậu, Hợi

Tam Nương - Đại Không Vong

* Tuổi xung: Mậu Tuất - Bính Tuất

- Nên: Cầu quan, nhậm chức, cầu tài lộc, mở rộng điền thổ

- Kỵ: Xuất hành, khởi tạo, giao dịch, giao tài vật

21/11/2018 THỨ TƯ Ngày 15/10 ÂL

Ngày Đinh Tỵ

Hành Thổ - Sao Chẩn - Trục Phá

Thiên Phúc - Thiên Thước

* Giờ tốt: Sửu, Ngọ, Mùi, Tuất, Hợi

Nguyệt Kỵ - Nguyệt Ph

* Tuổi xung: Kỉ Hợi - Quý Hợi

- Nên: Tế tự, cầu phúc thọ, cầu quan, cầu tài lộc, cầu an

76 - Kỵ: Xây dựng nhà cửa, xuất tiền hàng

THÁNG MƯỜI (Đủ) Quý Hợi SAO NỮ MẬU TUẤT 2018

22/11/2018 THỨ NĂM Ngày 16/10 ÂL Ngày Mậu Ngọ
 Hành Hỏa - Sao Giác - Trục Ngụy
 * Giờ tốt: Tý, Sửu, Mão, Ngọ, Thân, Dậu
 * Tuổi xung: Giáp Tí - Bính Tí
 * Nên: Học tập, thi cử, khai trương, cưới hỏi, gặp quý nhân
 * Ky: Mai táng, sửa âm phần

23/11/2018 THỨ SÁU Ngày 17/10 ÂL Ngày Kỷ Mùi
 Hành Hỏa - Sao Cang - Trục Thành
 * Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Thân, Tuất
 * Tuổi xung: Đinh Sửu - Ất Sửu
 * Nên: Hưng công, mừng thọ, làm nhà, nhập trạch, gieo trồng
 * Ky: Xuất hành, động thổ, cưới hỏi, phục dục

24/11/2018 THỨ BẢY Ngày 18/10 ÂL Ngày Canh Thân
 Hành Mộc - Sao Đê - Trục Thu
 * Giờ tốt: Tí, Sửu, Tỵ, Tuất
 * Tuổi xung: Nhâm Dần - Mậu Dần
 * Nên: Cầu tài lộc, trao đổi, săn bắt, thu nạp tài vật
 * Ky: Xuất hành, giá thú, động thổ, xây cất

25/11/2018 CHỦ NHẬT Ngày 19/10 ÂL Ngày Tân Dậu
 Hành Mộc - Sao Phòng - Trục Khai
 * Giờ tốt: Tý, Dần, Mão, Mùi, Dậu
 * Tuổi xung: Quý Mão - Kỉ Mão
 * Nên: Chăn nuôi, gieo trồng, cầu tài lộc, thả lưới, khai khẩu
 * Ky: Khai trương, nhập trạch, giao dịch, cưới hỏi

26/11/2018 THỨ HAI Ngày 20/10 ÂL Ngày Nhâm Tuất
 Hành Thủy - Sao Tâm - Trục Bế
 * Giờ tốt: Dần, Tỵ, Thân, Dậu, Hợi
 * Tuổi xung: Bính Thìn - Giáp Thìn
 * Nên: Cầu phúc, cầu an, kinh doanh, nạp tài vật
 * Ky: Giá thú, mai táng, khởi công làm nhà

THÁNG MƯỜI (Đủ) Quý Hợi SAO NỮ MẬU TUẤT 2018

27/11/2018 THỨ BA Ngày 21/10 ÂL

Ngày Quý Hợi

Hành Thủy - Sao Vĩ - Trục Kiến

Ngũ Phú-Hoàng Đế

* Giờ tốt: Sửu, Mùi, Tuất, Hợi

Thiên Ôn-Thô Ph

* Tuổi xung: Đinh Ty - Ất Ty

- Nên: Xuất hành, giá thú, kinh doanh, cầu quan, tiến chức

- Kỵ: Động thổ, xây dựng

28/11/2018 THỨ TƯ Ngày 22/10 ÂL

Ngày Giáp

Hành Kim - Sao Cơ - Trục Trừ

Thiên Xá-Nguyệt Đế

* Giờ tốt: Tí, Mão, Ngọ, Thân, Dậu

Thiên Lôi-Địa Đế

* Tuổi xung: Mậu Ngọ- Nhâm Ngọ

- Nên: Ân xá, mừng công, cưới hỏi, nhập trạch, nhậm chức

- Kỵ: Xây cất nhà cửa, cầu cống, chôn cất

29/11/2018 THỨ NĂM Ngày 23/10 ÂL

Ngày Ất Sửu

Hành Kim - Sao Đẩu - Trục Mãn

Thiên Đức-Hoàng Đế

* Giờ tốt: Dần, Mão, Ty, Thân, Tuất

Tam Nương-Thô

* Tuổi xung: Kỉ Mùi - Quý Mùi

- Nên: Khai trương, xuất hành, cầu phúc lộc, cưới hỏi

- Kỵ: Đơn từ, kiện cáo, xây dựng, đào ao giếng

30/11/2018 THỨ SÁU Ngày 24/10 ÂL

Ngày Bính Dần

Hành Hỏa - Sao Ngưu - Trục Bình

Ngũ Hợp-Lục

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Ty, Mùi, Tuất

Nguyệt Ky-Ngũ

* Tuổi xung: Giáp Thân - Nhâm Thân

- Nên: Cầu tài lộc, chăn nuôi, họp mặt, làm từ thiện

- Kỵ: Khởi tạo, giá thú, xuất hành

01/12/2018 THỨ BẢY Ngày 25/10 ÂL

Ngày Đinh M

Hành Hỏa - Sao Nữ - Trục Định

Thiên Ân-Thiên

* Giờ tốt: Tý, Dần, Ngọ, Mùi, Dậu

Xích Khẩu-Huyền

* Tuổi xung: Ất Dậu - Quý Dậu

- Nên: Tế tự, giải oan, kết thân, họp mặt, ký kết, lập hội

78 - Kỵ: Giao dịch, giá thú, yến tiệc, sửa âm phần

THÁNG MƯỜI (Đủ) Quý Hợi SAO NỮ MẬU TUẤT 2018

02/12/2018 CHỦ NHẬT Ngày 26/10 ÂL Ngày Mậu Thìn
Hành Mộc - Sao Hư - Trục Cháp Trục Tinh-Hoàng Ân

* Giờ tốt: Dần, Thân, Dậu, Hợi Tiểu Không Vong-Thiên Tặc

* Tuổi xung: Canh Tuất - Bính Tuất

- Nên: Tế tự, tổ tụng, giải oán, thu nạp tài vật, săn bắt

- Ky: Khai trương, nhập trạch, động thổ, giao dịch

03/12/2018 THỨ HAI Ngày 27/10 ÂL Ngày Kỷ Tỵ

Hành Mộc - Sao Nguy - Trục Phá Nguyệt Đức Hợp-Kính Tâm

* Giờ tốt: Sửu, Ngọ, Mùi, Tuất, Hợi Nguyệt Phá-Đại Hao

* Tuổi xung: Tân Hợi - Đinh Hợi

- Nên: Tế tự, chúc tụng, kết thân, mua sắm, khai khẩn

- Ky: Xây dựng nhà cửa, kinh doanh, xuất tiền hàng

04/12/2018 THỨ BA Ngày 28/10 ÂL Ngày Canh Ngọ

Hành Thổ - Sao Thất - Trục Nguy Thanh Long-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Mão, Ngọ Tam Nương-Long Thần Hành

* Tuổi xung: Nhâm Tí - Bính Tí

- Nên: Hưng công, mở hiệu, làm nhà, cưới hỏi, nhậm chức

- Ky: Tàu thuyền đóng mới hạ thủy ra khơi

05/12/2018 THỨ TƯ Ngày 29/10 ÂL Ngày Tân Mùi

Hành Thổ - Sao Bích - Trục Thành Nguyệt Tài-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Thân, Tuất Vãng Vong-Cô Thần

* Tuổi xung: Quý Sửu - Đinh Sửu

- Nên: Kinh doanh, cầu tài lộc, chăn nuôi, lợp mái, kết thân

- Ky: Xuất hành, động thổ, cưới gả, nhập trạch

06/12/2018 THỨ NĂM Ngày 30/10 ÂL Ngày Nhâm Thân

Hành Kim - Sao Khuê - Trục Thu Mẫu Thương-Đại Hồng Sa

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Tỵ, Mùi, Tuất Sát Chủ-Trùng Tang

* Tuổi xung: Bính Dần - Canh Dần

- Nên: Cầu tài lộc, thu lượm, săn bắt, nạp tài vật

- Ky: Xuất hành, giá thú, mai táng, làm nhà

THÁNG MỘT (Đủ) Giáp Tý SAO HƯ MẬU TUẤT 2018

07/12/2018 THỨ SÁU Ngày 01/11 ÂL

Ngày Quý Dậu
Đại Tuyết
(Khô úa)

Hành Kim - Sao Lâu - Trục Thu

* Giờ tốt: Tý, Dần, Mão, Mùi

* Tuổi xung: Đinh Mão - Tân Mão

- Nên: Tế tự, cầu phúc lộc, thu nạp, nhận người làm

- Kỵ: Xuất hành, hưng công, cưới gả, sửa âm phần

08/12/2018 THỨ BẢY Ngày 02/11 ÂL

Ngày Giáp Tuất

Hành Hỏa - Sao Vĩ - Trục Khai

Sinh Khí-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Tý, Thân, Hợi Nguyệt Hư-Nguyệt Sát

* Tuổi xung: Nhâm Thìn - Canh Thìn

- Nên: Khai trương, nhập trạch, buôn bán, hưng công

- Kỵ: Mở cửa cổng, cửa hàng, khởi tạo, mai táng

09/12/2018 CHỦ NHẬT Ngày 03/11 ÂL

Ngày Ất Hợi

Hành Hỏa - Sao Mão - Trục Bế

Thiên Đức-Nguyệt Ân

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi

Tam Nương-Thổ Phỉ

* Tuổi xung: Quý Tý - Tân Tý

- Nên: Ban ân, khen thưởng, trả công người làm, gieo trồng

- Kỵ: Động thổ, khởi công xây dựng nhà cửa

10/12/2018 THỨ HAI Ngày 04/11 ÂL

Ngày Bính Tý

Hành Thủy - Sao Tất - Trục Kiến

Thiên Tài-Kim Quỹ

* Giờ tốt: Tý, Mão, Ngọ, Thân Đại Không Vong-Nguyệt Yêm

* Tuổi xung: Canh Ngọ - Mậu Ngọ

- Nên: Hưng công, xây cất, cầu tài lộc, tậu trâu bò, nạp tài

- Kỵ: Xuất hành, giao dịch, giao tài vật

11/12/2018 THỨ BA Ngày 05/11 ÂL

Ngày Đinh Sửu

Hành Thủy - Sao Chủy - Trục Trừ

Thiên Đức-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tý, Thân, Tuất

Nguyệt Kỵ-Xích Khẩu

* Tuổi xung: Tân Mùi - Kỷ Mùi

- Nên: Cầu phúc thọ, cầu tự, trấn trị, gia ân, ban thưởng

80- Kỵ: Giao dịch, cưới hỏi, xây cất, yến tiệc

THÁNG MỘT (Đủ) Giáp Tý SAO HƯ MẬU TUẤT 2018

12/12/2018 THỨ TƯ Ngày 06/11 ÂL Ngày Mậu Dần
Hành Thổ - Sao Sâm-Trực Mão Thiên Thụy-Thiên Mã
* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Ty, Mùi, Tuất Sát Chủ-Bạch Hổ
* Tuổi xung: Canh Thân- Giáp Thân
- Nên: Tế tự, cầu phúc lộc, xuất hành, giao dịch, săn bắt
- Ky: Khởi tạo, giá thú, mai táng

13/12/2018 THỨ NĂM Ngày 07/11 ÂL Ngày Kỷ Mão
Hành Thổ - Sao Tinh -Trực Bình Thiên Ân-Hoàng Đạo
* Giờ tốt: Tý, Dần, Ngọ, Mùi Tam Nương-Thụ Tử
* Tuổi xung: Tân Dậu - Ất Dậu
- Nên: Thi cử, nhập học, cầu quan, trồng trọt, chăn nuôi
- Ky: Xuất hành, động thổ, khởi tạo, tang ma

14/12/2018 THỨ SÁU Ngày 08/11 ÂL Ngày Canh Thìn
Hành Kim - Sao Quỷ -Trực Định Thiên Ân-Thiên Giải
* Giờ tốt: Dần, Thân, Dậu, Hợi Tử Khí-Tiểu Không Vong
* Tuổi xung: Giáp Tuất- Mậu Tuất
- Nên: Tế tự, giải oan, ký kết hợp đồng, lập hội, dựng kho
- Ky: Động thổ, nhập trạch, xuất hành, giao tài vật

15/12/2018 THỨ BẢY Ngày 09/11 ÂL Ngày Tân Ty
Hành Kim - Sao Liễu - Trục Cháp Ngũ Phú-Thiên Thụy
* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất Huyền Vũ-Kiếp Sát
* Tuổi xung: Ất Hợi - Kỉ Hợi
- Nên: Kinh doanh, giao dịch, cầu tài lộc, nhập tiền hàng
- Ky: Xuất hành, giá thú, mai táng, xây dựng

16/12/2018 CHỦ NHẬT Ngày 10/11 ÂL Ngày Nhâm Ngọ
Hành Mộc - Sao Tinh - Trục Phá Thiên Quan-Thiên Quý
* Giờ tốt: Tý, Sửu, Mão, Ngọ, Thân Nguyệt Phá-Đại Hao
* Tuổi xung: Giáp Tý - Canh Tý
- Nên: Cầu quan, phó nhậm, buôn bán, sửa chữa, dỡ tường
- Ky: Xây dựng nhà cửa, xuất tiền hàng

THÁNG MỘT (Đủ) Giáp Tý SAO HƯ MẬU TUẤT 2018

17/12/2018 THỨ HAI Ngày 11/11 ÂL

Ngày Quý Mùi

Hành Mộc - Sao Trương - Trục Nguy Cát Khánh - Nguyệt Giải

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Thân, Hợi Trùng Tang - Trùng Nhật

* Tuổi xung: Ất Sửu - Tân Sửu

- Nên: Hưng công, khai trương, kinh doanh, mua điền thổ

- Ky: Giá thú, mai táng, khởi công làm nhà

18/12/2018 THỨ BA Ngày 12/11 ÂL

Ngày Giáp Thân

Hành Thủy - Sao Dực - Trục Thành Thanh Long - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Tỵ, Tuất

Xích Khẩu - Cô Thần

* Tuổi xung: Mậu Dần - Bính Dần

- Nên: Hưng công, tạo tác, nhập trạch, cầu tài lộc

- Ky: Giá thú, giao dịch, yến tiệc

19/12/2018 THỨ TƯ Ngày 13/11 ÂL

Ngày Ất Dậu

Hành Thủy - Sao Chẩn - Trục Thu Mẫu Thương - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Dần, Mão, Mùi

Tam Nương - Hà Khôi

* Tuổi xung: Kỷ Mão - Đinh Mão

- Nên: Cầu quan, tiến chức, cầu tài lộc, thu nạp tài vật

- Ky: Khởi công xây dựng nhà cửa, làm bếp

20/12/2018 THỨ NĂM Ngày 14/11 ÂL

Ngày Bính Tuất

Hành Thổ - Sao Giác - Trục Khai Thiên Phúc - Nguyệt Không

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Tỵ, Thân, Hợi

Nguyệt Kỵ - Vãng Vong

* Tuổi xung: Mậu Thìn - Nhâm Thìn

- Nên: Cầu phúc thọ, cầu tự, gắp mặt, thi cử, trồng cây

- Ky: Xuất hành, giá thú, động thổ, khởi tạo

21/12/2018 THỨ SÁU Ngày 15/11 ÂL

Ngày Đinh Hợi

Hành Thổ - Sao Cang - Trục Bê Nguyệt Đức - Hợp - Phúc Hợp

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi

Tú Ly - Chu Tước

* Tuổi xung: Kỷ Tỵ - Quý Tỵ

- Nên: Gia ân, làm phúc, làm từ thiện, đắp đê, đắp đập

82- Ky: Khai trương, xuất hành, nhập trạch

THÁNG MỘT (Đủ) Giáp Tý SAO HƯ MẬU TUẤT 2018

22/12/2018 THỨ BẢY Ngày 16/11 ÂL Ngày Mậu Tý
Hành Hỏa - Sao Đê - Trục Kiến Đông Chí
* Giờ tốt: Tý, Sửu, Mão, Ngọ, Thân (Giữa Đông)
* Tuổi xung: Bính Ngọ - Giáp Ngọ
- Nên: Khai trương, mở hiệu, cầu tài lộc, cầu quan, gặp mặt
- Kỵ: Động thổ, hôn nhân, xuất hành

23/12/2018 CHỦ NHẬT Ngày 17/11 ÂL Ngày Kỷ Sửu
Hành Hỏa - Sao Phòng - Trục Trừ Thiên Đức-Hoàng Đạo
* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Thân, Tuất Ly Sào - Nhân Cách
* Tuổi xung: Đinh Mùi - Ất Mùi
- Nên: Cầu phúc, cầu siêu, trấn trị, chăn nuôi, trị bệnh
- Kỵ: Khởi tạo, giá thú, giao dịch, yến tiệc

24/12/2018 THỨ HAI Ngày 18/11 ÂL Ngày Canh Dần
Hành Mộc - Sao Tâm - Trục Mãn Lộc Khố- Thiên Phú
* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Tỵ, Mùi, Tuất Thiên Ôn-Sát Chủ
* Tuổi xung: Nhâm Thân - Mậu Thân
- Nên: Khai trương, giao dịch, cầu tài lộc, nạp tiền hàng
- Kỵ: Khởi tạo, giá thú, mai táng, xuất hành

25/12/2018 THỨ BA Ngày 19/11 ÂL Ngày Tân Mão
Hành Mộc - Sao Vĩ - Trục Bình Thiên Thành- Ngọc Đường
* Giờ tốt: Tý, Dần, Mão, Ngọ, Mùi Thụ Tử - Thiên Tặc
* Tuổi xung: Quý Dậu - Kỷ Dậu
- Nên: Đơn thư, giấy tờ, cầu quan, nhậm chức, kinh doanh
- Kỵ: Khởi công, động thổ, khai trương, xuất hành

26/12/2018 THỨ TƯ Ngày 20/11 ÂL Ngày Nhâm Thìn
Hành Thủy - Sao Cơ - Trục Định Tam Hợp- Minh Tinh
* Giờ tốt: Dần, Thìn, Tỵ, Thân Đại Không Vong-Thiên Lao
* Tuổi xung: Bính Tuất - Giáp Tuất
- Nên: Cầu đảo, trấn thần, giải oan, ký kết, hôn ước
- Kỵ: Xuất hành, giao dịch, giao tài vật

THÁNG MỘT (Đủ) Giáp Tý SAO HƯ MẬU TUẤT 2018

27/12/2018 THỨ NĂM Ngày 21/11 ÂL Ngày Quý Tỵ

Hành Thủy - Sao Đẩu - Trục Cháp

Ngũ Phú - Ích Hậu

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất Trùng Tang-Trùng Phục

* Tuổi xung: Đinh Hợi - Ất Hợi

- Nên: Kinh doanh, mua bán, gieo trồng, thả cá, chăn nuôi

- Kỵ: Giá thú, mai táng, khơi công, xây dựng nhà cửa

28/12/2018 THỨ SÁU Ngày 22/11 ÂL Ngày Giáp Ngọ

Hành Kim - Sao Ngưu - Trục Phá

Nguyệt Ân - Thiên Quan

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Mão, Ngọ, Thân Tam Nương-Nguyệt Phá

* Tuổi xung: Mậu Tý - Nhâm Tý

- Nên: Ban ân, ân xá, cầu quan, cầu tài lộc, nhận người làm

- Kỵ: Xây cất nhà cửa, xuất tiền hàng

29/12/2018 THỨ BẢY Ngày 23/11 ÂL Ngày Ất Mùi

Hành Kim - Sao Nữ - Trục Nguy

Thiên Quý-Cát Khánh

* Giờ tốt: Dần, Mão, Tỵ, Thân, Tuất Nguyệt Kỵ-Nguyệt Hư

* Tuổi xung: Kỉ Sửu - Quý Sửu

- Nên: Tế tự, giải trừ, hưng công, gặp mặt, tậu trâu bò

- Kỵ: Cưới hỏi, mở cửa công, cửa hàng hiệu

30/12/2018 CHỦ NHẬT Ngày 24/11 ÂL Ngày Bính Thân

Hành Hỏa - Sao Hư - Trục Thành

Thiên Hỷ-Thanh Long

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Tỵ, Tuất Tiểu Không Vong-Cô Thần

* Tuổi xung: Giáp Dần - Nhâm Dần

- Nên: Khai trương, mừng công, gặp mặt, nhậm chức, nhập học

- Kỵ: Xuất hành, giao dịch, cưới gả

31/12/2018 THỨ HAI Ngày 25/11 ÂL Ngày Đinh Dậu

Hành Hỏa - Sao Nguy - Trục Thu

Mẫu Thương-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Dần, Mão, Ngọ, Mùi Thần Cách-Không Phòng

* Tuổi xung: Ất Mão - Quý Mão

- Nên: Cầu quan, tiến chức, nhập học, kinh doanh, nạp tài vật

84- Kỵ: Tế lễ, xây dựng nhà cửa, cưới hỏi

THÁNG MỘT (ĐỦ) Giáp Tý SAO HƯ MẬU TUẤT 2018

01/01/2019 THỨ BA Ngày 26/11 ÂL Ngày Mậu Tuất
Hành Mộc - Sao Thất - Trục Khai Sinh Khí-Đại Hồng Sa
* Giờ tốt: Dần, Thìn, Ty, Thân, Hợi Vãng Vong-Thổ Kỵ
* Tuổi xung: Canh Thìn - Bính Thìn
- Nên: Khai trương, trồng cây, mở cửa hiệu, khai khẩn
- Kỵ: Xuất hành, giá thú, động thổ, khởi tạo

02/01/2019 THỨ TƯ Ngày 27/11 ÂL Ngày Kỉ Hợi
Hành Mộc - Sao Bích - Trục Bế Tuế Đức Hợp-Phúc Hậu
* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi Tam Nương-Chu Tước
* Tuổi xung: Tân Ty - Đinh Ty
- Nên: Cầu phúc lộc, kinh doanh, hợp đồng, giao dịch
- Kỵ: Khai trương, nhập trạch, khởi công xây dựng

03/01/2019 THỨ NĂM Ngày 28/11 ÂL Ngày Canh Tý
Hành Thổ - Sao Khuê - Trục Kiến Mãn Đức Tình-Kim Quĩ
* Giờ tốt: Tý, Sửu, Mão, Ngọ, Thân Đại Không Vong-Thổ Phũ
* Tuổi xung: Nhâm Ngọ - Bính Ngọ
- Nên: Cầu tài lộc, khai trương, nạp tài vật, cầu quan
- Kỵ: Động thổ, xây dựng, xuất hành, giao dịch

04/01/2019 THỨ SÁU Ngày 29/11 ÂL Ngày Tân Sửu
Hành Thổ - Sao Lâu - Trục Trừ Nguyệt Đức-Hoàng Đạo
* Giờ tốt: Dần, Mão, Ty, Thân, Tuất Tam Tang-Xích Khẩu
* Tuổi xung: Quý Mùi - Đinh Mùi
- Nên: Cầu quan, nhậm chức, lợp mái nhà, cầu tài lộc, thu nhận
- Kỵ: Khởi tạo, giá thú, giao dịch, yến tiệc

05/01/2019 THỨ BẢY Ngày 30/11 ÂL Ngày Nhâm Dần
Hành Kim - Sao Vị - Trục Trừ Tiểu Tuyết
* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Ty, Mùi, Tuất (Chớm rét)
* Tuổi xung: Canh Thân - Bính Thân
- Nên: Giao dịch, cầu tài lộc, săn bắt, mua sắm
- Kỵ: Xuất hành, khai trương, giá thú, nhập trạch

THÁNG CHẠP (Đủ) Ất Sửu SAO NGUY MẬU TUẤT 2018

06/01/2019 CHỦ NHẬT Ngày 01/12 ÂL

Ngày Quý Mão

Hành Kim - Sao Mão - Trục Mãn

Thiên Thành-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Dần, Mão, Ngọ, Mùi

Thiên Cương-Thụ Tử

* Tuổi xung: Tân Dậu- Đinh Dậu

- Nên: Tế lễ, cầu phúc lộc, đơn thư, giấy tờ, gặp mặt

- Kỵ: Khởi công làm nhà, cưới hỏi, xuất hành

07/01/2019 THỨ HAI Ngày 02/12 ÂL

Ngày Giáp Thìn

Hành Hỏa - Sao Tất - Trục Bình

Thiên Thương-Thiên Gia

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Tỵ, Thân, Dậu

Thiên Lao-Sát Ch

* Tuổi xung: Nhâm Tuất - Canh Tuất

- Nên: Tế tự, giải trừ, trấn yểm, tu tạo, sửa chữa

- Kỵ: Động thổ, đào bới, trồng cây, gậy gỗ

08/01/2019 THỨ BA Ngày 03/12 ÂL

Ngày Ất T

Hành Hỏa - Sao Chủy - Trục Định

Thiên Đức-Ngũ Ph

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất

Tam Nương-Kiếp S

* Tuổi xung: Quý Hợi - Tân Hợi

- Nên: Cầu phúc lộc, gia ân, lập hội, nhóm bạn, nạp tài

- Kỵ: Xuất hành, giá thú, mai táng, xây nhà

09/01/2019 THỨ TƯ Ngày 04/12 ÂL

Ngày Bính N

Hành Thủy - Sao Sâm - Trục Cháp

Thiên Phúc-Thiên Qua

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Ngọ, Thân, Dậu

Nguyệt Sát-Tai S

* Tuổi xung: Mậu Tý - Canh Tý

- Nên: Khai trương, nhập học, cầu quan, thu tạo, mua sắm

- Kỵ: Nhập trạch, giá thú, mở cửa, mở hàng

10/01/2019 THỨ NĂM Ngày 05/12 ÂL

Ngày Đinh M

Hành Thủy - Sao Tỉnh - Trục Phá

Thiên Quý-Yến A

* Giờ tốt: Dần, Tỵ, Thân, Tuất, Hợi

Nguyệt Kỵ-Xích Kh

* Tuổi xung: Kỉ Sửu-Tân Sửu

- Nên: Giải oan, cầu phúc thọ, khai khẩn, ruộng nương

86- Kỵ: Xuất hành, giao dịch, giá thú, giao tài vật

THÁNG CHẠP (Đủ) Ất Sửu SAO NGUY MẬU TUẤT 2018

11/01/2019 THỨ SÁU Ngày 06/12 ÂL Ngày Mậu Thân

Hành Thổ - Sao Quỷ - Trục Nguy

Mẫu Thương-Hoàng Ân

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Ty, Tuất

Thổ Cầm-Thổ Phù

* Tuổi xung: Canh Dần - Giáp Dần

- Nên: Cầu tài lộc, giao dịch, ban ân, ân xá, làm công đức

- Kỵ: Xây dựng, động thổ, sửa âm phần

12/01/2019 THỨ BẢY Ngày 07/12 ÂL Ngày Kỉ Dậu

Hành Thổ - Sao Liễu - trục Thành

Nguyệt Tài-U Vi Tinh

* Giờ tốt: Tý, Dần, Ngọ, Mùi, Dậu

Tam Nương - Thụ Tử

* Tuổi xung: Tân Mão - Ất Mão

- Nên: Cầu tài lộc, khai trương, giao dịch, mua sắm

- Kỵ: Khởi công xây nhà cửa, xây lò, rèn đúc

13/01/2019 CHỦ NHẬT Ngày 08/12 ÂL Ngày Canh Tuất

Hành Kim - Sao Tinh - Trục Thu

Thiên Ân - Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Ty, Thân, Dậu

Ngũ Hư - Vãng Vong

* Tuổi xung: Giáp Thìn- Mậu Thìn

- Nên: Ân xá, làm từ thiện, gieo trồng, thả nước vào ao hồ

- Kỵ: Khởi tạo, an táng, giá thú, động thổ

14/01/2019 THỨ HAI Ngày 09/12 ÂL Ngày Tân Hợi

Hành Kim - Sao Trương - Trục Khai

Thiên Ân - Sát Công

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi

Chu Tước-Tội Chí

* Tuổi xung: Ất Ty - Kỉ Ty

- Nên: Làm nhà, cưới hỏi, mở cửa hiệu, sửa âm phần

- Kỵ: Tê tự, kiện cáo, khai trương, nhập trạch

15/01/2019 THỨ BA Ngày 10/12 ÂL Ngày Nhâm Tý

Hành Mộc - Sao Dục - Trục Bế

Cát Khánh-Kim Quỹ

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Ngọ, Thân, Dậu

Âm Thác - Dương Thác

* Tuổi xung: Giáp Ngọ - Canh Ngọ

- Nên: Tế lễ, cầu phúc thọ, gia ân, nạp tài vật

- Kỵ: Xuất hành, giá thú, mai táng

THÁNG CHẠP (Đủ) Ất Sửu SAO NGUY MẬU TUẤT 2018

16/01/2019 THỨ TƯ Ngày 11/12 ÂL

Hành Mộc - Sao Chấn - Trục Kiến

* Giờ tốt: Dần, Tỵ, Thân, Tuất, Hợi

* Tuổi xung: Ất Mùi - Tân Mùi

- Nên: Cầu quan, tiến chức, kinh doanh, cầu tài lộc

- Ky: Khai trương, nhập trạch, động thổ, xuất hành

Ngày Quý Sửu

Thiên Quý-Yên An
Chu Tước-Thổ Kỵ

17/01/2019 THỨ NĂM Ngày 12/12 ÂL

Hành Thủy - Sao Giác - Trục Trừ

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Tỵ, Mùi, Tuất

* Tuổi xung: Mậu Thân - Bính Thân

- Nên: Học tập, thi cử, cầu tài lộc, hưng công, nạp tài vật

- Ky: Xuất hành, giá thú, khởi tạo, mai táng

Ngày Giáp Dần

Kim Quý - Hoàng Đạo

Kiếp Sát - Ngũ Hù

18/01/2019 THỨ SÁU Ngày 13/12 ÂL

Hành Thủy - Sao Cang - Trục Mãn

* Giờ tốt: Tý, Dần, Ngọ, Mùi, Dậu

* Tuổi xung: Kỉ Dậu - Đinh Dậu

- Nên: Khai trương, giao dịch, mua bán, cầu tài lộc, nhậm chức

- Ky: Tế tự, xây dựng, đào ao, đào giếng

Ngày Ất Mão

Thiên-Nguyệt Đức Hợp

Tam Nương - Thổ Ôn

19/01/2019 THỨ BẢY Ngày 14/12 ÂL

Hành Thổ - Sao Đê - Trục Bình

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Thân, Dậu, Hợi

* Tuổi xung: Mậu Tuất - Nhâm Tuất

- Nên: Giao dịch, cầu tài lộc, chuyển đổi, giải trừ

- Ky: Khai trương, giá thú, mở hàng hiệu

Ngày Bính Thìn

Thiên Mã-Thiên Giải

Nguyệt Kỵ - Sát Chủ

20/01/2019 CHỦ NHẬT Ngày 15/12 ÂL

Hành Thổ - Sao Phòng - Trục Định

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi, Tuất, Hợi

* Tuổi xung: Kỉ Hợi - Quý Hợi

- Nên: Đơn từ, nhập học, cầu quan, cưới hỏi, làm nhà

88- Ky: Xuất hành, giao dịch, giao tài vật

Ngày Đinh Tỵ

Đại Hân

(Giá Rét)

THÁNG CHẬP (Đủ) Ất Sửu SAO NGUY MẬU TUẤT 2018

21/01/2019 THỨ HAI Ngày 16/12 ÂL Ngày Mậu Ngọ
Hành Hỏa - Sao Tâm - Trục Cháp Kính Tâm - Giải Thần
* Giờ tốt: Tý, Sửu, Ngọ, Thân, Dậu Ngũ Hư - Nguyệt Hại
* Tuổi xung: Bính Tí - Giáp Tis
- Nên: Tế lễ, giải oan, tổ tụng, thương lượng, nhóm bạn
- Kỵ: Khởi tạo, giá thú, mai táng

22/01/2019 THỨ BA Ngày 17/12 ÂL Ngày Kỉ Mùi
Hành Hỏa - Sao Vĩ - Trục Phá Sát Công - Ngũ Hợp
* Giờ tốt: Dần, Tỵ, Thân, Tuất Trùng Tang - Trùng Phục
* Tuổi xung: Đinh Sửu - Ất Sửu
- Nên: Kinh doanh, mua bán, sửa chữa, cầu quan, tiền chức
- Kỵ: Giá thú, mai táng, khởi công xây dựng

23/01/2019 THỨ TƯ Ngày 18/12 ÂL Ngày Canh Thân
Hành Mộc - Sao Cơ - Trục Nguy Trục Tinh - Tư Mệnh
* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Tỵ, Tuất Tam Nương - Thổ Ôn
* Tuổi xung: Nhâm Dần - Mậu Dần
- Nên: Khai trương, mở hiệu, cầu quan, hôn ước, cầu tài lộc
- Kỵ: Tế tự, xây dựng nhà cửa, đào ao giếng

24/01/2019 THỨ NĂM Ngày 19/12 ÂL Ngày Tân Dậu
Hành Mộc - Sao Đẩu - Trục Thành Thiên Hỷ - Tam Hợp
* Giờ tốt: Tý, Dần, Mùi, Dậu Đại Không Vong - Thụ Tử
* Tuổi xung: Quý Mão - Kỉ Mão
- Nên: Cầu tài lộc, hưng công, chúc tụng, hội họp, nhóm bạn
- Kỵ: Xuất hành, cưới hỏi, giao dịch

25/01/2019 THỨ SÁU Ngày 20/12 ÂL Ngày Nhâm Tuất
Hành Thủy - Sao Ngưu - Trục Thu Thanh Long - Hoàng Đạo
* Giờ tốt: Dần, Thìn, Tỵ, Thân, Dậu Ngũ Hư - Ngũ Quỷ
* Tuổi xung: Bính Thìn - Giáp Thìn
- Nên: Hưng công, khai trương, cầu tài lộc, mua bán, thu nạp
- Kỵ: Xuất hành, khởi tạo, động thổ, mai táng

THÁNG CHẠP (Đủ) Ất Sửu SAO NGUY MẬU TUẤT 2018

26/01/2019 THỨ BẢY Ngày 21/12 ÂL Ngày Quý Hợi

Hành Thủy - Sao Nữ - Trục Khai

Sinh Khí- Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, Hợi Nguyệt Yêm- Nhâm Cách

* Tuổi xung: Đinh Tỵ - Ất Tỵ

- Nên: Động thổ, làm nhà, trồng cây, khai trương, nạp tài vật

- Kỵ: Xuất hành, giá thú, xây lò, làm bếp

27/01/2019 CHỦ NHẬT Ngày 22/12 ÂL Ngày Giáp Tý

Hành Kim - Sao Hư - Trục Bế

Thiên Xá - Cát Khánh

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Ngọ, Thân, Dậu Tam Nương-Xích Khẩu

* Tuổi xung: Mậu Ngọ - Nhâm Ngọ

- Nên: Ân xá, cầu phúc thọ, cầu siêu, hưng công, mừng thọ

- Kỵ: Giao dịch, cưới gả, khởi công xây dựng

28/01/2019 THỨ HAI Ngày 23/12 ÂL Ngày Ất Sửu

Hành Kim - Sao Nguy - Trục Kiến

Thiên-Nguyệt Đức Hợp

* Giờ tốt: Dần, Tỵ, Thân, Tuất, Hợi

Nguyệt Kỵ-Vãng Vong

* Tuổi xung: Kỉ Mùi - Quý Mùi

- Nên: Mua sắm bài trí tạ lễ Đức Táo Công

- Kỵ: Xuất hành, động thổ, giá thú, cầu tài lộc

29/01/2019 THỨ BA Ngày 24/12 ÂL Ngày Bính Dần

Hành Hỏa - Sao Thất - Trục Trừ

Thiên Ân - Trục Tinh

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Tỵ, Mùi, Tuất

Kiếp Sát - Địa Tặc

* Tuổi xung: Giáp Thân - Nhâm Thân

- Nên: Ban ân, làm từ thiện, cầu quan, mở hiệu, làm nhà

- Kỵ: Xuất hành, động thổ, giá thú, khai trương

30/01/2019 THỨ TƯ Ngày 25/12 ÂL Ngày Đinh Mão

Hành Hỏa - Sao Bích - Trục Mãn

Thiên Phú-Hoàng Đạo

* Giờ tốt: Tý, Dần, Ngọ, Mùi, Dậu

Thiên Ôn-Thổ Ôn

* Tuổi xung: Ất Dậu - Quý Dậu

- Nên: Cầu tài lộc, kinh doanh, thương mại, làm nhà, cưới hỏi

90- Kỵ: Tế tự, xây dựng, đào ao, đào giếng

THÁNG CHẠP (Đủ) Ất Sửu SAO NGUY MẬU TUẤT 2018

31/01/2019 THỨ NĂM Ngày 26/12 ÂL Ngày Mậu Thìn

Hành Mộc - Sao Khuê - Trục Bình

Thiên Mã - Thiên Giải

* Giờ tốt: Dần, Thìn, Thân, Dậu, Hợi

Sát Chủ - Nguyệt Sát

* Tuổi xung: Canh Tuất - Bính Tuất

- Nên: Tế tự, giải oan, giao dịch, cầu tài lộc, chuyển đổi

- Kỵ: Xuất hành, cưới hỏi, mở cửa, mở hàng

01/02/2019 THỨ SÁU Ngày 27/12 ÂL Ngày Kỷ Tỵ

Hành Mộc - Sao Lâu - Trục Định

Thiên Thành - Tam Hợp

* Giờ tốt: Sửu, Thìn, Ngọ, Mùi

Tam Nương - Trùng Tang

* Tuổi xung: Tân Hợi - Đinh Hợi

- Nên: Cầu quan, nhậm chức, lợp mái nhà, ký kết, nhận người

- Kỵ: Giá thú, mai táng, khởi công xây dựng

02/02/2019 THỨ BẢY Ngày 28/12 ÂL Ngày Canh Ngọ

Hành Thổ - Sao Vị - Trục Cháp

Kính Tâm - Minh Tinh

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Ngọ, Thân, Dậu

Xích Khẩu - Ngũ Hư

* Tuổi xung: Nhâm Tí - Bính Tí

- Nên: Tế tự, cầu phúc tài, mua bán, làm nhà, kinh doanh

- Kỵ: Giá thú, khởi tạo, giao dịch, yến tiệc

03/02/2019 CHỦ NHẬT Ngày 29/12 ÂL Ngày Tân Mùi

Hành Thổ - Sao Mão - Trục Phá

Hoàng Ân - Phổ Hộ

* Giờ tốt: Dần, Tỵ, Thân, Tuất, Hợi

Tứ Tuyệt - Nguyệt Phá

* Tuổi xung: Quý Sửu - Đinh Sửu

- Nên: Tri ân, công đức, kinh doanh, mua sắm, bài trí

- Kỵ: Xuất hành, xây dựng, xuất tài vật

04/02/2019 THỨ HAI Ngày 30/12 ÂL Ngày Nhâm Thân

Hành Kim - Sao Tất - Trục Phá

Lập Xuân

* Giờ tốt: Tý, Sửu, Thìn, Tỵ, Mùi, Tuất

(Đầu Xuân)

* Tuổi xung: Bính Dần - Canh Dần

- Nên: Mua sắm tu sửa bài trí sắm lễ đón giao thừa

- Kỵ: Xuất hành, đại sự kỵ dụng

LÀM VIỆC LỚN CẦN:

Tránh tam tai (kỵ cất nhà và cưới gả)

Tuổi: Thân - Tý - Thìn	tam tai ở năm Dân - Mão - Thìn
Dần - Ngọ - Tuất	tam tai ở năm Thân - Dậu - Tuất
Ty - Dậu - Sửu	tam tai ở năm Hợi - Tý - Sửu
Hợi - Mão - Mùi	tam tai ở năm Ty - Ngọ - Mùi

Tuổi nào gặp (tam tai) không những cất nhà không tốt mà lấy vợ cũng xấu. Đây chỉ là kể năm tam tai của tuổi con trai, còn tuổi con gái không sao vì làm nhà là phần người nam.

* Tránh tháng ngày và giờ sát chủ (Đại kỵ cất nhà - Cưới gả và an táng)

+ Tháng sát chủ

Tháng Giêng
Tháng 2, 3, 7, 9

Tháng 4

Tháng 11

Tháng 5, 6, 8, 10, 12

Sát chủ ở ngày Tý

Sát chủ ở ngày Sửu

Sát chủ ở ngày Tuất

Sát chủ ở ngày Mùi

Sát chủ ở ngày Thìn

* Xây dựng, cưới gả chủ châu Diêm Vương

+ Ngày sát chủ (Kỵ xây cất, cưới gả)

Tháng 1

Tháng 2

Tháng 3

Tháng 4

Tháng 5

Tháng 6

Tháng 7

Tháng 8

Tháng 9

Tháng 10

Tháng 11

Tháng 12

Sát chủ ở ngày Ty

Sát chủ ở ngày Tý

Sát chủ ở ngày Mùi

Sát chủ ở ngày Mão

Sát chủ ở ngày Thân

Sát chủ ở ngày Tuất

Sát chủ ở ngày Hợi

Sát chủ ở ngày Sửu

Sát chủ ở ngày Ngọ

Sát chủ ở ngày Dậu

Sát chủ ở ngày Dân

Sát chủ ở ngày Thìn

Bốn mùa đều có ngày sát chủ

Mùa Xuân	Sát chủ ở ngày	Ngo
Mùa Hạ	Sát chủ ở ngày	Tý
Mùa Thu	Sát chủ ở ngày	Dậu
Mùa Đông	Sát chủ ở ngày	Mão

+ Mỗi tháng lại ấn định một ngày sát chủ

Tháng 1, 5, 9	Sát chủ ở ngày	Tý
Tháng 2, 8, 10	Sát chủ ở ngày	Mão
Tháng 3, 7, 11	Sát chủ ở ngày	Ngo
Tháng 4, 6, 12	Sát chủ ở ngày	Dậu

+ Giờ Sát chủ

Tháng 1, 7	Sát chủ tại giờ	Dần
Tháng 2, 8	Sát chủ tại giờ	Ty
Tháng 3, 9	Sát chủ tại giờ	Thân
Tháng 4, 10	Sát chủ tại giờ	Thìn
Tháng 5, 11	Sát chủ tại giờ	Dậu
Tháng 6, 12	Sát chủ tại giờ	Mão

+ Tránh ngày Thọ tử (trăm sự đều kỵ)

Tháng 1	Thọ tử ở các ngày	Bính Tuất
Tháng 2	Thọ tử ở các ngày	Nhâm Thân
Tháng 3	Thọ tử ở các ngày	Tân Hợi
Tháng 4	Thọ tử ở các ngày	Đinh Tỵ
Tháng 5	Thọ tử ở các ngày	Mậu Tý
Tháng 6	Thọ tử ở các ngày	Bính Ngọ
Tháng 7	Thọ tử ở các ngày	Ất Sửu
Tháng 8	Thọ tử ở các ngày	Quý Mùi
Tháng 9	Thọ tử ở các ngày	Giáp Dần
Tháng 10	Thọ tử ở các ngày	Mậu Thân
Tháng 11	Thọ tử ở các ngày	Tân Mão
Tháng 12	Thọ tử ở các ngày	Tân Dậu

** Giờ thọ tử (trăm sự đều kỵ)*

Ngày Tý	Thọ tử ở tại giờ Sửu (2, 3 giờ sáng)
Ngày Sửu	Thọ tử ở tại giờ Ngọ (12, 1 giờ trưa)
Ngày Dần	Thọ tử ở tại giờ Ngọ (12, 1 giờ trưa)
Ngày Mão	Thọ tử ở tại giờ Mão (6, 7 giờ sáng)
Ngày Thìn	Thọ tử ở tại giờ Tỵ (10-11 giờ trưa)
Ngày Tỵ	Thọ tử ở tại giờ Tỵ (10-11 giờ trưa)
Ngày Ngọ	Thọ tử ở tại giờ Tỵ (10-11 giờ trưa)
Ngày Mùi	Thọ tử ở tại giờ Mùi (2, 3 giờ chiều)
Ngày Thân	Thọ tử ở tại giờ Mùi (2, 3 giờ chiều)
Ngày Dậu	Thọ tử ở tại giờ Ngọ (12, 1 giờ trưa)
Ngày Tuất	Thọ tử ở tại giờ Ngọ (12, 1 giờ trưa)
Ngày Hợi	Thọ tử ở tại giờ Ngọ (12, 1 giờ trưa)

+ Ngày Vãng vong (trăm sự đều kỵ, chánh kỵ xuất hành)

Tháng 1	Vãng vong tại các ngày Dần
Tháng 2	Vãng vong tại các ngày Tỵ
Tháng 3	Vãng vong tại các ngày Thân
Tháng 4	Vãng vong tại các ngày Hợi
Tháng 5	Vãng vong tại các ngày Mão
Tháng 6	Vãng vong tại các ngày Ngọ
Tháng 7	Vãng vong tại các ngày Dậu
Tháng 8	Vãng vong tại các ngày Tý
Tháng 9	Vãng vong tại các ngày Thìn
Tháng 10	Vãng vong tại các ngày Mùi
Tháng 11	Vãng vong tại các ngày Tuất
Tháng 12	Vãng vong tại các ngày Sửu

+ Ngày nguyệt kỵ (Trăm sự đều kỵ)

Trong một năm có 12 tháng, mỗi tháng có 3 ngày Nguyệt
kỵ là mồng 5, 14, 23 không khởi đầu làm việc gì cả.

*Mồng năm, mười bốn hai ba
Làm gì cũng bại chẳng ra việc gì*

+ *Ngày Tam nương sát*

(Trăm sự đều kỵ, chánh kỵ xuất hành)

Thượng tuần sơ tam dĩ sơ thất(Mồng 3 và Mồng 7)
trung tuần thập tam , thập bát dương (13 và 18) hạ
tuần niệm nhị, dĩ niệm thất (22 và 27).

* *Tránh tháng Đại bại (Kỵ cưới gả , xây cất)*

Ngày này coi theo hàng can của mỗi năm theo bảng
lập thành như sau:

Năm Giáp - Kỷ	tháng 3	Đại bại ở ngày Mậu Tuất
Năm Giáp - Kỷ	tháng 7	Đại bại ở ngày Quý Hợi
Năm Giáp - Kỷ	tháng 10	Đại bại ở ngày Bính Thân
Năm Giáp - Kỷ	tháng 11	Đại bại ở ngày Đinh Hợi
Năm Ất- Canh	tháng 4	Đại bại ở ngày Nhâm Thân
Năm Ất- Canh	tháng 9	Đại bại ở ngày Ất Ty
Năm Bính - Tân	tháng 3	Đại bại ở ngày Tân Ty
Năm Bính - Tân	tháng 9	Đại bại ở ngày Canh Thìn
Năm Mậu - Quý	tháng 6	Đại bại ở ngày Kỷ Sửu
Hai năm Đinh và Nhâm không có ngày Đại bại		

+ *Tránh 6 sao Bại tinh*

Về cưới gả, xây cất nên tránh vì đã gọi là sao Bại
tinh tất nhiên là không tốt.

Những sao này coi theo âm lịch những ngày có sao
Bại tinh này là: **Sao Giác, sao Cang, sao Khuê, sao
Lâu, sao Đẩu và sao Ngưu**

+ *Tránh ngày thiên tai - Địa họa (Kỵ cưới gả, xây cất)*

Tháng giêng 5, 9	Thiên tai địa họa ở ngày Tý
Tháng 2, 6, 10	Thiên tai địa họa ở ngày Mão
Tháng 3, 7, 11	Thiên tai địa họa ở ngày Ngọ
Tháng 4, 8, 12	Thiên tai địa họa ở ngày Dậu

+ Tìm tháng tốt, xấu cho con gái xuất giá

Tháng xuất giá cho con gái có 2 điều tốt Đại lợi hoặc Tiểu lợi và có 4 điều xấu là:

Phòng Phu chủ

Phòng Thê chủ

Phòng Công cô

Phòng Nhạc thân

- kỵ với chồng

- kỵ với bản thân

- kỵ với cha mẹ

- kỵ với cha mẹ đẻ

Nếu trai gái mồ côi thì không cần sợ tháng kỵ Công cô và Nhạc thân

Còn về tháng Tiểu lợi là kỵ với ông Mai gọi là (Phòng Mai nhân) còn không có bà Mai hay chỉ mượn làm giúp lễ cho đủ thì không ngại gì.

+ Bảng lập thành tháng xuất giá

Gái tuổi Tý-Ngọ	Đại lợi ở tháng 6 -12	Tiểu lợi ở tháng 1-7
Gái tuổi Sửu-Mùi	Đại lợi ở tháng 5-11	Tiểu lợi ở tháng 4-10
Gái tuổi Dần-Thân	Đại lợi ở tháng 2-8	Tiểu lợi ở tháng 3-6
Gái tuổi Mão-Dậu	Đại lợi ở tháng 1-7	Tiểu lợi ở tháng 6-12
Gái tuổi Thìn-Tuất	Đại lợi ở tháng 4-10	Tiểu lợi ở tháng 4-11
Gái tuổi Ty-Hợi	Đại lợi ở tháng 3-9	Tiểu lợi ở tháng 2-8

Gái tuổi Tý -Ngọ	Phu chủ ở tháng 4-10	Thê chủ ở tháng 5-11
Gái tuổi Sửu- Mùi	Phu chủ ở tháng 1-7	Thê chủ ở tháng 6-12
Gái tuổi Dần- Thân	Phu chủ ở tháng 6-12	Thê chủ ở tháng 1-7
Gái tuổi Mão -Dậu	Phu chủ ở tháng 3-9	Thê chủ ở tháng 2-8
Gái tuổi Thìn-Tuất	Phu chủ ở tháng 2-8	Thê chủ ở tháng 3-9
Gái tuổi Ty-Hợi	Phu chủ ở tháng 5-11	Thê chủ ở tháng 4-10

Gái tuổi Tý, Ngọ	Công cô ở tháng 2-8	Nhạc thân ở tháng 3-9
Gái tuổi Sửu-Mùi	Công cô ở tháng 3-9	Nhạc thân ở tháng 2-8
Gái tuổi Dần-Thân	Công cô ở tháng 4-10	Nhạc thân ở tháng 5-11
Gái tuổi Mão-Dậu	Công cô ở tháng 5-11	Nhạc thân ở tháng 4-10
Gái tuổi Thìn- Tuất	Công cô ở tháng 6-12	Nhạc thân ở tháng 1-7
Gái tuổi Ty- Hợi	Công cô ở tháng 1-7	Nhạc thân ở tháng 6-12

BÀI CA KỊ NGÀY KHÔNG PHÒNG

(Kị các ngày cưới gả, làm nhà mới)

Xuân long xà thử kị không phòng

Hạ khuyến trư dương bị tử vong

Thu mảo hổ mã phùng tất tử

Đông thân đậu sữu kết hôn hung

Nghĩa là:

Mùa xuân kị ngày Thìn, Tị, Tý

Mùa Hạ kị ngày Tuất, Hợi, Mùi

Mùa Thu kị ngày Mão, Dần, Ngọ

Mùa Đông kị ngày Thân Dậu, Sửu

NGÀY HOANG VỤ TỬ QUÝ

(Kị cất nhà, hôn thú)

Mùa Xuân kị ngày Thân

Mùa Hạ kị ngày Dần

Mùa Thu kị ngày Thìn

Mùa Đông kị ngày Tị

NGÀY NGƯỜI LANG CHÚC NỮ

(Kị hôn nhân)

Mùa xuân kị ngày Thân

Mùa Hạ kị ngày Dần

Mùa Thu kị ngày Thìn

Mùa Đông kị ngày Tị

BẢNG QUY HỒI ÂM DƯƠNG

Giờ âm lịch	Giờ dương lịch	Giờ âm lịch	Giờ dương lịch
Tý	23-1	Ngọ	11-13
Sửu	1-3	Mùi	13-15
Dần	3-5	Thân	15-17
Mão	5-7	Dậu	17-19
Thìn	7-9	Tuất	19-21
Tị	9-11	Hợi	21-23

BẢNG TÍNH GIỜ HOÀNG ĐẠO

GIỜ NGÀY	Tý 1	Sửu 2	Dần 3	Mão 4	Thìn 5	Tỵ 6	Ngọ 7	Mùi 8	Thân 9	Dậu 10	Tuất 11	Hợi 12
Dần, Thân	(*)	(*)			(*)	(*)		(*)			(*)	
Mão, Dậu	(*)		(*)	(*)			(*)	(*)		(*)		
Thìn, Tuất			(*)		(*)	(*)			(*)	(*)		(*)
Tỵ, Hợi		(*)			(*)		(*)	(*)			(*)	(*)
Tý, Ngọ	(*)	(*)		(*)			(*)		(*)	(*)		
Sửu, Mùi			(*)	(*)		(*)			(*)		(*)	(*)

Ví dụ: Ngày Dần hoặc ngày Thân tra trong bảng thấy giờ hoàng đạo là: Tý, Sửu, Thìn, Tỵ, Mùi, Tuất

**Cách tìm ngày Hoàng Đạo(tốt)
Và ngày Hắc Đạo (xấu)
Tính cho hàng vạn năm**

Tháng âm lịch	Ngày Hoàng Đạo	Ngày Hắc Đạo
Giêng – Bảy	Tý Sửu Tý Mùi	Ngọ Mão Hợi Dậu
Hai – Tám	Dần Mão Mùi Dậu	Thân Ty Hợi Sửu
Ba – Chín	Thìn Ty Dậu Hợi	Tuất Mùi Mão Sửu
Tư - Mười	Ngọ Mùi Hợi Sửu	Tý Dậu Mão Ty
Năm – Mười Một	Thân Dậu Sửu Mão	Dần Hợi Mùi Ty
Sáu – Chạp	Tuất Hợi Mão Tý	Thìn Sửu Mùi Dậu

Nhìn bảng ta thấy trong một tháng đều có 4 ngày Hoàng Đạo và 4 ngày Hắc Đạo.

Những ngày Hoàng Đạo là tốt, có thể cưới gả, chôn cất, tang ma , cải táng, làm nhà, mở cửa hàng, cửa hiệu đi xa v.v...

Những ngày Hắc Đạo thì không nên làm việc lớn, tối kỵ việc cưới gả, an táng, làm nhà, làm bếp.

CÓ THỂ SINH TRAI HAY GÁI THEO Ý MUỐN

Tuổi Tháng Thụ thai	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41
1	0	+	0	+	0	+	0	+	0	+	0	+	0	+	0	+	0	+	0	+	0	0	0	+
2	+	0	+	0	+	+	0	+	0	+	0	+	0	0	0	+	0	+	+	0	+	+	+	0
3	0	+	0	0	+	0	+	+	+	0	+	0	+	+	+	0	+	0	+	+	0	0	0	+
4	+	0	+	0	0	+	+	0	0	+	0	+	0	0	0	+	0	+	0	+	+	+	+	0
5	+	0	+	0	+	+	0	+	0	+	0	+	0	0	0	+	0	0	+	0	+	0	0	+
6	+	+	+	0	+	0	+	0	+	0	0	+	0	0	0	0	0	0	0	+	+	+	+	0
7	+	0	+	0	+	+	+	+	0	+	+	+	0	0	0	0	0	0	0	0	+	+	+	+
8	+	0	+	0	0	0	0	+	+	+	+	+	0	0	0	+	+	+	+	0	0	0	+	+
9	+	0	+	0	0	+	0	+	0	+	+	+	0	0	0	0	+	0	0	+	+	+	+	0
10	+	0	+	0	0	+	0	+	0	0	+	0	+	0	0	0	+	+	+	0	0	0	0	+
11	+	0	+	0	0	+	0	+	0	+	0	0	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	0
12	+	0	+	0	0	+	0	+	0	+	0	0	+	+	+	+	+	0	+	+	0	0	0	+

Chú ý: Bảng này là tài liệu của một triều đình phong kiến, để các bạn tham khảo. Khi dùng bảng này, tuổi người vợ và tháng thụ thai đều tính theo âm lịch. Dấu + là trai, 0 là gái.

PHÚ ĐOÁN NHỊ THẬP BÁT TỬ

1. Sao Giác: (Giác Mộc Giao)

*Giác tinh được việc chủ vinh thân
Đi thi đỗ đạt, gặp quý nhân
Giá thú hôn nhân sinh quý tử
Nên kiêng mai táng sửa âm phần*

2. Sao Cang: (Cang Kim Long)

*Cang Kim đứng trưởng phải giữ mình
Mọi việc làm ăn tính thật rảnh
Chôn cất, hôn nhân đều nên tránh
Làm liều hậu quả khó phân minh*

3. Sao Đê: (Đê Thổ Lạc)

*Đê tinh rất xấu phải đề phòng
Động thổ hôn nhân dễ tai ương
Kinh doanh, ký kết hàng chìm đắm
Xuất hành, xây cất ngoại đôi phương*

4. Sao Phòng: (Phòng Nhật Thổ)

*Phòng tinh tốt lắm, vượng điền tài
Hạnh phúc, giàu sang đẹp cả hai
Xây cất cưới xin gia cảnh thắm
Sĩ, nông, công, cổ thấy hài hòa*

5. Sao Tâm: (Tâm Nguyệt Hồ)

*Sao tâm xấu lắm, chỗ xem thường
Việc dận lòng hãy thủy chung
Ăn hỏi, cưới xin đều bất lợi
Kinh doanh thua lỗ kiện nhau hung*

6. Sao Vĩ: (Vĩ Hỏa Hổ)

*Vĩ tinh chiếu sáng tốt vô cùng
Làm nhà cưới gả được hanh thông
Xuất ngoại kinh doanh nhiều thuận lợi
Tiến chúc thăng quan sự nghiệp hưng*

7. Sao Cơ: (Cơ Thủy Bảo)

*Cơ tinh sáng chiếu giúp con người
Sự nghiệp cao cường viễn cảnh tươi
Cửa to nhà rộng, tiền bạc chứa
Mộ kết ông bà, phúc để đời*

8. Sao Đẩu: (Đẩu Mộc Giải)

*Đẩu tinh sáng láng, lại dồi dào
Hôn nhân sinh nở vẹn toàn sao
Chăn nuôi, cấy gặt nhiều tiền của
Làm nhà thả cá xứng ước ao*

9. Sao Ngưu: (Ngưu Kim Ngưu)

*Sao Ngưu tổn lực với hao tài
Gây dựng bất lợi, dễ bi ai
Cưới hỏi, xa nhà nên cẩn thận
Kinh doanh trông trọt mất vốn lời*

10. Sao Nữ: (Nữ Thổ Bắc)

*Nữ tinh phụ nữ phải e mình
Giao dịch, đề phòng kẻ sở Khanh
Sinh nở nên tâm thầy thuốc giỏi
Hao tài tổn của thiệt gia đình*

11. Sao Hư: (Hư Nhật Thử)

*Sao hư chiếu tới chủ tai ương
Nam nữ gần nhau phải giữ chừng
Một phút ba năm hoa dễ héo
Sau này đã chắc mãi thương yêu*

12. Sao Nguy: (Nguy Nguyệt Yên)

*Sao nguy kỵ nhất việc làm nhà
Nhà rộng lâu cao ở được ta
Kinh doanh, việc hiếu đều nên tránh
E rồi bại sản với khuynh gia.*

13. Sao Thất : (Thất Hỏa Trư)

*Thất tinh chiếu sáng việc thông hanh
Công danh sự nghiệp rất quang minh
Mở hiệu, làm nhà đều thành đạt
Hôn nhân, con cái ắt thân vinh*

14. Sao Bích: (Bích Thủy Du)

*Bích tinh mọi việc thuận nhân tình
Cưới hỏi sinh con xứng ý mình
Thương mại, kinh doanh nhiều lợi lộc
Làm nhà lợp mái ắt khang minh*

15. Sao Khuê: (Khuê Mộc Lang)

*Khuê tinh thuộc Mộc có phần lành
Vợ chồng hòa thuận phúc lộc sinh
Chỉ tránh mở hàng cùng động thổ
Đưa ma, sửa mộ càng nên tránh*

16. Sao Lâu: (Lâu Kim Cầu)

*Sao Lâu lợp mái tốt vô cùng
Thêm người, thêm cửa thịnh lại hưng
Hôn nhân ngày ấy sinh quý tử
Nhận chúc sao này chúc lại tăng*

17. Sao Vị: (Vị Thổ Trĩ)

*Vị tinh phú quý với vinh hoa
Mọi việc nên hay ráng sức ta
Mua bán xây nhà cùng cưới hỏi
Công to việc lớn rất thuận hòa*

18. Sao Mão: (Mão Nhật Kê)

*Mão tinh cẩn thận việc chăn nuôi
Làm nhà, làm cửa e thiệt người
Làm quan nhận chức phòng tai họa
Hôn nhân giá thú kém xinh tươi.*

19. Sao Tất : (Tất Nguyệt Ô)

*Tất tinh chiếu sáng tốt hòa điều
Nông trang thóc gạo, hoa tằm nhiều
Nhà cửa khang trang hôn thú đẹp
Sinh con nam quý nữ yêu kiều*

20. Sao Chủ: (Chủ Hòa Hầu)

*Chủ tinh cẩn thận mắc cửa quan
Vàng nén bạc kho dễ sạch sanh
Quan viên danh chức càng nên giữ
Thầy thợ coi chừng chuyện tiếng tăm*

21. Sao Sâm: (Sâm Thủy Viên)

*Sâm tinh cũng gọi văn khúc xương
Mưu cầu sự nghiệp đại cát tường
Mở hiệu xây nhà thì rất tốt
Hôn thú về sau rẽ đôi đường*

22. Sao Tĩnh: (Tĩnh Mộc Hãn)

*Tĩnh tinh chỉ tránh việc tang thôi
Thi cử công danh đệ nhất ngôi
Trồng trọt chăn nuôi thu hoạch tốt
Làm nhà hôn thú đẹp cả đôi*

23. Sao Quỷ : (Quỷ Kim Dương)

*Quỷ tinh chiếu rọi khiến buồn thương
Làm nhà chẳng ở chủ nhân vong
Cưới xin ngày ấy cần nên tránh
Sao này chỉ lợi việc hiếu tang*

24. Sao Liễu: (Liễu Thổ Chương)

*Liễu tinh chiếu dọi lắm nguy nan
Hao tài tổn sức lại bị thương
Hơn hết thì nên chăm hướng thiện
Lo sao bản mệnh được an Khang*

25. Sao Tinh: (Tinh Nhật Mã)

*Sao tinh chiếu rọi tránh hợp hôn
Vợ bỏ, chồng ruồng, trẻ héo hon
Nhất việc làm nhà thì rất tốt
Nhị việc công danh dễ mãi nguyên*

26. Sao Trương: (Trương Nguyệt Lộc)

*Sao Trương ngày ấy đẹp làm nhà
Cưới hỏi gia đình thắm lựa hoa
Mở hàng nhập học đều hay cả
Tang ma chu đáo phú hà xa*

27. Sao Dực: (Dực Hỏa Xà)

*Dực tinh tối kỵ việc làm nhà
Tai nạn chột xảy thiệt chủ nhà
Nam nữ gần xa gìn chữ chính
Thói nguyệt, tham hoa, lắm xót xa*

28. Sao Chấn: (Chấn Thủy Dân)

*Chấn tinh chiếu dọi chủ vẻ vang
Thăng quan, thăng chức lộc tài tăng
Việc hiếu, việc hôn đều rất tốt
Kinh doanh buôn bán ắt phồn xương*

MÃ Y THÂN TƯỚNG

* * *

Cổ nhân viết: Kiếng Để soi mặt, mặt để soi tấm lòng
- Nhìn mặt để biết lòng dạ thiên hạ là "Diện tướng"
- Nhìn tướng đi biết hành động là "Thân tướng"

** Tướng đi chậm rãi, giọng nói lớn trầm
Có nhiều tiền bạc không làm vẩn yên*

** Tướng đi chân bước hai hàng
Giang hồ sinh kế, giàu sang bất ngờ*

** Người mà tay ngắn chân dài
Làm ăn vất vả cực hoài tâm thân*

** Da ngăm mặt bủng môi chì
Trai thì sát vợ gái thì sát chồng*

** Tướng đi uốn khúc mình xà
Trai thì đơn lẻ gái qua nhiều chồng*

** Miệng cười môi đỏ trái hồng
Răng đều hạt bắp là hàng phu nhân*

** Tướng đi tay ngoắc đằng sau
Trai thì cô độc gái giàu tình yêu*

** Mắt mà ti hí mắt lơ
Trai thì gian trá, gái luôn gạt người*

** Trán cao vuông rộng sơn đình
Trai thì trung tính, gái thì lòng son*

** Lỗ mũi mà hứng hạt mưa
Phụ âm để thừa tài sản cũng tiêu*

** Má hồng don nhọn trái đào
Trai giàu tình ái, gái giàu tình nhân.*

BÀI PHÚ COI GIÒ GÀ

Thông lệ hàng năm ăn tết nhà nào cũng cúng gà để xem tốt xấu nhưng lại không biết coi như thế nào? Sau đây là bài phú hướng dẫn xem chân giò như sau:

Đầu năm ra mắt mông ba
Cúng ông hành khiển cũng là hành binh
Bói giò phải bói cho tinh
Xem tường màu sắc chân hình rúi may
Đôi giò cần để thẳng ngay
Nhuận hồng vàng ánh năm nay chắc giàu
No nôi chụm móng kít khao
Đỏ cái chặt chẽ cũng giàu cũng sang
Đỏ mà gân máu nổi loang
Là điềm hao của tan hoang của nhà
Trắng xanh bèn bết thầy ma
Ấy điềm tang chế ông bà cháu con
Da gà tươi mát vàng son
Đi thi chắc đậu đi buôn chắc lời
Khen chân gà hỏ tươi bời
Tiền vô nhiều cũng phui rồi tay không
Ba ngón đội lên một chồng
Tốt thì có tốt, phải phòng người trên
Nhờ người giúp đỡ mới lên
Tự mình tự chủ không bền được đâu
Cũng ba ngón chân chụm đầu
Một hàng ngang mặt, thúng đầu dựng tiền
Ngón cái mà cong nghiêng nghiêng
Đâm vô khe hỏ, luy phiên đến nơi
Quan phi khâu thiết tươi bời
Tai bay vạ gió kêu trời sao đang

Bốn chân cong queo loạn hàng
Cả năm bươn chải biết đường nào yên
No nôi như nở cười duyên
Da hồng tươi, nở của tiền đầy kho
Da chân xám xám màu tro
Gân xương khô héo có lo cũng nghèo
Đôi giò cái trẽ cái treo
Bên ngang bên queo nằm queo một mình
Da vàng mỡ đọng lưng linh
Làm chơi, được thiệt, mặt tình vui chơi
Bốn ngón đều ngay lên trời
Nôi gọi xếp lếp thì thôi còn gì
Gặp năm tuổi xấu thêm nguy
Ốm đau tang chế quan phi tụng đình
Ngón chân rời rạc thân hình
Thiếu người giúp đỡ, thiếu tình hữu giao
Gặp cơn sóng gió ba đào
Một tay lèo lái, ai nào giúp ta
Chân gà cắm hỏ queo ra
Da gà tươi nhuận mới là bình an
Cúng gà ra mắt nghiêm trang
Làm gà kỹ lưỡng, lộc càng thêm tình
Có thành chắc có thần linh
Cầu ông hành khiển, hàng binh hộ trì
Cho mình gặp hội khả vi
Mỗi chu niên trọn, chu kỳ bình an

* * *